

Margaret Frith · John O'Brien ·
Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Hồng Hoa, Nguyễn Hồng Hải dịch

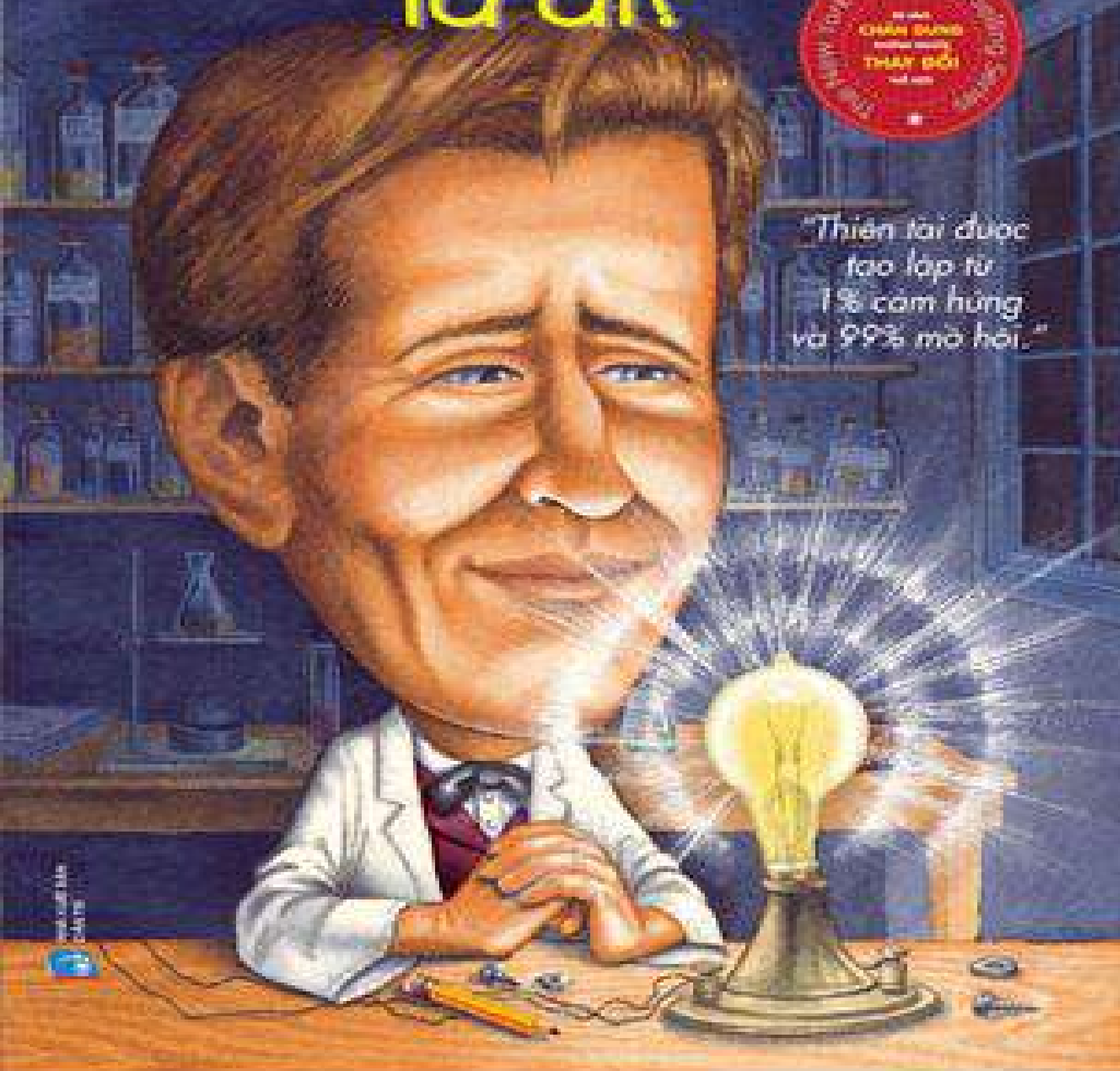


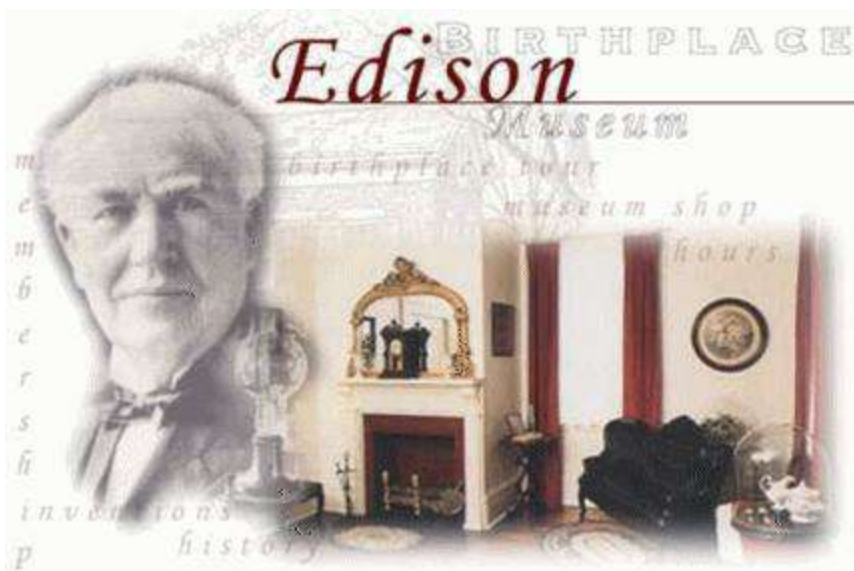
EDUCATION
TECHNOLOGY
SCIENCE

Thomas Alva Edison là ai?



"Thiên tài được
tạo lập từ
1% cam hùng
và 99% mồ hôi."





Tên sách: **THOMAS ALVA EDISON**

Tác giả: Bác-Bu A-Pê-Lê-Vi-A-Nu

Người dịch Hoàng Thị Đậu (phỏng và lược dịch)

Nhà xuất bản: Kim Đồng

Năm xuất bản: 1998

MỤC LỤC

PHẦN 1: MỘT NHÀ CHÍNH TRỊ LƯU VONG.. 2

TÔM. 4

Những trò tinh nghịch và mồm mống của thiên tài.
6

Một thí nghiệm về phép “bay lên cao”. 8

Nhắc bài bằng điện báo. 9

Một thí nghiệm nổi tiếng. 11

Bị đuổi 14

Tôm bán hàng rong. 19

“Trưởng phòng thí nghiệm” và con người không
biết sợ hãi. 21

Nhà báo và nhà xuất bản. 23

Chai ni-tơ-rô gli-xê-rin. 25

Những chuyện không may. 26

Chiếc gương của hiệu tạp hoá. 28

Một trận đòn oan. 31

Chiếc cầu gãy. 33

PHẦN 2: ĐI LÀM THUÊ.. 38

Tôm bỏ trốn. 40

A-đam.. 43

Ở Bốt-xơ-n. 56

Ở Niu I-oóc. 61

Cái chết của mẹ. 67

Gia đình riêng. 69

Hoạt động tiếp tục. 72

PHẦN 3: Ở MEN-LÔ PÁC.. 73

Hoàn thành máy điện thoại 76

Câu chuyện máy ghi âm.. 77

Nàng tiên ánh sáng. 82

Tàu điện. 84

Ông tổ của máy chiếu bóng. 87

Người mở đường. 88

Những ngày cuối đời 89

PHẦN 1: MỘT NHÀ CHÍNH TRỊ LƯU VONG

Đầu thế kỷ thứ mười chín, một người đàn ông tên là Xa-mu-en Ê-đi-xơn, sau khi lưu lạc qua nhiều vùng ở ven hồ Ê-ri-ê đã định cư tại tỉnh Mi-lan, thuộc bang Ô-hi-ô. Ông là một nhà chính trị lưu vong từ bắc Ca-na-đa đến. Ở đây, cuộc nổi dậy của tư sản Ca-na-đa, vì không biết dựa vào các chúa đất địa phương và sự liên kết với các nhà tư sản nhỏ bị chèn ép nên đã bị quân đội Anh dập tắt một cách khủng khiếp. Xa-mu-en Ê-đi-xơn cũng tham gia vào cuộc nổi dậy ấy, nên sau khi cuộc nổi dậy bị đàn áp, ông vội vàng trốn đi, sợ nếu bị bắt, tất sẽ phải chịu những hình phạt ghê gớm.

Trên đường lưu lạc, ông đã trải qua biết bao gian lao, nguy hiểm, đã từng nhịn đói, chịu rét; đã từng đi bộ hàng trăm dặm đường. Để trốn thoát sang Hoa Kỳ, ông đã phải lén lút đi vào ban đêm không dám nghỉ, hướng theo các ngôi sao và bóng các ngọn cổ thụ của những cánh rừng già Ca-na-đa. Ông đã phải vất vả lần theo lối mòn của người địa phương và đã có lúc phải liều nhảy trên những tảng băng trôi để vượt sông...

Ở Ca-na-đa, ông còn vợ và hai con. Gia sản của ông đã bị chính phủ Ca-na-đa tịch thu ngay sau lúc cuộc nổi dậy bị đàn áp. Vì thế, Xa-mu-en, dù thế nào chăng nữa, cũng phải tìm chốn sinh cơ lập nghiệp ở nơi khác. Ông dừng lại ở tỉnh lỵ Mi-lan, bên bờ hồ Hu-rôn. Ở đây dân cư hầu hết đều làm nghề chuyên chở ngũ cốc trên hồ từ các miền phì nhiêu về các miền phía đông cần cỗi. Ngoài ra họ còn sinh sống bằng nghề buôn bán lúa mì và nghề chở đồ dọc. Ở Ô-hi-ô hồi ấy chưa có đường sắt hoặc phương tiện giao thông, vận chuyển đường dài nào khác. Dọc theo hồ, có rất nhiều nhà kho chứa ngũ cốc. Các công trường sửa chữa tàu, thuyền cũng mọc lên san sát, dân cư có vẻ trù phú. Lúc đầu, Xa-mu-en Ê-đi-xơn mở một xưởng làm ngói gỗ là thứ ngói thuở ấy ai cũng ưa dùng để lợp nhà. Việc buôn bán của ông rất phát đạt.

Ít lâu sau, cũng trong năm 1839, Xa-mu-en nhờ được một người bạn thân là thuyền trưởng An-va Bơ-rát-lây có tàu chạy trên hồ Ê-ri-ê đưa vợ con ông từ Ca-na-đa sang. Thế rồi ông chuyển sang buôn ngũ cốc. Ông là một người rất minh mẫn, chăm chỉ, lại biết tính toán nên kiếm ra rất nhiều tiền.

Tổ tiên Xa-mu-en vốn gốc người Hà Lan, di cư đến bờ hồ Dui-đéc-dê, một vùng phì nhiêu của châu Mỹ mới. Đây là một mảnh đất ai đến cũng nuôi

mộng làm giàu. Ông nội của Xa-mu-en là Giôn, thuộc cánh những người đi khai hoang. Họ ủng hộ vua Anh, chống lại phái cấp tiến. Giôn lao vào hoạt động chống lại cuộc đấu tranh giành độc lập cho Bắc Mỹ. Trong cuộc chiến tranh lùng lầy này, Giôn Ê-di-xơn đã là một “to-ri”, nghĩa là một người ủng hộ nhà vua Anh, và thuộc phái bảo thủ. Bị bắt, bị tịch thu toàn bộ gia sản, nhà đại điền chủ Giôn may mắn không phải chịu tử hình. Nhưng sau tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ, Giôn bị đày đi cùng với nhiều “to-ri” khác. Xa-ra Ốc-đen, vợ Giôn, cùng với bảy đứa con cũng theo ông đi. Cả gia đình dừng lại ở miền tây Ca-na-đa và đã chịu đựng mọi gian khổ, thiếu thốn, lao động cật lực để khai phá rừng hoang. Nhờ tính cần cù và lòng quyết tâm không chịu thua số phận, thua mọi khó khăn nên chẳng bao lâu họ đã là chủ nhân của một vùng đất phì nhiêu.

Đứa con đầu lòng của Xa-mu-en đã lập gia đình năm 1792 và có nhiều con. Một trong các trẻ đó, sinh năm 1804, cũng tên là Xa-mu-en. Để khỏi lẫn, người ta gọi chú bé là Xa-mu-en Trẻ. Sau bốn mươi ba năm, chính Xa-mu-en Trẻ này đã trở thành cha đẻ của một nhà phát minh khoa học tiếng tăm lẫy lừng.

Vào đầu thế kỷ mười chín, nước Anh quyết tâm thực hiện chính sách thôn tính Ca-na-đa Thượng (ngày này là bang Ôn-ta-ri-ô). Thế là những hoạt động nhằm thôn tính vùng bờ bắc và bờ tây hồ Ê-ri-ê bắt đầu. Để chiếm khéo đất đai của những người di cư khai hoang, chính phủ Anh ở bắc Ca-na-đa bèn hứa bồi thường cho họ cả quyền làm chủ vĩnh viễn ở những miền đất ấy. Riêng đối với những gia đình dòng dõi các to-ri thì nhà vua Anh lại càng tỏ vẻ quan tâm đặc biệt. Họ được mời đến chọn nhận những vùng đất mới trước và được chuẩn bị đón tiếp chu đáo.

Và thế là những đoàn xe bò, xe ngựa, xe trượt chở người, chở vật... ra đi dọc Ca-na-đa, từ miền đông sang miền tây rồi lên miền Bắc.

Năm 1811, bấy giờ Giôn đã là một cụ già tám mươi tuổi nhưng vẫn rất khỏe. Cụ tập hợp toàn đại gia đình lại, cắt đặt công việc chuẩn bị, sau đó dẫn đầu đoàn người lên đường đi về hướng tây. Gia đình Ê-di-xơn mang theo hàng đàn bò và đã đi bộ hàng trăm ki-lô-mét qua những vùng đất đai cằn cỗi. Sau khi đã lang thang nhiều nơi, vượt biên giới bắc Hoa Kỳ, trên bờ sông Hu-xôn rồi từ đó qua con thác nổi tiếng hung dữ Ni-a-ga-ra, cái đại gia đình đầy trẻ con và đồ đạc ấy leo ngược lên miền tây hoang dại của Ca-na-đa phủ đầy

sương giá và những rừng già nối tiếp nhau không dứt.

Sau nhiều ngày đi ròng rã, bàn chân người lớn và trẻ con đều đã rớm máu thì một chiều nọ, khi nơi chân trời phía tây rắng đỏ đục ngầu dữ dội như tròng mắt của một con quái vật đang dụ dần, thì người chủ gia đình già nua ấy đã đưa được cả đoàn con cháu mình tới mảnh đất được chia. Bỏ mũ ra, mặc cho mái tóc bạc gió lùa bay tung, như một cây đại thụ, cụ Giôn rướn tấm thân già còn tráng kiện, quay lại đàn con cháu, nói lớn giọng trang trọng:

- Chúng ta sẽ ở lại đất này!

Nói rồi, cụ quỳ xuống hôn lên mặt đất. Tất cả trẻ, già, trai, gái đều theo vị tộc trưởng, quỳ xuống hôn mảnh đất mới mà từ đây đã trở thành quê hương của họ.

Đó là một thung lũng đẹp, xung quanh có những rừng thông. Họ ở lại đó và đặt tên đất là Viên-na. Họ chặt cây, dựng nhà, vỡ hoang thành những cánh đồng rộng. Từng gia đình nhỏ cật sức làm việc. Họ nuôi gia súc, săn bắn, phá rừng, lấy gỗ. Viên-na phát triển rất nhanh, dần dần đã có cái dáng của một làng rồi một tỉnh lỵ. Họ đóng từng bè gỗ lớn, loại gỗ dùng cho các công trình và chở sang bán ở nước Anh.

Họ giàu có dần...

Năm 1837, như ta đã biết, cuộc nổi dậy của tư sản Ca-na-đa đã kết thúc một cách đáng buồn. Xa-mu-en Ê-đi-xơn Trẻ, cháu nội của cụ Giôn Ê-đi-xơn, đã chạy sang Mi-lan, bỏ lại Ca-na-đa xa xôi năm mồ người ông đáng kính mà chỉ có tuổi già mới khuất phục nổi.

Xa-mu-en Ê-đi-xơn Trẻ nói với vợ:

- Nan-xi ạ, chúng ta sẽ xây dựng lại từ đầu bằng chính những bàn tay của chúng ta như xưa kia cha ông chúng ta đã làm. Hãy nâng cao niềm hy vọng em ạ, và hãy tập trung sức để lao động!

- Phải như vậy thôi, mình ạ – bà Xa-mu-en dịu dàng trả lời chồng.

TÔM.

Làm ngói gỗ một thời gian, Xa-mu-en Ê-di-xơn Trẻ quay sang buôn bán ngũ cốc. Hồi ấy người ta chỉ chuyên chở hàng hoá bằng đường thủy. Buôn bán ngày càng phát triển. Đứa con lớn của ông, tên là Bin, có tài vẽ, sau này sẽ trở thành Giám đốc Liên đoàn tàu điện ở Po Hu-rôn. Ta-ni hay Ta-ni-a, một cô gái mảnh dẻ, dịu dàng, đứa con thứ hai, sau này sẽ là người chị, người bạn tận tụy của nhà phát minh khoa học nổi tiếng tương lai, khi ấy chưa sinh ra.

Vào giữa thế kỷ trước, một điều tất nhiên nhưng cũng là điều bất lợi cho dân tỉnh Mi-lan, đã xảy ra. Đó là khắp nước Mỹ, các nhà tư bản công nghiệp bắt đầu xây dựng hệ thống đường xe lửa. Gần Mi-lan, cũng có một đường. Do đó, chẳng ai còn chuyên chở hàng hoá bằng đường thủy nữa vì vừa tốn tiền hơn chở bằng xe lửa vừa không an toàn bằng. Cả thành phố việc buôn bán hầu như tê liệt. Cơ bản kinh tế đã ập vào gia đình ông Xa-mu-en chăm chỉ. Việc buôn bán ngũ cốc và ngói gỗ ngày càng sa sút. Cả gia đình lại quay ra làm vườn. Nhưng nghề làm vườn chẳng đem lại mấy lợi tức, Xa-mu-en không hề nản chí, ngày ngày vẫn cần cù chăm bón mảnh vườn nhà. Ông dũng cảm đương đầu với mọi khó khăn, thiếu thốn. Bà Xa-mu-en trông coi mọi việc trong nhà giúp chồng.

Trong hoàn cảnh khó khăn ấy, ngày mười một tháng hai năm 1847 đứa con thứ ba của ông bà Xa-mu-en ra đời: Tô-ma An-va Ê-di-xơn (Thomas Alva Edison). Cậu là đứa trẻ yếu ớt nhưng lại hay nghịch, rất hiếu kỳ, vì vậy mà thường hay bị đòn nhất.

Lên năm tuổi, có lần Tô-ma chui vào chuồng gà và ngạc nhiên nhìn gà nằm trong ổ trứng, đuổi cũng không đi và ít lâu sau cậu bé sững sốt thấy trứng gà nở thành gà con. Cậu bảo mẹ:

- Mẹ ơi, con gà mái nhà ta làm ra bao nhiêu là gà con, rất xinh mẹ ạ, mẹ ra mà xem.

Hai mẹ con dắt tay nhau ra xem gà đã xuống ổ đang bới đất. Tô-ma bảo mẹ:

- Mẹ ơi, gà mái làm thế nào mà trứng lại biến thành gà con được hở mẹ?

- Gà mẹ chẳng làm gì cả, con ạ, nó chỉ nằm ấp để giữ cho trứng nóng thôi, còn cái trứng tự nó nở thành gà con đấy!

- Thật ư mẹ? Thế nghĩa là giữ cho nóng thì nó nở thành gà con ư? Bao giờ cũng thế chứ mẹ?

- Đúng con ạ, nhưng chỉ có gà mới biết làm thôi.

Tôm thích quá. Cậu nghĩ thế thì dễ quá, vả lại gà làm được thì mình cũng làm được. Thế là chẳng bảo ai, cậu trèo lên gác xép ở lì trên ấy.

Cả sáng, rồi cả chiều, chẳng ai thấy Tôm đâu. Bà mẹ đi tìm khắp nơi và cuối cùng thấy chú bé đang ngồi im trên ổ trứng đặt ở góc căn gác xép.

- Con làm gì thế, Tôm?

- Con ấp trứng cho nó nở thành gà con.

Bà mẹ buồn cười. Bà bế cậu bé lên hôn chùn chụt.

- Con yêu của mẹ ạ, con chưa thi được với gà đâu. Thôi, xuống mẹ thay quần áo cho. Con xem này, con làm vỡ hết trứng gà của mẹ rồi!

Dù trứng có bị vỡ thì Tôm, cậu bé năm tuổi, cũng là người đầu tiên nghĩ đến cách ấp trứng nhân tạo.

Những trò tinh nghịch và mằm mống của thiên tài.

Ở tuổi thiếu niên, trong khi các cậu bé khác còn ham chơi thì Tôm đã không những luôn bận khoăn tìm hiểu mọi vật xung quanh mình mà còn muốn hiểu thấu đáo các vật đó. Cái gì cũng làm cậu ngạc nhiên. Cậu không hỏi ai được thì tự đặt cho mình các câu hỏi và cố tìm cách tự trả lời.

Vào thời kỳ tình lý Mi-lan còn là một thương cảng nhỏ, cậu bé đã suốt ngày ngằm nhìn không biết mỗi những hoạt động nhộn nhịp của bến tàu, của xe cộ; đã say sưa theo dõi không chán nhịp điệu lao động khẩn trương ở nơi bốc dỡ hàng hoá của công nhân khuôn vác... Đôi khi vì mãi xem các máy cửa cửa gỗ làm ngó, cậu đã về nhà muộn. Chiều hôm ấy, chắc chắn là cậu sẽ bị ông Xa-mu-en mắng cho một trận thậm tệ về tội chỉ đi lang thang vô ích.

Cậu không hề chơi các trò chơi mà ở vào lứa tuổi cậu em nào cũng ham mê. Cậu chỉ thích đi nhặt các mẫu gỗ ngoài công trường rồi ghép lại thành kè, thành bến, thành nhà kho, v.v...

- Tôm, làm gì thế con?

Đó là câu hỏi bà mẹ luôn luôn hỏi cậu, lo lắng thấy cậu lúc nào cũng bận những việc không đâu, đến nỗi bỏ cả ăn, cả ngủ.

Cái cảnh phồn vinh trên bến dưới thuyền Tôm đã thấy trong thời thơ ấu của mình không tồn tại lâu: Con đường sắt gần Mi-lan hoàn thành thì bến tàu cũng bắt đầu hoang vắng. Gia đình Xa-mu-en cũng dọn sang Po Hu-rôn ở phía nam hồ Hu-rôn.

Ở Po Hu-rôn có một thư viện, tuy nhỏ nhưng cũng có đủ mọi loại sách của tất cả các môn khoa học. Ngay từ bảy tuổi, Tôm cũng đã hàng ngày đến đó đọc sách. Tôm đọc bất cứ sách gì có ở thư viện. Năm lên chín tuổi, cậu đã đọc “Triết học tự nhiên và triết học kinh nghiệm” của Ri-sa Gơ-rin Pac-cơ xuất bản năm 1856. Cho đến năm mười hai tuổi, cậu bé đã đọc hầu hết các sách cơ bản về văn hoá thế giới, những cuốn được người đương thời rất quý như “Lịch sử sự tiến bộ và thoái hoá của đế quốc La Mã” của Gíp-bông, “Lịch sử Đại Anh quốc” của Hum, “Lịch sử thế giới” của Xya, “Bách khoa toàn thư sơ đẳng” của Pê-ni, “Lịch sử sự cách tân” của Buốc-tôn. Cậu đã đọc

nghiên ngẫu, say mê những cuốn sách đó. Tuy khác hẳn những trẻ cùng tuổi nhưng Tôm cũng có một người bạn thân. Đó là Mi-ca-en Oa-tét. Cha mẹ Mi-ca-en ở Mi-si-gân. Đôi bạn hợp nhau và thân nhau vì cũng gặp nhau ở chỗ thèm hiểu biết, thích khám phá.

Dưới hầm nhà, Tôm lập một “phòng thí nghiệm”. Ngoài thì giờ ở trường ra, Tôm không hề đi đâu, cậu chỉ ở đấy, thí nghiệm lại tất cả những gì đã học. Ai cũng cười Tôm, chỉ riêng mẹ và chị Ta-ni-a là ủng hộ. Ta-ni-a là một cô bé cũng ưa những công việc tìm tòi của em mình.

Chỉ trong một tuần, Tôm dạy chị học thuộc lòng các chữ cái bằng tín hiệu moóc-xơ. Từ nay, hai chị em đã có một trò chơi mới: có thể nói chuyện “bí mật” trước mặt mọi người mà chẳng ai hay biết. Tôm có một điều bực mình là chị Ta-ni-a hay dậy muộn và mẹ chỉ toàn sai Tôm lên gọi. Sáng nào cũng vậy, trong lúc đang ngủ ngon thì Tôm bị mẹ lay dậy, bảo:

- Tôm, lên gác đánh thức chị Ta-ni-a dậy, kéo chị lại đi học muộn!

Tôm đành mắt nhắm mắt mở đi gọi chị. Mà nào có phải chỉ gọi một tiếng là chị dậy đâu. Tôm phải lay chị hàng mười phút chị mới mở mắt. Để khỏi chui ra khỏi chăn ấm, Tôm nghĩ ra một cách gọi rất mầu nhiệm làm cho chị phải dậy ngay mỗi khi mẹ vừa sai Tôm. Một buổi sáng, khi mẹ vừa gọi: “Tôm, lên gác gọi chị Ta-ni-a...” cậu liền thò tay ra khỏi chăn, kéo một thanh gỗ treo nằm ngang xuống. Thế là ở trên gác chị Ta-ni-a dậy ngay tức khắc! Máy gì mà tài thế? Thì ra Tôm làm một thanh gỗ, buộc vào hai đầu thanh gỗ hai sợi dây gai; hai đầu kia em buộc vào hai cổ chân chị Ta-ni-a. Khi kéo một đầu thanh gỗ thì một chân Ta-ni-a sẽ bị lôi ra ngoài chăn, nếu kéo mạnh quá thì cả Ta-ni-a cũng bị lôi ra khỏi giường.

Ngoài ra, Tôm còn làm máy... “nói” ở phòng Ta-ni-a. Em gắn một cái phễu vào đầu một ống dẫn nước đã bỏ đi ở trên gác. Ống này được đặt từ trên gác xuống căn hầm nhà, vào tận “phòng thí nghiệm” của Tôm. Ở dưới này, Tôm cũng gắn cái phễu nữa vào đầu ống, và thế là hai chị em cứ việc nói chuyện với nhau, một ở trên gác, một ở trong “phòng thí nghiệm”.

Một hôm, Ta-ni-a gọi “ống nói” cho Tôm báo một “tin dữ”:

- Alo, Tôm!

- Alo, chị Ta-ni-a, cái gì thế?

- Đây, nếu em không đóng cánh cửa sổ lại thì chị không dậy đâu nhé, vì bỏ chần ra chị sẽ bị cảm lạnh đấy.

-Chị không dậy thì mặc chị. Cô Hô-uất sẽ phạt chị!

- Sao lại thế? Cứ đóng cửa vào, chị dậy ngay.

- Em không đóng được. “Máy” hỏng rồi!

- Kệ, chữa đi!

- Em thử xem nhé?

Tôm kéo mạnh sợi dây buộc vào cánh cửa sổ lắp kính trên gác để thử, ai ngờ cánh cửa bật ra và rơi xuống đất, kính vỡ tan. Tôm bị cha đánh cho một trận rất đau vì cái “trò điên” ấy.

Cứ sáng sáng Tôm và Ta-ni-a dắt tay nhau cùng đi đến trường. Hôm ấy, Tôm cảm đầu đi không nói năng gì, Ta-ni-a hỏi:

- Em nghĩ gì thế?

- Em nghĩ tại sao người ta không tìm cách giữ tiếng nói lại để nó bay phí hoài đi mất.

- Nhưng giữ lại để làm gì?

- Chị ngốc lắm. Nếu có thể được thì em sẽ giữ lại bài diễn thuyết của Oa-sinh-tơn và của Phơ-răng-cơ-lanh.... Có ai ngờ đâu là trong đầu óc của cậu bé mười hai tuổi ấy, đã có cái ý nghĩ mằm mống về máy ghi âm.

Một thí nghiệm về phép “bay lên cao”

Bạn của Tôm, Mi-ca-en Oa-tét, đôi khi cũng đến thăm “phòng thí nghiệm” ở tầng hầm. Đôi bạn, có khi cả ngày, say sưa làm đủ mọi thí nghiệm về vật lý và hoá học. Cả hai đã đọc được ở một cuốn sách viết về định luật các chất hơi nhẹ hơn không khí. Như vậy là khí nhẹ bốc hơi có thể làm cho cả một vật nặng bay lên theo nó.

Một hôm, Tôm tự bảo nhất định phải thí nghiệm định luật đó. Cậu ta đi xin đầu ở hàng xóm được khá nhiều chất muối dùng để điều chế ra một thứ nước có hơi. “Nhà vật lý và hoá học” tí hon này bèn cam đoan với cậu bạn thân Mi-ca-en là uống xong, cậu ta sẽ bay được quanh các ngọn cây và các mái nhà như chim. Vì lượng muối ấy sẽ sinh ra hơi nhẹ trong cơ thể sẽ đẩy người ta bay lên được. Tôm khuyến khích:

- Uống đi, uống đi, cậu sẽ bay cao hơn cả chim sẻ và chim én!

Tin tưởng bạn mình đã nắm chắc được chiếc “chìa khoá” của việc con người có thể bay được như chim, Mi-ca-en bèn dốc tuột vào mồm tất cả lượng muối ấy. Nhưng đáng lẽ phải bay được thì một lúc sau người bạn tốt và cả tin ấy lại thét lên, lăn lộn vì đau đớn. Hơi sinh ra làm cậu bé trướng ruột, nghẹn thở. Ông Xa-mu-en vội chạy ngay đi mời thầy thuốc và sau đó, tất nhiên, Tôm, nhà phát minh tí hon, được một trận đòn như tử.

Tôm là một cậu bé tham lam, muốn biết tất cả, muốn tìm ra cái gốc phát sinh mọi huyền bí của sự vật quanh mình. Và cậu đã gặp nhiều trở ngại. Trở ngại đầu tiên chính là ông bố, chỉ lo cần cù làm giàu, ông cho cậu là một thằng bé viễn vông, có những biểu hiện không bình thường về tâm thần.

Nhắc bài bằng điện báo.

Hai chị em Ta-ni-a cùng học một lớp ở trường tiểu học Po Hu-rôn.

Một hôm, cô giáo Hô-uất gọi Ta-ni-a lên bảng đọc bài địa lý. Cô hỏi Ta-ni-a:

- Bắc Mỹ có bao nhiêu bang?

- Bắc Mỹ có ba mươi ba...

- Bao nhiêu?...

Ta-ni-a ngắc ngứ mãi rồi nói “mười bảy”. Nhưng vừa nói xong là em biết ngay là mình lầm nên vội vàng đưa mắt cầu cứu Tô-m. Cậu em vội vàng mở vở địa lý ra xem rồi nhắc chị, nhưng nhắc bằng một cách rất độc đáo: cậu gõ đầu bút chì xuống bàn khi mau khi chậm theo quy định của tín hiệu moóc-xơ. Thế là Ta-ni-a trả lời trôi như cháo chảy. Từ đó hai chị em nhắc nhau bằng cách ấy. Tụi bạn trong lớp thấy phương pháp nhắc bằng tín hiệu moóc-xơ hiệu nghiệm quá liền năn nỉ hai chị em Tô-m dạy cho. Thế là từ đó: vĩnh biệt những bài học thuộc lòng! Tín hiệu moóc-xơ muôn năm! Và cũng từ đó cứ mỗi lần cô Hô-uất gọi một em nào lên đọc bài là y như rằng tiếng gõ bút chì vang lên: Cách! Cách! Cách...! và... em này đọc bài cứ lầu lầu. Cô giáo không ngờ học trò của cô đã hàng ngày đối cô một cách khéo léo. Có điều những tiếng gõ bút chì làm cô khó chịu. Cô ra lệnh không được gõ nữa. Lập tức những tiếng suýt dài ngắn lại nổi lên: moóc-xơ vẫn hoạt động! Sau, cách ấy cũng không ổn thì các em lại lấy tay ra hiệu, cô giáo vừa không chú ý, vừa không ổn.

Cô Hô-uất rất vừa ý thấy độ này học sinh của cô đã bắt đầu chịu học, mà điều tiến bộ ấy tất nhiên là do phương pháp sư phạm của cô. Bởi vậy cô rất hãnh diện.

Một hôm có thầy thanh tra về: thầy Xin-cơ-le. Thật không may là hồi trẻ trước khi vào ngành giáo dục, thầy Xin-cơ-le đã có lúc làm điện báo viên ở Bốt-xton. Muốn kiểm tra xem học sinh chuẩn bị bài thế nào, thầy vào dự lớp cô Hô-uất.

- Nào, mời hai em Ê-đi-xơn Ta-ni-a và Hô-pê Li-vít lên bảng...

Tôm ngồi ngay ở bàn đầu. Khi thầy thanh tra vừa hỏi xong thì tiếng sách vở mở xoàn xoạt và tín hiệu moóc-xơ được ứng dụng ngay.

Thầy chú ý thấy Tôm cứ đưa đi đưa lại bàn tay một cách đều đặn khi dài khi ngắn. Với thói quen nhận xét nghề nghiệp của một người điện báo viên cũ, thầy chợt nhận ra đó là những tín hiệu moóc-xơ. Nhưng thầy cũng phải ngẩn người ngạc nhiên trước lũ trò nhỏ này với cái trò chơi tài năng ấy của chúng. Thầy biết rất rõ rằng chỉ riêng nghe, hiểu được các tín hiệu moóc-xơ cũng đã là một điều khó huống chi lại nhận bằng mắt! Làm sao bọn trẻ con này lại đã thuộc lâu và sử dụng thành thạo như vậy? Hay chúng là con cái cá điện báo viên?

Thầy hỏi nghề nghiệp bố mẹ của từng em một. Chẳng có em nào là con cái điện báo viên cả. Thật lạ! Gọi Tôm lên bảng: thầy thấy Ta-ni-a đánh moóc-xơ. Gọi một em bàn khác lên thì lại một em nào đó đánh tín hiệu... Đến chiều thì thầy đã rõ là hầu như cả lớp đều biết chỉ trừ có vài em. Thế thì quá lắm...

Khi về văn phòng, cô Hô-uất sung sướng vì buổi kiểm tra đã kết thúc tốt đẹp, cô bảo thầy Xin-cơ-le:

- Thưa ông thanh tra, ông hơi khắt khe quá đấy ạ, các em xứng đáng được những điểm cao hơn nữa kia. Thế mà điểm cao nhất ông chỉ cho được bảy...

- Giá như tôi kiểm tra về điện báo, chắc chắn tôi sẽ cho học trò của cô toàn điểm mười kia!

Cô Hô-uất tròn mắt, ngạc nhiên hỏi lại:

-T hưa ông, thế là thế nào ạ?

Mỉm cười, chậm rãi thầy Xin-cơ-le nói:

- Bởi vì học trò của cô chẳng học hành gì cả. Chúng chỉ toàn lo nhắc nhau bằng moóc-xơ thôi.

Cô Hô-uất sững người ra như tượng, rồi cô hét lên:

- Thế thì lại thằng Ê-di-xơn Tôm rồi. Chỉ có nó dạy thôi chứ không còn ai nữa cả. Phải tổng cổ nó ra ngay lập tức mới được!

- Về ý kiến ấy của cô, tôi lại không đồng ý chút nào. Tôi nghĩ rằng các em có học moóc-xơ thì cũng tốt thôi, dù rằng với mục đích nào. Thế là chúng đã tích lũy chút gì đấy, cũng cần cho cuộc đời chúng. Chính tôi là người đã đề nghị với Viện nghiên cứu giáo dục hãy đưa điện báo vào chương trình giảng dạy, nhưng đề nghị ấy đã bị gạt đi. Bây giờ thì, dù chẳng muốn, tôi cũng thấy ý nghĩ ấy của tôi đã được thực hiện.

Sau khi thầy thanh tra đi rồi, cô Hô-uất mắng cho cả lớp một trận ra trò về cái tội nhắc bài.

- Từ nay, tôi mà bắt được em nào còn làm cái trò dối trá ấy nữa, tôi sẽ đuổi ra khỏi trường...

Nhưng bọn học trò vẫn cứ thế, bởi vì cô Hô-uất có biết nhắc bài kiểu đánh moóc-xơ đầu cua tai nheo ra sao đâu.

Một thí nghiệm nổi tiếng

Một hôm, Li-vít, con trai người bán rượu, đưa cho Tôm hai cái lọ nhỏ, một lọ đựng a-xít và một lọ đựng a-mô-ni-ắc, để đổi lấy mười viên bi bằng cao su.

Ta-ni-a hỏi:

- Em đổi làm gì đấy?

- Em đổi để làm thí nghiệm... Em định xem xem hai thứ ấy có hoà tan với nhau không.

Thằng Giô, con lão bán tạp hoá, đứng đấy máy mồm cũng hỏi:

- Thế ngộ nó nổ thì sao?

- Không biết... Để tớ còn phải thử đã chứ!

Tôm sốt ruột quá. Còn những ba tiếng đồng hồ nữa mới đến giờ tan học để có thể về nhà xuống “phòng thí nghiệm” dưới tầng hầm. Tôm nghĩ “Hay là thử luôn ở trường xem thế nào?” Nghĩ sao làm vậy, Tôm hỏi:

- Nào, chúng mày, có đứa nào muốn xem tao thí nghiệm không?

- Chị thì chịu, chị sợ lắm – Ta-ni-a bảo.

Còn bọn con trai nhao nhao:

- Có, tớ! Có, tớ đây! Nhưng cậu làm thí nghiệm ở đâu chứ?

- Ở nhà xí!

Thế là cả lũ theo Tôm đi. Vào đến nơi Tôm lấy một cái lọ to đổ cả a-xít lẫn a-mô-ni-ắc vào. Bỗng nghe thấy một tiếng nổ “bụp” không to lắm. Sợ hãi, bọn trẻ con chạy ừa ra:

- Nổ! Nổ! Nổ trường chúng bay ời!

Chỉ có Tôm dừng cảm ở lại lấy tay bịt miệng lọ. Nhưng không ăn thua! Cậu đánh đổ cả lọ ra nền nhà. Lập tức một làn khói trắng, đặc sệt, bốc lên mù mịt cùng một mùi khó ngửi. Làn khói luồn qua khe cửa, qua các góc ngách lan đi khắp trường...

- Cháy! Cháy!... – bọn trẻ con gào lên khi thấy khói tuôn ra khắp chỗ.

Cô Hô-uất chạy ra, hốt hoảng hét tướng lên:

- Chạy, chạy mau các em!

Thế rồi xe cứu hoả đến, kéo theo một cái vòi “rồng” cuộn khoanh tròn trên một cái xe bốn bánh như kiểu xe nô của trẻ con.

Nghe tin cháy trường, tất cả các bậc cha mẹ có con học ở đấy liền vội chạy đến tìm kiếm và cứu chúng. Người gọi kẻ kêu làm cho quang cảnh khu trường trở nên hỗn độn khủng khiếp chưa từng có.

Lính cứu hoả mở vòi rồng ra, phun nước khắp nơi nhưng chẳng thấy qua một ngọn lửa nhỏ nào. Mãi sau, người ta mới khám phá ra cái nơi phát sinh ra đám khói quái quỷ không lửa, bay lan đi khắp mọi chốn ấy! Tuy thế, họ vẫn phun đầy nước vào trường. Cuối cùng “lửa” đã bị dập tắt. Một cuộc thảm vãn bắt đầu. Bọn trẻ bị gọi đến để hỏi xem... nguyên cố vì đâu mà lại xảy ra “đám cháy”.

Thằng Giô mách:

- Thưa, thằng Tôm nó đốt trường đấy ạ!

Nhưng những đứa khác nhao nhao lên phản đối:

- Không phải đâu! Nó đốt bao giờ nào?

Li-vít kêu to:

- Ai? Đứa nào bảo thằng Tôm đốt trường đấy?

Thầy hiệu phó hỏi:

- Thế nó định làm cái gì?

- Thí nghiệm ạ, nó chỉ định làm thí nghiệm thôi ạ!

Cô Hô-uất rút lên:

- Tôi biết ngay mà, chị tại cái thằng ranh con Ê-di-xơn ấy thôi. Học thì không học, chỉ thí với nghiệm... Đâu đến thứ nó! Gọi nó vào đây ngay!

Bọn trẻ con đi tìm Tôm, nhưng chẳng thấy đâu cả. Nó đã “chuồn”. Không may, vừa lúc ấy ông Ê-di-xơn nghe tin cháy trường cũng vội bỏ nhào đến. Vừa vịn gặp cô Hô-uất. Cô giận dữ bảo ông:

- Con trai ông là một thằng loạn trí. Nó định đốt trường đấy. Ông bảo nó đừng có bước chân đến trường đây nữa!

Ông cúi gằm mặt xuống, nén giận trở về không nói một lời. Về đến nhà, ông hỏi vợ:

- Thằng Tôm đâu?

Bà vợ trả lời không biết và cũng không thấy nó về.

Ông gọi to. Không một tiếng trả lời. Ông xuống nhà hầm. Không có. Ông vào kho chứa đồ thì tìm thấy Tôm trốn trong một chiếc thùng gỗ to. Ông quát:

- Ra ngay! Thằng trời đánh!

Run như dế, Tôm ra khỏi thùng. Người cha lạnh lùng tháo chiếc thắt lưng da ra và giơ thẳng cánh quạt con túi bụi. Tiếng thét của Tôm vang lên tận nhà trên nơi mẹ và chị Ta-ni-a đang đứng nghe ngóng. Hai mẹ con ôm nhau khóc.

Trong cái ngày đáng nguyên rủa ấy, một bầu không khí nặng như chì bao trùm khắp nhà.

Bị đuổi

Trời gần tối thì thấy cô giáo đến. Cô Hồ-uất gầy gò, bao giờ cũng cau có và vận áo đen như một người đã đứng tuổi. Cha mẹ Tôm mời cô vào căn phòng khách giản dị của mình. Vừa ngồi xuống, cô nói ngay:

- Tôi mang một tin không vui đến cho ông bà. Hội đồng nhà trường đã quyết định đuổi con trai ông bà ra khỏi trường.

Bà mẹ hốt hoảng:

- Thưa cô, vì sao ạ?

- Vì con trai ông bà là một phần tử nguy hiểm. Nó đã lôi kéo các học sinh khác không học bài, dạy chúng gõ bút chì lên bàn đánh moóc-xơ, khiến cho tất cả học sinh trong lớp trở nên hư hỏng lừa dối cô giáo, chẳng chịu học hành; rồi lại còn xui nhau đủ thứ câu hỏi dở dẩn nữa.

- Thưa cô, những câu hỏi như thế nào, cô có thể cho chúng tôi biết được không?

- Thí dụ như: “Sao người ta không giữ tiếng nói lại được?” hoặc “Hạt mưa làm bằng những chất gì?” v.v...

- Thế thì tốt quá! Trẻ con thì cái gì mà chúng chẳng tò mò muốn biết hả cô. Thế có nghĩa là cháu nó muốn được hiểu biết hơn đấy thôi, cô giáo ạ.

- Nhưng không được hỏi trong giờ học. Và, quan trọng hơn là ngày hôm nay em đã định đốt trường.

- Không phải đâu, cô giáo ạ! Cháu nó chỉ làm không thành công một thí nghiệm thôi...

- Ông bà tin thế ư? Tất cả mọi người đều nhìn thấy khói bốc um lên. Cả xe cứu hoả cũng đến...

- Có thể thế, nhưng có ai trông thấy ngọn lửa đâu? Cháu nó có đốt cháy gì đâu mà thực ra cũng không thể nào cháy được ạ. Tôi đã hỏi ông Li-vít, ông

ta bảo rằng việc sợ hãi không đâu ấy là do sự không biết gì của mấy người lớn chứ không phải ở lũ học trò.

- Sao, bà nói thế nào?

- Vâng... là vì a-xít mà hoà vào a-mô-ni-ắc thì không sinh ra lửa mà chỉ sinh ra khói trắng thôi...

- Dù sao thì em Tôm cũng không được học nữa...

- Chúng tôi sẽ khiêu nại...

- Tôi sẽ phản đối! – cô giáo Hô-uất dẫn từng tiếng.

- Thưa cô, tại sao ạ?

- Vì thằng con trai bà là một thằng bé loạn trí, một đứa học trò hư hỏng!

Người mẹ liền đứng bật dậy, khinh bỉ, bà nói thẳng vào mặt cô Hô-uất:

- Không, chính cô mới loạn trí, vì cô đã không hiểu được học trò. Con tôi sẽ học được, nó sẽ trở thành người có ích.

- Ha! Ha! Ha!... Để “giữ” tiếng nói lại? Và nó, nó mà lại thành người được. Ha, ha...

Bà Ê-đi-xơn cắt ngang tiếng cười mỉa mai của cô giáo:

- Con tôi cần một cô giáo tốt chứ không cần một người ngu ngốc như cô!

Cô Hô-uất gào lên:

- Tôi, tôi mà ngu à? – rồi cô đứng phắt dậy bỏ về như chạy, vừa đi vừa làu bàu đe dọa.

Bà Ê-đi-xơn quay sang chồng. Ông đã ngồi im chắng nói gì trong suốt cuộc tranh luận gay gắt giữa vợ và cô giáo. Bà bảo ông:

- Sao mình không bảo vệ con lấy một lời?

- Mình nói thế không đủ rồi sao?

- Cô ấy bảo nó là loạn trí, mình có nghe thấy không?

- Tôi có nghe thấy. Nhưng rất tiếc, mình ạ, tất cả những ai biết thằng Tôm đều bảo nó như thế.

- Vì chẳng ai hiểu nó cả. Đúng thế. Một ngày kia khi nó đã tiến xa, nó sẽ chẳng cần phải bận tâm đến những kẻ đó làm gì.

Ông Ê-đi-xơn thở dài:

- Mong sao trời cho được như vậy.

Nấp ở một chỗ, Tôm đã nghe thấy tất cả. Cậu buồn bã bỏ xuống phòng thí nghiệm ngồi đó giờ lâu, đầu gục trên hai cánh tay: “Tất cả đều bảo mình là kẻ loạn trí. Cả cha nữa. Chỉ có mẹ là bảo vệ mình...”

Sau khi mọi việc trong nhà đã tạm xong, bà Ê-đi-xơn xếp vào cái khay nhỏ mấy thứ thức ăn định mang xuống nhà hầm cho Tôm. Ông Ê-đi-xơn bảo:

- Đừng có nhồi cho nó quá nhiều như thế.

- Thì cũng phải cho nó ăn chứ. – nói rồi bà mang xuống cho con.

Tôm ôm lấy mẹ, hỏi:

- Cha con nói có lý phải không mẹ? Ngày mai khi chúng nó biết con bị đuổi, chúng nó sẽ cười con là một đứa loạn trí. Mẹ có tin là con loạn trí không?

- Không, con của mẹ ạ. Đừng bao giờ tin vào lời nói của người ta... Những người ấy xấu. Họ ganh tị đấy.

-Dù sao thì cha con cũng cho con là một thằng lang thang vô tích sự và ngớ ngẩn...

- Không, con ạ. Cha con chỉ buồn bực vì con bị đuổi ra khỏi trường thôi.

*

* *

Ngày hôm sau, gia đình Tôm nhận được một bức thư như sau:

Gửi ông Xa-mu-en Ê-đi-xơn!

Thưa ông,

Trò Tôm, con trai ông là một trò dốt, lười, hư và hỗn láo. Nếu còn giữ trò ấy lại trường e rằng tiếng thơm lâu nay nhà trường chúng tôi vẫn có vinh dự được mang sẽ bị tổn thương. Tốt nhất là ông nên cho trò ấy đi chăn lợn thì hơn vì chúng tôi thấy rằng trò ấy có học nữa sau này cũng không nên trò trống gì.

Hiệu trưởng trường tiểu học Po Hu-rôn.

Hô-uất

Thế là Tôm bị đuổi ra khỏi trường và em đã nhớ suốt đời những lời nhục mạ của cô giáo. Bây giờ, ngày tháng đối với em thật nặng nề. Em sống giữa những trận đòn thường xuyên của cha và những lời chế giễu của bạn bè. Tuy thế lòng ham học của em vẫn không giảm sút. Trong căn hầm ẩm ướt vắng lặng, ngày ngày em vẫn một mình miệt mài đọc các sách lý hoá và dần dần, từng bước, em đã đi sâu vào môn khoa học đó.

Tôm vốn là một cậu bé gan dạ và nhanh trí. Một việc bất ngờ xảy ra sau đây đã đưa cuộc đời em sang một bước ngoặt.

Như thường lệ, Tôm và Ta-ni-a thường đi chơi. Hai chị em hay đi trên hai đường ray nối liền Po Hu-rôn và tỉnh lỵ Ê-đi-xơn.

Tôm bảo:

- Em định mắc một đường dây điện báo từ căn hầm chỗ em đến phòng chị ở trên gác, chị ạ.

- Để làm gì?

- Để hai chị em mình có gì bí mật thì nói cho nhau nghe chứ còn gì nữa.

- Bí mật à? Như chuyện gián điệp ấy à?

- Không. Như những điện báo viên ấy chứ. Nhưng em không biết họ làm những máy điện báo ấy ra sao. Hay là hai chị em mình ra xem những cái máy ấy đi. Ở phòng làm việc nhà ga ấy.

Cả hai chạy ra ga và đứng nhìn qua cửa sổ xem những chiếc máy điện báo đang gõ đều đều. Lúc đó có vợ một điện báo viên dắt đứa con trai nhỏ tên là Gim-mi ra thăm chồng. Người chồng để máy, chạy ra đón vợ và con. Hai cha con chơi bóng với nhau. Máy điện báo bỏ đó. Ta-ni-a bảo em:

- Em có dám đánh một bức điện đi Đi-tơ-roi không, hờ Tôm?

Tôm kiêu hãnh bảo chị:

- Dám chứ!

Trong nháy mắt Tôm đã luồn được vào trong phòng làm việc và bắt đầu gõ ma-nip. Bức điện như sau: “Po Hu-rôn bị dân da đỏ phục kích. Các đường phố tràn ngập máu lửa”. Bức điện làm cho mọi người ở Đi-tơ-roi sợ hãi. Hốt hoảng, điện báo viên ở đó vội yêu cầu điện xác nhận lại tin trên lần thứ hai thật rõ ràng. Nhưng lúc này, điện báo viên của nhà ga đã trở về chỗ làm việc và nhìn thấy Tôm lên ra. Ông ta hét lên:

- Chúng mày có rút ngay đi không, tao mà tóm được là như xác!

Tôm và Ta-ni-a vội vàng lùi thật nhanh. Trong lúc đó, bé Gim-mi đang chơi bóng. Bất ngờ quả bóng tuột khỏi tay bé và lăn nhanh vào giữa hai đường ray, vướng dây bóng vào một chiếc bu-lông trên tà vẹt. Đằng kia, một đoàn tàu đang lao vào ga. Bé Gim-mi vẫn thản nhiên ngồi gỡ sợi dây. Tàu vẫn lao đến với tốc độ khá nhanh. Muộn mất rồi, không thể chạy đến kéo được bé ra kịp nữa. Phút quyết định đã đến. Tôm chợt giật tay khỏi tay chị, lao ra nằm úp sấp lên em bé, ép chặt em xuống đất. Đoàn tàu lao nhanh phía trên hai em. Mọi người há mồm, đứng sững nhìn kinh hãi. Đoàn tàu qua rồi,

Tôm và bé Gim-mi đứng lên vô sự, mặt mũi lấm đầy bụi than. Thấy con thoát nạn, cha của bé Gim-mi đang nhún người ra vì đau đớn bỗng sững như điên.

Ông ôm chặt Tôm vào ngực không nói nên lời và bản khoản không biết trả ơn Tôm như thế nào. Sau khi đã hết lời cảm ơn em, ông muốn biếu em vài đô-la để mua quà. Nhưng Tôm nhất định không nhận. Còn Ta-ni-a thì nghiêm trang nói khẽ:

- Không, bác ạ, “người anh hùng” không bao giờ lại đi nhận tiền thưởng cả!

- Vậy, cháu phải cho bác biếu cháu cái gì chứ. Cháu nói đi, cháu thích cái gì nào?

Tôm ngập ngừng yêu cầu:

- Bác cho cháu một ít dây điện, được không? Cháu đang cần... có thể thôi ạ.

- Bao nhiêu cũng có. Một cuộn nguyên nhé?

Ta-ni-a ranh mãnh đáp thay em:

- Dạ, hai cuộn được, bác ạ!

- Thì hai cuộn. Nhưng các cháu dùng dây điện làm gì?

- Chúng cháu định mắc một đường dây điện báo.

- Điện báo ư? Tuyệt! Chúc các cháu thành công nhé..

.

Tôm ngập ngừng rồi quả quyết:

- Thưa bác, nếu quả thật bác muốn đền công cho cháu thì...

- Thì sao nào, cứ nói đi cháu?

- ... Bác dạy cháu nghề của bác. Cháu cũng biết chút ít, nhưng...

- Được, thế là xong nhé. Bác vui lòng nhận. Vậy cứ buổi chiều, khi bác ít việc, cháu ra đây bác sẽ dạy cháu nghề điện báo.

Sung sướng, hai chị em khoác hai cuộn dây ra về. Từ đấy, chiều chiều Tôm ra ga học nghề điện báo. Chỉ trong một thời gian ngắn, cậu bé học nghề ấy đã vượt thầy. Em đã làm được cả một máy điện báo xinh xinh, dùng được, toàn bằng ống bơ và hộp sắt.

Đó là sáng chế đầu tiên của cậu bé thiên tài, cậu bé chỉ ít năm sau đã làm xôn xao dư luận về nhiều sáng kiến, phát minh của mình.

Ít lâu sau, Tôm quyết định xây dựng một “đài điện báo” riêng. Em bảo Mi-ca-en Oa-tét, bạn cùng thí nghiệm trước đây với em:

-Này cậu ạ, chúng mình sẽ đánh điện cho nhau nhé?

- Nhưng làm thế nào hở Tôm?

Cùng với sự “cộng tác” của Mi-ca-en, “Đài điện báo Ê-di-xơn” đã được thành lập. Đường dây nối liền từ căn hầm nhà có “phòng thí nghiệm” của Tôm đến ngôi nhà của người bạn thân.

Không đủ vật liệu, em đã dùng nhiều thứ khác để thay thế, như lấy chai lọ làm vật cách điện, lấy những vòng đồng làm ma-níp, v.v... Các bức điện cứ thi nhau mà chuyển từ căn hầm đến nhà người bạn và ngược lại. Bọn trẻ rất vui, chúng say mê với trò chơi mới. Riêng ông Xa-mu-en, người cha khắc khổ ấy, bức mình lắm. Thế nghĩa là thằng con trai khó dạy của ông vẫn tiếp tục bày ra những trò tinh quái và coi thường những lời dạy bảo của ông.

Tôm bán hàng rong

Vì chuyện can đảm cứu một em bé, mẹ thưởng cho Tôm mười xu để mua kẹo. Tôm muốn mua một quyển sách hoá học hơn là ăn kẹo nhưng mẹ không bằng lòng. Và lại mua sách thì cha lại rất ghét. Cha rất khó chịu khi thấy Tôm cứ ngồi suốt ngày đọc sách. Cuối cùng Tôm đành vào hàng cà-phê mua mười xu kẹo được mười hai chiếc. Em bỏ một chiếc vào mồm, dứt những chiếc còn lại vào túi và chạy ra ga chơi.

Tàu số 7 đã vào ga đang còn thờ hồng hộc, khói tuôn phì phì qua ống khói như một con quái vật. Lái tàu là bác Nen-xơn, người thấp, to bè. Một hành khách đang thò đầu qua cửa toa xem ga, thấy Tôm ăn kẹo anh ta cũng muốn ăn, bèn hỏi Tôm có bán kẹo không.

- Có bán, chú ạ. Năm xu một chiếc.

- Đắt thế... Thôi, cũng được. Bán cho chú một chiếc nào.

Mỗi người mua một chiếc. Còn lại mấy chiếc muốn bán cho nhanh, Tôm trèo lên toa, thế là tàu chạy lúc nào không hay. Lúc biết ra thì không xuống được nữa. Mãi đến ga Đi-tơ-roi, tàu đỗ, em mới có thể xuống được. Nhưng xuống thì cũng chẳng làm được gì vì hai ngày nữa mới có tàu trở về. Làm sao đây? Lấy gì mà ăn cho đến ngày kia và lấy tiền đâu mà mua vé trở về.

Chẳng lẽ chịu nhịn đói à? Tôm đâu phải đứa trẻ dễ sợ hãi. Thế là em dùng số tiền bán kẹo lại đi mua kẹo và hoa quả đem ra ga bán. Vài ngày sau, em đã có tiền mua vé tàu trở về. Đến ga, em thấy cả nhà đang đứng ở đó. Cha Tôm định bụng ngay lúc Tôm trở về mệt mỏi và đói mềm sẽ cho thằng con bất trị một trận đòn như tử, nhưng ông ngạc nhiên biết bao thấy con mình khoẻ mạnh, nhảy từ trên tàu xuống, trước ngực đeo một khay kẹo, Ta-ni-a chạy ra đón em:

- Thế nào, Tôm?

Để trả lời, Tôm lấy trên khay một con búp bê bằng kẹo đưa cho chị. Rồi hồi hả chạy lại gần mẹ, đưa cho mẹ một bó hoa nhỏ và đưa cho cha một chiếc

hộp đựng thuốc lá.

- Sao con bỏ nhà đi?

- Không, bố ạ, con có định bỏ nhà đi đâu...

Bà mẹ sợ chồng lại đánh mắng con nơi đông người, nên vội vàng bảo:

- Thôi, ta về nhà đã, muộn rồi!

Về tới nhà, sau khi đã nói rõ vì sao em đi mấy ngày nay không xin phép bố mẹ, Tôm cố nói cho cha hiểu là bị đuổi khỏi trường rồi, tốt nhất là cha cho em đi bán hàng rong để kiếm sống.

Biết không thuyết phục nổi cha, Tôm buồn bã xuống nhà hầm. Ta-ni-a cũng theo em. Cha mẹ Tôm tiếp tục ngồi bàn bạc. Ông Ê-đi-xơn bảo vợ:

- Bà ạ, tôi không thể để cho nó đi bán hàng rong đâu. Tôi không muốn làm trò cười cho thiên hạ.

- Người ta cười thì đã sao, hử ông? Nó tự kiếm sống chứ có làm điều gì xấu đâu. Vả lại, ông xem, nó say sưa làm việc thế cơ mà. Ông tưởng con nó chỉ ngừng lại ở đó thôi ư? Không đâu, ông ạ, nó có những suy nghĩ sâu xa đấy. Nó đang tự rèn luyện để nên người đấy ông ạ. Nó sẽ đạt được ước vọng của nó, tôi tin như thế.

Cuối cùng, ông bố cũng phải bằng lòng. Ông châm một điếu thuốc và tự mình đi bảo con quyết định ấy. Nhưng vừa xuống đến nhà hầm ông đứng sững lại: Tôm và Ta-ni-a, mỗi đứa đang cầm một mảnh gì đó trong tay và đang ra sức cọ lên tóc nhau.

- Chúng bay làm cái gì thế, lũ quỷ, tóc tai bù xù lên thế kia kìa?

- Chúng con muốn làm ra điện, cha ạ! – hai chị em tươi tỉnh trả lời.

Ông bố bèn thét lên:

- Tao sẽ cho chúng mày biết làm ra điện như thế nào để mà nhớ suốt đời.

Và Tôm lại bị một trận đòn.

“Trường phòng thí nghiệm” và con người không biết sợ hãi.

Tôm lại đi bán hàng rong và đã dành dụm mua được những cuốn sách lý, hoá mơ ước từ lâu. Ban ngày, em đi bán hoa quả và thuốc lá, đêm đến em miệt mài đọc sách. Trong các ngăn tủ, những cuốn sách dày ngày một nhiều.

Mùa xuân và mùa hạ đã qua, mùa đông sắp đến. Tủ sách của Tôm ngày càng lớn và kiến thức của em ngày một rộng mở. Em rất tự hào do lao động cần mẫn của mình, đã mua được những cuốn sách tuyệt diệu như vậy.

Bận quá, em chẳng còn thì giờ về nhà nữa. Em xin với bác Nen-xơn, trưởng tàu số 7 cho em được ở lại trên tàu và đặt trong một góc toa “phòng thí nghiệm” nhỏ bé của em. Bác Nen-xơn bằng lòng.

Tôm kiếm được ít đinh và một mảnh ván. Với một cái cửa và một chiếc búa, em đã tạo ra được “phòng thí nghiệm” trong góc toa mà bác Nen-xơn đã cho em được tự ý sử dụng. Em đóng một cái hộp để đựng những “dụng cụ thí nghiệm”. Trong “phòng thí nghiệm trên bánh xe lăn”, trong tiếng rầm rầm và nhịp lắc lư của chiếc toa chở hàng, cậu thiếu niên say mê khoa học ấy đã quên tất cả, say sưa làm những thí nghiệm vào mọi lúc rỗi rãi hoặc ngốn ngấu đọc những cuốn sách lý, hoá mới nhất. Cậu không ngừng đọc sách, chẳng hề biết mệt mỏi.

Một lần, nhân lúc tàu dừng lại ở ga Đi-tơ-roi, có một người ở Liên đoàn vận tải nhờ Tôm đưa hộ một bức thư rất cần cho ông giám đốc Liên đoàn đang nghỉ phép ở quê, cách ga cậu ở độ hai mươi ki-lô-mét và bằng bất cứ giá nào bức thư ấy phải đến tay ông giám đốc ngay trong đêm ấy.

- Nay đây, tôi biểu cậu mười lăm đô-la!

Tôm suy nghĩ một lát rồi bảo:

- Ít quá ông ạ. Vì tôi cần một người nữa đi cùng tôi mới được. Ông trả cho hai mươi lăm đô-la mới đủ.

- Được thôi, miễn là hoàn thành công việc.

Tôm cầm thư, nhận tiền rồi rủ một bạn quen lớn hơn em một chút, và cả hai lên đường. Khoảng tám rưỡi tối, các em xuống ga, rẽ vào đường làng. Trời mưa và tối. Chỉ có một ngọn đèn trong tay, các em dò dẫm bước. Đường dài và vắng... Lại phải xuyên qua một cánh rừng nhỏ. Trên đầu, cành cây đan chặt vào nhau, nhấp nhóang ánh đèn tưởng như có một đàn rắn khổng lồ. Chốc chốc các em lại vấp phải những rễ cây nổi, hốc cây như những con quái vật đang há hốc mõm. Người bạn đường của Tôm ướt như chuột lột. Câu ta run lập cập vì rét và sợ hãi.

- Tôm ơi, tớ không đi nữa đâu. Chân tớ rùn ra rồi. Tớ đang rét run lên đây. Thật là một đêm ghê gớm và tối như hũ nút!

- Thế là thế nào bây giờ?

- Chúng mình tìm gốc cây nào mà ẩn rồi đợi sáng hãy đi.

- Không được, Uyn ạ, chúng mình đã nhận đưa thư này ngay đêm nay cơ mà.

- Nhưng, cậu ạ... tớ...

- Thôi, không nói nữa. Đi thôi, nào!

Các em lại đi. Đột nhiên đèn tắt. Chúng cứ bước thăm. Trời vẫn mưa, sấm chớp đùng đùng. Cả hai mệt bã người. Cuối cùng Tôm đành nhượng bộ. Rùng mình, các em núp dưới gốc cây, có cảm giác như mình sẽ chết mất trong đêm mưa tối tăm ấy.

- Uyn ơi, dù sao chúng ta cũng cứ phải đi. Bọn mình phải hoàn thành việc đã nhận. Không thể ngừng lại đâu. Nào, đi thôi!

Lại vấp, ngã nhiều lần. Cuối cùng, các em cũng tới được con đường mòn rẽ vào làng vừa khi trời bắt đầu rạng sáng.

Bức thư đã trao được tận tay người nhận đúng lúc.

Những đồng đô-la thật được việc. Một phần Tôm mua nốt số dụng cụ thí nghiệm, một phần em mua sách lý, hoá. Ôi những cuốn sách quý giá! Em đọc chúng không phải chỉ bằng mắt mà bằng cả trí tuệ và tâm hồn cháy bỏng

khát khao hiểu biết.

Nhà báo và nhà xuất bản.

Nhân dân khắp nước đều chăm chú theo dõi mọi tin tức lớn nhỏ của cuộc chiến tranh. Một trận thắng hoặc bại của bất kỳ phía nào cũng làm cho dư luận xôn xao. Khi cuộc chiến tranh nổ ra, Ê-di-xơn vừa đúng mười bốn tuổi. Em cũng như mọi người đều nóng lòng chờ đón, nghe ngóng từng tin chiến sự nhưng chẳng bao giờ thoả mãn. Em thấy ở ga Đi-tơ-roi thỉnh thoảng mỗi khi có báo đến, hành khách và dân địa phương tranh cướp nhau mà mua, mà đọc. Trước cảnh ấy, em nảy ra ý nghĩ sẽ làm một tờ báo, trong đó ghi tất cả tin tức các loại cho mọi người đọc, nhất là các tin chiến sự. Quen thực hiện ngay lập tức mọi suy nghĩ của mình, em liền lên Phơ-ra-de, một tỉnh nhỏ gần Po Hu-rôn, mua một bộ chữ và một máy in rập tay cũ kỹ, rẻ tiền.

Chỉ trong vài ngày, em đã học được cách in và lúc ấy em nghĩ rằng mình sẽ theo nghề này suốt đời.

Em đem máy in đặt vào “phòng thí nghiệm” trong toa tàu. Thấy bác Nen-xơn vào, em khôn ngoan biểu bác một chiếc tàu hút thuốc thật đẹp vì em biết bác sẽ làm rầy rà chuyện cái máy in. Quả nhiên, bác hỏi:

- Gì thế này, chú mày?
- Thưa bác, cái máy in ạ. Cháu định ra một tờ báo đăng các tin tức chiến sự.
- Thế chú mày đem nó về nhà chứ? Ở đây thì lúc nào mà in được vì chú mày suốt ngày đi bán hoa quả cơ mà?
- Chính vì thế mà cháu không thể để nó ở nhà được bác ạ, cháu sẽ ra báo ngay ở đây.
- Ở đây à? Tàu của tao là nhà in à? Thật quá quắt! À... vì thế mà mày cho tao chiếc tàu đấy? Này, cầm lấy và mang ngay máy đi!
- Không phải đâu bác Nen-xơn ơi, xin bác đừng giận. Nếu cháu in được báo thì cả hai bác cháu đều là những người yêu nước cả vì đã thông báo cho dân chúng biết rõ tin tức của bên ta và mọi quyết định của tổng thống Linh-

côn.

Bác Nen-xơn nghe có vẻ bùi tai:

- Thế nhờ người ta khám tàu thấy thì sao?

- Thì người ta sẽ bảo bác cháu ta thực sự là những người yêu nước chứ sao.

Thế là bác Nen-xơn bằng lòng. Tờ báo lấy tên là “Tuần báo Hê-rôn”. Một lần nữa, Tôm tỏ ra là một thiếu niên có tài năng và khéo léo trong việc giao thiệp với mọi người. Vừa bán kẹo, bán hoa quả, em vừa bán báo cho những người ham đọc tin tức, làm cho họ rất ngạc nhiên về sự sớm chín chắn của Tôm. Bán thêm báo, lãi thu về được nhiều hơn. Một phần tiền em mua sách, một phần tiền em gửi về nhà cho mẹ. Con người nhỏ tuổi đó đã vừa là nhà báo, người biên tập, nhà xuất bản, là thợ in và cũng là giám đốc duy nhất, chủ bút duy nhất của tờ báo. Nội dung của tờ báo là những tin tức thu lượm được qua các bức thư, qua các cuộc chuyện trò với những người lính em gặp trên các toa tàu. Báo còn có cả tin tức xảy ra trên tàu và tin tức lật vật trong thành phố.

Ở ga, ai cũng biết Tôm. Hằng ngày, mọi người mong ngóng Tôm và tờ báo của “một người cùng tình” với họ. Cha mẹ Tôm rất lấy làm hãnh diện. Còn chị Ta-ni-a thì khỏi phải nói, chị rất sung sướng và tự hào về cậu em trai của mình. Để bán được nhiều báo hơn, Tôm quảng cáo cho báo bằng những mảnh tin nhỏ dán ở nơi công cộng trong thành phố và ở trên các toa tàu. Chỉ cần đọc dòng chữ Một trận đánh đẫm máu ở Sy-lốc. Hàng ngàn người chết và bị thương. Xin đọc chi tiết trên “Tuần báo Hê-rôn” thế là mọi người đổ xô mua báo của Tôm, từ mười tờ ở một ga, em bán có khi lên tới hai ba trăm tờ!

Chai ni-tơ-rô gli-xê-rin

Một hôm, trên một chuyến tàu đi Đi-tơ-roi. Như thường lệ, em trò chuyện với hành khách để lấy tin viết báo. Em hỏi một viên đại úy:

- Chú này, quân ta có cần chất nổ không nhỉ?

- Quân ta thì thiếu gì thứ ấy.

- Nhưng chắc chưa mạnh bằng thứ mà cháu phát minh ra đâu, cháu phải đặt tên cho nó là “Thần chết của kẻ thù” cơ đấy!

Viên đại úy vui vẻ hỏi:

- Thế cơ à, vậy chất nổ đó của em đâu?

Để trả lời, Tôm rút trong túi ra một cái chai:

- Đây, nó đây ạ.

- Em làm bằng những chất gì?

- Bằng axit sunfuric, axit nitơric và glixêrin.

Tôm hãnh diện trả lời về phát minh của em. Nhưng viên đại úy vừa nghe hết câu đã đứng bật dậy như ngời phải gai và nói như thét:

- Thế này là nitơô – glixêrin à? Cẩn thận, kéo tất cả nổ tung lên bây giờ!

Mọi người trên tàu nhốn nháo, ngơ ngác. Nỗi sợ hãi hiện lên mọi khuôn mặt, nhất là các bà. Người lo sợ nhất là bác Nen-xơn vì bác phải chịu trách nhiệm về các hành khách. Viên đại úy vừa quát bác Nen-xơn vừa chỉ cái chai đang còn trong tay Tôm:

- Đổ tàu lại! Phải ném ngay cái chai quái quỷ này đi!

Bác Nen-xơn cuống người vì tiếng quát của viên sĩ quan và vì sự việc

xảy ra quá đột ngột. Bác vội chạy qua các toa tàu đến buồng lái ra lệnh cho người lái tàu:

- Đỗ lại! Đỗ lại! Nổ chết cả bây giờ!

Người lái tàu sợ hãi liền hàm ngay tàu lại đứng trên một chiếc cầu bắc ngang sông. Viên sĩ quan lấy dây buộc vào cổ chai rồi bắt Tôm đưa chai qua cửa sổ từ từ thả xuống nước. Mọi người thở phào nhẹ nhõm... Có một bà sợ quá ngất đi, lay mãi mới tỉnh. Bác Nen-xơn rút qua kẽ răng:

- Thăng trời đánh! Suýt nữa thì mày làm nổ tàu!

Rồi bác ra lệnh cho Tôm đến Po Hu-rôn phải dọn hết mọi đồ lều xuống và cút ngay tức khắc. Em hết sức van nài nhưng bác ta không chuyển. Tôm buồn bã thu dọn các dụng cụ thí nghiệm ở trong góc toa. Trong khi gói ghém, em lỡ tay đánh đổ chai sunfur và lửa bén cháy rất nhanh, cơ hồ cháy toa. Nhưng một hành khách đã dốc cả thùng sữa tươi vào và dập tắt được ngọn lửa.

Giận quá, bác Nen-xơn dang thẳng tay tát ngay vào má em và quát:

- Cút ngay lập tức, đồ quý!

Thất vọng tràn đầy, cậu bé Ê-di-xơn chẳng nói được một lời. Tai em ù đặc và đau nhói như có chiếc dùi xuyên qua.

Đến ga Po Hu-rôn, người trưởng tàu ném không thương tiếc mọi thứ đồ lều của em xuống sân ga: ống nghiệm, chai, lọ, v.v... Tất cả vỡ loảng xoảng... Xong, hắn phũ phàng đẩy Tôm xuống và còn đá theo em một cái.

Tôm đau đớn nhìn công phu thắt bóps của mình đã tan vỡ trong chốc lát cùng với bao ước mơ và dự định táo bạo bấy lâu xây đắp. Tai em càng đau buốt. Tôm trở về nhà kiệt sức và mệt mỏi, lòng chán ngán. Bác sĩ Pen-đe đã khám tai và cố chữa cho em, nhưng vô ích. Màng tai đã bị thủng vì cái tát quá mạnh của gã Nen-xơn, và từ đây cho đến suốt đời, tai trái của Tôm hoàn toàn bị điếc hẳn.

Những chuyện không may

Trước đây, khi Tôm còn đang được mọi người coi là “cậu bé thần đồng”, là “thiên tài” thì mọi lời âu yếm người ta dành để gọi em: nào “Tô-m, con hươu sao ở Mi-si-gân”, “Chú bé có những tư tưởng lớn”... Nhưng giờ đây, trước mặt họ, em chỉ là một thằng bé thần kinh không bình thường. Dù sao thì Tô-m cũng có hổ thẹn về việc bị đuổi vừa rồi. Nhưng hiện tại điều cần thiết nhất đối với “nhà bác học”, “nhà vật lý”, “nhà báo” Tô-m là làm thế nào xoay xoả với những mảnh vụn của phòng thí nghiệm và của máy in bị vứt từ trên toa tàu xuống? Liệu có chữa được không? Tô-m đứng gãi đầu ngẫm nghĩ giữa đồng hồ nát ấy. Chữa thì chắc là chữa được, nhưng để chúng ở đâu bây giờ? Đó là vấn đề khó.

Có lẽ cái góc kín đáo nhất vẫn là căn hầm cũ ở nhà cha mẹ... Nghĩ thế, em liền chở mọi thứ về đó và chỉ trong hai ngày, mọi thứ được sửa chữa xong. Chăm chỉ và không nản chí, em lại bắt tay vào việc. Tô-m rủ một bạn nữa chạc tuổi em tên là Giêm Uốt có tài viết chữ rất đẹp và kể chuyện rất dí dỏm, cùng cộng tác với em. Đầu tiên, các em đổi tên tờ báo là “Pôn Pơ-rai”. Đó là tên một nhân vật trong một vở kịch được mọi người rất ưa thích. Công với tài khôi hài của Giêm Uốt, báo ra thêm mục “Chuyện địa phương” khiến mọi người càng thích thú. Ký giả nhỏ tuổi ấy viết rất khéo, người đọc ai cũng phải cười bò ra. Có mục đó, tờ báo vui hẳn lên và bán thật chạy.

Nhưng, một hôm, không biết thế nào Giêm Uốt lại đi châm biếm một người trong phố. Người này có thói quen ngồi ở quán uống rượu và rình mò mọi người. Những người xem báo nhận ra hắt ta và cười với nhau một cách rất khoái trá. Người ấy giận lắm, tính chuyện trả thù. Một buổi chiều, hắt ngồi rình Tô-m bên bờ sông Xanh Cơ-le. Gặp Tô-m, hắt túm lấy:

- Thằng nhãi con, đứa nào dám làm nhục tao trên cái tờ “báo biếc” ấy của mày, hở?

- Tôi không biết, bài đó là của một người vô danh gửi đến...

- À, mày không chịu tiết lộ nó ra hả? Được, tao sẽ cho mày một bài học để mày nhớ đời!

Người ấy bèn tóm cổ “ông giám đốc toà soạn” nhỏ tuổi, nhắc bổng lên rồi ném mạnh xuống dòng nước giá lạnh. Sau trận tắm bất đắc dĩ ấy, Tôm “đóng cửa” tờ báo và từ đấy thôi không bao giờ nghĩ đến chuyện làm báo nữa. Tôm thử làm một vài việc khác nhưng không thành. Cũng có lúc em thấy nản, nhưng dù sao vẫn phải kiếm sống. Em đến nhà một bác thợ rèn để xin làm. Bác ta lâu lâu bảo:

- Ở đây không cần những kẻ loạn trí!

Bị nhục mạ, em bỏ đi. Lang thang thế nào, em lại vào đúng nhà thằng Giô, bạn cùng lớp trước kia để xin việc làm ở cửa hiệu của cha nó. Lão chủ hiệu cười hề hề bảo Giô:

- Này, Giô, xem này, thằng rồ Tôm đang muốn vào làm thằng nhỏ trong cửa hiệu nhà ta đây này!

- Thế nào, con, có nên bảo nó rút đi không nhỉ?

Thằng Giô mĩa mai Tôm:

- Thế nào, mày chưa thành triệu phú à?

Bị xúc phạm, Tôm quay phắt đi sau khi đã trả lời:

- Được, rồi mày sẽ thấy tao trở thành triệu phú!

Ngày này sang ngày khác, Tôm đi khắp nơi, khắp chốn tìm việc. Nhưng ở đâu người ta cũng từ chối khéo léo hay trả lời thẳng thừng “nhà báo” quen thuộc:

- Chúng tao không cần những thằng điên như mày!

Cuối cùng, tuyệt vọng em trở về nhà, không việc làm, mệt mỏi. Tôm không thể nào chịu đựng được nữa dù chỉ một lời của những con người độc ác, tàn nhẫn, ích kỷ và hẹp hòi ấy. Em có ý định trốn đi Đi-tơ-roi kiếm việc. Chỉ có mẹ là người duy nhất khuyến khích em thôi vì bà thấy con bà gặp quá nhiều rủi ro và cũng thấy con ôm ấp rất nhiều hoài bão, những hoài bão mà bà chỉ mơ hồ cảm thấy rất đẹp, rất có ích, rất nên làm, nhưng bà cũng không hiểu nổi đó là những gì.

Một buổi chiều, khi ông Ê-đi-xơn bảo Tôm phải vứt tất cả mọi thí nghiệm của em ở trong căn nhà hầm ra thì em quyết định bỏ nhà ra đi. Trời mưa tầm tã. Tôm viết cho mẹ mấy dòng thư, xin mẹ tha thứ cho em là ra đi mà không chào mẹ, em nhờ mẹ hôn chị Ta-ni-a hộ em. Tôm đặt bức thư lên bàn rồi băng mình vào trong mưa gió.

Chiếc gương của hiệu tạp hoá

Khi Tôm vừa ra đi thì bà Ê-di-xơn đột nhiên nổi cơn đau bụng dữ dội. Ở nhà chẳng có một ai. Ông Ê-di-xơn đang đi bán rơm, còn bọn trẻ con chạy chơi đâu hết chẳng thấy có một đứa nào. Lăn lộn trên giường, bà gọi mãi Tôm. Giờ đây, Tôm đã bỏ đi gần tới ga. Ta-ni-a vừa ở nhà bạn về, nghe tiếng mẹ gọi, cô chạy vội đến hỏi:

- Gì thế mẹ, mẹ làm sao thế?

Bà thều thào:

- Gọi em Tôm và bác sĩ Pen-đe lại đây ngay cho mẹ...

Ta-ni-a hốt hoảng chạy xuống nhà dưới và thấy bức thư của Tôm để ở trên bàn. Đọc thư, nước mắt cô tuôn giàn giụa trên má. Cô định chạy lên đưa thư cho mẹ xem, nhưng nghĩ sao, cô lại lao bổ ra ngoài mưa chạy về phía ga. Con đường sao mà dài thế, tưởng chừng không bao giờ đến cả. Đến sân ga thì vừa may cô trông thấy Tôm đang đứng đó nài bác lái tàu cho đi nhờ đến Đi-tơ-roi. Nhưng bác ta chối từ:

- Không được đâu cậu em ạ. Người ta sẽ phạt tôi mất. Họ mà bắt được chở người lạ trong toa đầu máy là họ đuổi tôi ra đấy. Cậu muốn thế chẳng?

Tôm đang lưỡng lự chưa biết tính sao thì nghe tiếng Ta-ni-a gọi.

- Có việc gì thế, chị Ta-ni-a?

Ta-ni-a hốt hải, người ướt đầm:

- Mẹ đang đau lắm em ạ. Phải đi tìm bác sĩ Pen-đe và báo tin cho cha và anh Bin biết ngay.

Nghe tin ấy, lòng Tôm đau thắt lại. Em hối hận vì đã bỏ mẹ đi trong lúc này. Làm thế nào bây giờ? Phải quyết định ngay kéo mẹ nguy mất!

- Chị lên tàu đi Đi-tơ-roi ngay tìm anh Bin. Còn em, em đi tìm bác sĩ Pen-đe. Cha chắc cũng sắp về thôi.

Tôm chạy vào ga vay tiền một điện báo viên cho Ta-ni-a lấy vé, xong em chạy như bay đến nhà bác sĩ. May sao, bác sĩ có nhà. Cả hai vội vã đi ngay. Mưa vẫn như trút nước...

- Mẹ ơi, bác sĩ đến rồi, mẹ có đỡ tí nào không mẹ?

- Ôi, Tôm của mẹ, con yên tâm, mẹ sẽ khỏi ngay thôi.

Bác sĩ Pen-đe khám bệnh cho bà và chuẩn đoán bà bị đau ruột thừa cấp tính. Phải mổ ngay mới cứu được. Nhưng trời cứ tối dần, mà dưới ánh đèn dầu thì làm sao mà mổ được. Chờ đến sáng thì muộn lắm, người bệnh sẽ chết. Bác sĩ đi đi lại lại trong phòng chưa biết tính cách nào để kịp cứu bệnh nhân.

Trong khi đó, Tôm ngồi trên giường bóp trán cho mẹ. Bà mẹ run rẩy, đau đớn bảo Tôm:

- Tôm ơi, con của mẹ đâu rồi, Tôm...

-Con đây, mẹ ạ.

-Con đi đâu vậy con?

Tôm thú thật với mẹ ý định bỏ nhà đi Đi-tơ-roi. Em bật khóc:

- Con giận cha, mẹ ạ. Con có viết cho mẹ mấy dòng để trên bàn nhà dưới.

Bà mẹ thều thào nói:

- Con ạ, mỗi khi tức giận con cứ viết hết ra một tờ giấy mọi suy nghĩ, mọi bức dọc của con, sau đó con xé đi. Con giận cha phải không? Khi nào con tức giận, tất nhiên con phải đổ cơn giận cho ai chứ... vì thế mà có cha mẹ, con ạ...

Chưa nói hết câu, bà lại đau quá ngất đi. Bác sĩ xem mạch cho mẹ. Tôm sợ hãi hỏi:

- Thưa bác sĩ, nếu không mổ ngay được thì có làm sao không?

Bác sĩ im lặng, Tôm chột hiều hết. Em kêu lên:

- Thế sao bác sĩ không mổ ngay đi!

- Không được em ạ, đèn dầu tù mù thế này mổ sao được?

- Thắp nhiều đèn lên có được không?

- Không được... mổ trong ánh sáng như thế này thì chẳng khác gì giết chết bà ấy. Nếu có đủ ánh sáng, chắc chắn là tôi sẽ mổ được cho mẹ em ngay.

Thất vọng. Tôm ôm đầu suy nghĩ. Làm sao đây? Mẹ sẽ chết ư? Ôi, thật khủng khiếp! Không, mẹ em không thể chết được! Đột nhiên em nhìn thấy ánh đèn phản chiếu lại từ mảnh sắt trên tủ. Ánh đèn phản chiếu trông có vẻ sáng hơn chính ánh sáng thật của nó.

Một tia sáng loá lên trong đầu óc Tôm: sao ta không mượn tấm gương lớn ở hiệu tạp hoá về nhà phản chiếu lại thật nhiều ánh đèn? Chắc chắn là sẽ sáng được tới gấp ba lần.

Nghĩ sao, làm vậy. Em chạy ngay ra cửa hiệu tạp hoá. Nhưng... cửa hiệu đã đóng cửa, người chủ hiệu đã về nhà riêng. Không do dự em đập vỡ một khung cửa rồi chui vào mang tấm gương ra, đem về nhà. Một lát, tất cả các đèn lớn, đèn nhỏ trong nhà được thắp lên và đặt trước tấm gương. Xong xuôi, em sang phòng mẹ. Bác sĩ ngồi đó, lo lắng nhìn người bệnh. Em nói, giọng đầy tự hào:

- Bác sĩ ơi, đã có đủ ánh sáng rồi. Mời bác sĩ sang xem, sáng như ban ngày vậy!

- Cậu còn đùa được ư? Cậu không thấy tôi đang lo cho mẹ cậu à? -bác sĩ nói có vẻ giận.

Nhưng em đã lôi tay ông ta, buộc ông phải sang xem.

Quả thật là sáng như ban ngày! Hai mươi cái đèn phản chiếu lên chỗ định dùng làm bàn mổ. Tất cả đều sáng loá. Ngạc nhiên và mừng quá đến mức không tin cả vào mắt mình, ông giơ tay vào vùng ánh sáng đó và sờ sờ

nó để khẳng định rằng đó là sự thật. Nét mặt ông rạng rỡ hẳn lên:

- Cậu bé làm thế nào mà được như vậy đây, hử cậu bé thần đồng?

Tôm nhún vai im lặng. Trả lời ông thế nào đây? Chỉ có nét mặt em là sáng hẳn lên vì niềm vui mẹ em sắp được cứu sống. Bác sĩ ôm chặt em vào ngực và chúc mừng em:

- Cậu giỏi lắm! Thông minh lắm! Bây giờ thì tôi sẽ bắt đầu. Nào, đem hai chiếc khăn trải giường và một xô nước nóng ra đây, rồi chạy đi gọi thêm một bà hàng xóm sang giúp tôi một tay.

Một trận đòn oan

Rạng sáng thì mỗ xong. Bà Ê-di-xơn đã thoát khỏi tay thần chết. Một quá, bác sĩ nằm vật trên chiếc đi-văng tạm nghỉ. Tôm ngồi ghé bên cạnh ông, mệt bã vì một đêm thức trắng lo âu.

- Nếu đêm qua, cậu không nghĩ ra cái trò ấy với tấm gương thì giờ đây mẹ cậu đã thành người thiên cổ!

Nghe vậy, Tôm chột giật mình nhớ đến tấm gương lớn lấy ở hiệu ông Gin-gơ-lê mà ông ta không biết. Em vội vàng vác tấm gương lại cửa hiệu để trả.

Đến nơi, Tôm thấy mọi người đang xúm xít bàn tán quanh chỗ cửa bị đập vỡ. Ai cũng cho rằng kẻ trộm vào hiệu lúc đêm. Đin-gơ-lê đứng đấy đang kêu ầm lên:

- Tôi bị mất trộm! Thằng trộm đã phá cửa vào và lấy mất tấm gương. Tôi phải đi trình cảnh sát mới được!

Lúc ấy, Tôm vác gương lại. Vừa nhìn thấy Tôm, Đin-gơ-lê kêu lên:

- Kia, thằng trộm lấy gương của tôi đây rồi!...

Chẳng nói một lời, Đin-gơ-lê xông vào đánh em túi bụi. Chiếc gương tuột khỏi tay em vỡ tan. Chiếc gương vỡ càng làm hấn thêm cáu, hấn vớ lấy cái gậy và vụt em tới tấp. Tôm kêu ầm ĩ, nhưng chẳng ai vào can giúp em. Vừa may, khi ấy ông Ê-di-xơn đi bán rơm trở về. Thấy Đin-gơ-lê đang đánh con mình, ông bèn nhảy từ trên xe ngựa xuống tóm lấy tên chủ hiệu nhẫn tâm ấy. Ông đánh con thì được nhưng kẻ khác thì không! Ông quát lão Đin-gơ-lê:

- Sao ông đánh nó?

- Vì nó ăn cắp và làm vỡ gương của tôi.

Ông Ê-di-xơn liền hỏi Tôm, khi ấy em đang sắp sửa chạy về:

- Đúng không?

- Con lấy vì...

- Được, về nhà rồi tao sẽ hỏi tội mày. Bây giờ thì rút!

Lão Đin-gơ-lê được thể kêu lên:

- Ông phải đền tôi mười hai đô-la về chiếc gương vỡ và ba đô-la về chỗ cửa vỡ.

Một người nào đó bảo:

- Này, ông Đin-gơ-lê... phải công bằng chứ! Cái gương vỡ là do ông đánh thẳng bé nên mới rơi vỡ chứ đâu phải tại nó.

- Đúng, đúng như thế đấy! – Nhiều người cùng nói một lúc.

- Có đền thì chỉ đền cái cửa thôi.

Lão chủ hiệu cự lại:

- Không thể được. Nó ăn cắp gương của tôi nên tôi phải đánh nó.

- Nó ăn cắp mà lại còn mang đến trả à?

- Tôi không biết. Cứ phải đền cho tôi mười lăm đô-la, chỉ có thế thôi.

- Được, tôi sẽ đền mười lăm đô-la cho ông, nhưng trước hết tôi phải biết mọi việc xảy ra như thế nào đã.

- Thôi được, – lão chủ hiệu nói. – Tôi sẽ chờ ông đến chiều, nếu không tôi sẽ đi trình cảnh sát!

Ông Ê-đi-xơn quay lưng lại không trả lời, trèo lên xe quất mạnh ngựa về nhà. Đến sân, ông gặp bác sĩ Pen-đe đi ra. Bác sĩ thấy ông thì mỉm cười:

- Thế là thoát rồi... Mọi việc xong xuôi cả rồi...

- Ai thoát ạ? – ông Ê-đi-xơn hỏi vì ông tưởng bác sĩ nói đến Tôm.

- Bà nhà ông chứ ai nữa. Tôi đã mỗ kịp cho bà ấy đêm qua rồi. Cả đêm mọi người đều thức trắng. Nếu cậu Tôm không tìm cách lấy gương tăng ánh sáng thì không tài nào có thể mỗ cho bà nhà được. Như vậy... chắc bà ấy đã bị nguy mất rồi...

- Ông bảo rằng nhờ có cháu Tôm giúp ông phải không?

- Vâng. Thật là một cậu bé thông minh. Tôi rất mừng cho ông về cậu ấy.

Ông Ê-đi-xơn mở tròn mắt ngạc nhiên:

- Ông bảo sao? Thế mà tôi lại tưởng là nó đi ăn cắp gương của người ta. Cảm ơn bác sĩ, cảm ơn!... Giờ thì tôi đã hiểu ra rồi.

Chiếc cầu gãy

Trưa hôm sau, trước cửa ga có một đám người đứng ngơ ngác, im lặng, nét mặt ai cũng lộ vẻ lo âu, buồn rầu. Có chuyện gì vậy?

Ở ga vừa nhận được điện báo chiếc cầu trên đường Po Hu-rôn Đi-tơ-roi bị gãy mà tàu số 7 đang lao nhanh vùn vụt trên con đường đó. Trên tàu có nhiều người, trong đó có cả Ta-ni-a và anh Bin. Tất nhiên chẳng một ai trên tàu đó biết tính mạng họ đang bị đe dọa; mà tất cả những ai biết tin cầu gãy chưa biết làm thế nào báo cho viên trưởng tàu – Nen-xơn biết để hãm tàu lại. Lo lắng, run sợ. Mọi người sau khi đã kêu khóc và chạy lung tung hết hoảng trên sân ga chán lại đứng túm tụm từng đám, im lặng. Có tiếng khóc sục sục... Ai cũng có người thân hay bè bạn trên chuyến tàu bị đe dọa ấy. Tôm ra ga đón chị Ta-ni-a, thấy thế liền len lỏi qua các đám đông vào tận buồng điện báo, hỏi:

- Cái gì thế? Cái gì thế?

Một người nào đó trả lời:

- Nước cuốn mất cầu ở Hi-ô rồi.

Tôm sững người. Trước mắt em, thoáng hiện ra hình ảnh chị Ta-ni-a và anh Bin. Nếu hai người này mà bị thế nào thì gia đình em sẽ ra sao; và còn tính mạng mẹ nữa, mẹ vừa thoát chết đêm qua xong. Không, không thể như thế được! Tim Tôm đập rộn lên, lo sợ và đau đớn. Làm gì để cứu được họ đây? Bao nhiêu là người trên chuyến tàu này! Óc em căng thẳng, suy tính. Tay em túm lấy lông mày bên phải mà giật như thói quen khi có điều gì suy nghĩ căng thẳng. Lúc ấy, một đầu tàu đi qua chợt kéo một hồi còi dài, một hồi còi ngắn để dẫn đường. Tiếng còi ấy làm em nảy ra một kế hoạch cứu nguy cho đoàn tàu số 7. Em gạt mọi người ra, chạy đến buồng điện báo kêu lên:

- Tôi sẽ báo cho tàu dừng lại, tôi sẽ báo cho bác Nen-xơn biết mà ngừng tàu lại!

Có mấy người mắng Tôm:

- Cút ngay, thẳng mất trí!

Tôm không nản, em chạy như bay đến chiếc đầu máy và nhanh nhẹn leo lên bậc toa. Bác lái tàu chưa đoán ra em định làm gì liền quát:

- Thằng bé kia, trèo lên đây làm gì?

Chẳng trả lời, em chạy đến bên chiếc tay quay để kéo còi, em kéo từng hồi còi theo tính hiệu moóc-xơ. Một điệp báo viên ở ga nghe thấy tiếng còi chợt hiểu ra ý định thiên tài ấy của em: kéo còi đánh moóc-xơ cho đoàn tàu sắp bị nạn. Đúng là chỉ có cách ấy mà thôi! Anh ta chạy vội ra chiếc đầu máy, leo lên hỏi Tôm:

- Nhưng có ai hiểu moóc-xơ ở đó không em?

- Có chị Ta-ni-a. Chị ấy biết moóc-xơ và sẽ báo tin...

- Thế thì lên đường ngay!

Mọi người vui mừng nhìn theo chiếc đầu tàu hối hả lao đi với niềm hy vọng mong manh.

Tôm liên tiếp báo tin dữ ấy bằng tín hiệu moóc-xơ cho Ta-ni-a, hết hồi này sang hồi khác...

... Trong khi đó, đoàn tàu số 7 vẫn thản nhiên lao nhanh về phía chiếc cầu gãy. Ta-ni-a đang lim dim ngủ, ngả đầu vào vai anh Bin. Bỗng nhiên, cô nghe mơ màng có tiếng còi gọi đúng tên cô. Là nhỉ? Mình mơ chăng? Cô lắng nghe... đúng, cả một câu dài... Cô cố nghe một lần nữa. Rõ ràng là những tiếng còi đang gọi tên cô: “Ta-ni-a, hãm tàu lại, cầu gãy”... Đúng Tôm rồi, chỉ có Tôm thôi. Ta-ni-a chạy vụt ra cửa toa tìm Nen-xơn.

- Bác ơi, Tôm đánh điện báo hãm tàu lại ngay, cầu gãy đấy!

Nhưng lão Nen-xơn lờm em một cái rồi quay đi, thản nhiên bảo mấy người tò mò đang ngạc nhiên nhìn lão ta và Ta-ni-a:

- Hừ, nó cũng dở người một tí như tất cả những người họ Ê-đi-xơn ấy mà...

Ta-ni-a hét lên:

- Hãm tàu lại, cầu gãy, ông không nghe thấy à? Cầu gãy, tàu sẽ lao xuống sông!

Hành khách nghe thấy thế thì hết hoảng nháo nhác lên. Lúc bấy giờ Nen-xơn đành phải kéo cái phanh hãm mắc ở mỗi toa – cũng chính Tôm là người đã làm cái khoá hãm này hồi em còn đang bán bánh kẹo trên tàu. Tàu được hãm lại cách cầu khoảng một kilômét rưỡi và bắt đầu chạy từ từ, thận trọng tiến về phía cầu. Hành khách đều muốn xem tin Ta-ni-a báo có đúng hay không. Quả thật, cầu bị nước cuốn trôi. Lúc này mọi người mới khiếp sợ trước cái tai hoạ mà ít phút trước đây họ còn cho là sự tưởng tượng của một cô bé mơ ngủ. Bên kia cầu là chiếc đầu tàu do bác Pao-ơ lái, cạnh bác là Tôm.

Nen-xơn bác loa tay gọi:

- Hoan hô bác Pao-ơ! Nhờ có bác mà chúng tôi thoát chết!

Bác Pao-ơ trả lời:

- Không, đó là nhờ Tôm Ê-đi-xơn đấy!

Ta-ni-a rất hân hoan về Tôm, em bác loa tay gọi:

- Tôm ơi, em là một anh hùng đấy!

- Không, chị mới xứng đáng, chị Ta-ni-a ơi!

Bác Pao-ơ cười vui vẻ:

- Niềm vinh dự này phải chia đều cho cả hai chị em chứ!

- Mẹ thế nào, Tôm?

- Đỡ rồi, đã kịp mỗ ngay.

Bên này sông, một cuộc tranh cãi nổ ra. Bin hỏi Nen-xơn:

- Thế nào, ông thấy Tôm thế nào?

Nen-xơn bảo:

- Bao giờ tôi cũng bảo với mọi người rằng Tôm là một chú bé được việc, nó làm vinh dự cho cả tỉnh đấy. Ai cứ phản đối tôi xem, tôi thì tôi cho hẳn một trận ngay.

Ở Po Hu-rôn, mọi người nóng lòng như lửa đốt. Không nói ra, nhưng ai cũng nghĩ rằng chỉ ít phút nữa thôi tin dữ sẽ bay về với họ. Ông Ê-đi-xơn, trông già hẳn đi, đứng tựa vào một chiếc cột, mặt ủ rũ, lòng ông trống rỗng. Ông có hai đứa con thân yêu trên chuyến tàu đáng nguyên rủa kia. Nhưng tin mừng đã quay lại, đầu tàu mang Tôm đi đã trở về báo rằng tàu số 7 đã kịp thời dừng lại nhờ sáng kiến tài tình của Tôm. Tất cả mọi người hò reo vui sướng, còn ông Ê-đi-xơn thở phào nhẹ nhõm và mỉm cười. Mọi người ùa lại phía Tôm, tung em lên cao, nắm chặt tay Tôm và hôn em tới tấp. Tôm trở thành người anh hùng ngày hôm đó.

Ông trưởng ga, sau khi cảm ơn và chúc mừng Tôm rồi, liền đề nghị:

- Cháu có muốn vào làm điện báo ở đây không?

- Thế thì tốt quá, xin cảm ơn ông.

- Vậy từ ngày mai, cháu có thể bắt đầu làm việc ngay. Hiện giờ, có một chỗ trống và ta sẽ ghi tên cho cháu.

- Cháu cảm ơn lòng tốt của ông, thật là vừa may cho cháu.

Lúc đó ông Ê-đi-xơn cũng đến với con. Ông hôn lên hai má Tôm, ôm lấy cậu và bảo:

- Cha tự hào về con! Con đã làm nhiều điều khiến cha phật ý nhưng con cũng đền đáp lại xứng đáng.

- Cha đã rõ câu chuyện về cái gương chưa?

- Rồi, bác sĩ Pen-đe đã kể cho cha nghe rồi.

Tôm sa sầm mặt lại:

- Con đã bị một trận đòn oan.

Người cha nắm lấy tay con dắt đi, thở dài:

- Rồi ta sẽ tính nợ với lão Đin-gơ-lê sau. Cha chưa chịu đâu. Nào, ta đến chỗ hăn trả nợ cho hăn.

- Vâng, ta đi cha ạ!

Hai cha con kiêu hãnh đi trong niềm mến phục của mọi người. Cả thành phố biết chuyện cứu tàu của Tôm. Đến cửa hàng lão Đin-gơ-lê, ông Ê-đi-xơn hỏi:

- Thế nào, tôi nợ ông bao nhiêu?

-Tôi đã nói rồi đấy: cái gương mười hai đô-la, cái cửa ba đô-la.

- Thế nghĩa là mười lăm đô-la chứ gì? Đây, cầm lấy! – ông đưa mười lăm đô-la cho hăn – Nhưng còn trận đòn thì sao?

Lão Đin-gơ-lê cười nhăn nhở:

- Trẻ con đôi khi cho chúng hai, ba trận đòn có hại gì đâu?

- Tất nhiên là chẳng có hại gì. Nhưng đánh nó là tao chứ không phải mày. Hiểu không!

Rồi ông Ê-đi-xơn túm lấy cổ áo lão Đin-gơ-lê quai cho hăn hai quả đấm ngã sóng soài. Xong ông lại dựng lão dậy, giáng cho lão hai cái tát như trời đánh nữa.

Thằng Giô, con lão Đin-gơ-lê, thấy bố nó bị đánh kêu ầm lên:

- Ai cứu với! Ai cứu với!

Nhưng Tôm đã túm lấy nó và ném nó vào thùng bột làm cho từ đầu đến

chân nó bột phủ trắng xoá như vừa ở máy xay bột ra. Vài người tò mò đứng lại xem. Một lúc sau, cảnh sát khu vực tới.

- Cái gì vậy? Cái gì mà ầm ĩ lên thế?

Ông Ê-di-xơn liền kể cho mọi người nghe. Vừa khi ấy, bác sĩ Pen-đe đi qua. Thấy vậy, bác sĩ liền kể lại cho cảnh sát trưởng nghe.

- Cậu bé này, bằng trí thông minh của mình đã cứu mẹ thoát chết. Đáng lẽ người ta phải nêu gương cậu ấy về lòng thương mẹ thì đằng này cậu ấy lại bị đòn như một con chó.

Một vài người thêm:

- Cậu ấy đã cứu cả đoàn tàu nữa cơ đấy!

Nghe xong, cảnh sát trưởng quay bảo lão chủ hiệu:

- Ông Đin-gơ-lê, thế thì cũng đáng thôi. Tôi chẳng thể làm thế nào khách được. Lần sau thì ông nên hỏi trước đã nhé, kéo lại còn bị nặng hơn.

*

* *

Mấy ngày sau, Tôm đi Đi-tơ-roi để nhận chân điện báo viên.

Cha, chị Ta-ni-a, anh Bin và vài người bạn thân của gia đình đưa tiễn Tôm.

Mẹ Tôm không ra ga được vì bà chưa khoẻ hẳn và phải nằm yên, tránh cử động, trên giường bệnh. Tàu đến, Tôm lên toa cuối cùng, đứng chỗ cuối toa nơi mỗi lần đi tàu em thích đứng nhất. Ta-ni-a vẫy vẫy chiếc mùi soa:

- Tạm biệt! Em đi mạnh khoẻ và thành công tốt đẹp nhé!

Tôm trả lời:

- Tạm biệt! Hôn mẹ thật nhiều hộ em, chị Ta-ni-a nhé!

Cha em dặn với:

- Nhớ viết thư con nhé!
- Hằng ngày con sẽ đánh điện cho cả nhà.

Tàu chuyển bánh... Người và vật ở Po Hu-rôn nhỏ dần rồi khuất hẳn.

Tôm thấy lòng buồn bã, mi mắt nặng như muốn khóc. Nơi ấy, cậu bé Tôm đã để lại cả thời thơ ấu, cay đắng nhiều nhưng cũng không phải ít sướng vui; và bây giờ cậu ra đi mở con đường đầu tiên trong cuộc đời cậu giữa những con người trong xã hội.

PHẦN 2: ĐI LÀM THUÊ

Tôm làm việc ở Đi-tơ-roi ít lâu rồi chuyển sang làm điện báo ở Xi-tơ-rát pho (Ca-na-đa) gần tỉnh Bay-e-phin. Cậu đã đạt được mơ ước thuở nhỏ: thu, phát tin bằng moóc-xơ. Nhưng chỉ ít lâu sau, Tôm đã phải nhận rằng công việc đó không thú lắm. Nơi Tôm làm việc là một công ty rất lớn, công ty “Gơ-răng Tơ-rung”. Việc cậu nhận thật quan trọng và vất vả. Cậu phải làm việc hăng ngày từ bảy giờ chiều đến bảy giờ sáng hôm sau mà vẫn chỉ có hai mươi lăm đô-la một tháng.

Chủ công ty là một người nghiêm ngặt. Không muốn cho nhân viên ngủ trong giờ làm việc ban đêm, hẳn buộc cứ nửa giờ lại phải điện cho bộ phận theo dõi điện báo một tín hiệu là số 6. Đây là một cực hình đối với các nhân viên làm ca đêm ở công ty này và đối với Tôm việc làm này thật buồn chán đến bức bối. Đang bận suy nghĩ mà phải ngắt quãng vì cái luật lệ đó thật là khó chịu. Một bạn đồng nghiệp của Tôm kêu lên:

- Tôi sẽ đi khỏi đây! Thật quá quắt! Không sao ngủ được lấy một giờ có khổ không cơ chứ!

Một người khác kêu lên:

- Mai tôi sẽ xin thôi việc ngay!

Một người nào đó đưa ra ý kiến:

- Này, làm cách nào để lừa được tụi nó nhỉ? Thí dụ ta cứ thay nhau mỗi đêm một người thức, người đó sẽ thay tất cả mà báo con số 6 cho chủ...

Ý kiến đó Tôm chẳng ứng lắm. Tôm bảo:

- Thế này, các bạn ạ, tôi đã nghĩ ra rồi... Từ ngày mai, các bạn cứ việc ngủ ngon mà vẫn làm đầy đủ nhiệm vụ.

Đúng như Tôm nói, chủ vẫn nhận được đều đặn cứ nửa giờ một tín hiệu số 6, mà trong khi ấy các nhân viên phòng điện báo vẫn cứ việc ngủ say. Thế là thế nào? Tôm đã làm ra hệ thống phát, báo rất tài tình, bằng cách nối liền

máy điện báo với một cái đồng hồ quả lắc... Cứ nửa giờ một, khi đồng hồ báo chuông thì lập tức nó cũng phát đi một tín hiệu số 6 cho bộ phận theo dõi điện báo. Nhờ vậy mà giấc ngủ của anh em điện báo viên không còn bị ngắt quãng như trước nữa.

Nhưng chỉ ít lâu sau, mẹo ấy bị phát giác. Chủ công ty theo dõi thấy việc báo giờ hết sức chính xác nên vô cùng ngạc nhiên. Hẳn suy nghĩ không biết vì sao. Để giải mỗi băn khoăn, một hôm hẳn thân hành xuống tận phòng điện báo thì thấy tất cả nhân viên điện báo đang ngủ say như chết và hẳn đã tìm ra nguyên nhân của điều chính xác kỳ lạ ấy: đồng hồ quả lắc được nối liền với máy điện báo! Hẳn nghiêm khắc hỏi mấy nhân viên điện báo khi ấy vừa mới tỉnh giấc đang hoảng hốt vì cuộc “đến thăm” bất ngờ này:

- Ai đã bày ra cái trò này?

Một vài người hèn nhát, sợ vạ lây vội vàng trả lời:

- Tôm Ê-đi-xơn đấy ạ!

- À, ra thế! – hẳn quay lại phía Tôm – Chính cậu là chủ nhân của cái trò lừa dối này đấy? Vậy thì thưa “ông”, tôi xin báo để “ông” biết hai việc như sau: Một là, nếu chúng tôi mà còn bắt được “ông” làm một loại gì na ná như thế này nữa, “ông” sẽ bị tổng ra khỏi cửa; hai là, chúng tôi đề nghị ông phải bán cho chúng tôi cái sáng kiến này.

Tôm sững người vì ngạc nhiên. Cậu cứ tưởng sẽ bị lão ta tổng cổ ra ngay, thế mà không, lại còn được trả cho một ít tiền nữa. Dù sao thì cái trò ấy cũng có ích đấy chứ.

Tôm bỏ trốn

Công ty “Gỡ-răng Tơ-rung” đã trả cho Tôm một số tiền chẳng xứng đáng với công: năm mươi đô-la. Dù sao thì Tôm cũng vui vẻ nhận vì cậu cũng chẳng biết rằng cái sáng kiến đó đã đem lại cho công ty này một số tiền lời gấp ngàn lần số công ty đã trả cho cậu. Tôm nhớ không quên lời dặn của lão chủ: nếu còn tái phạm sẽ bị đuổi. Nhưng một việc không may đã xảy ra và Tôm tự mình bỏ đi chẳng chờ bị đuổi. Cậu chuyện như sau:

Một buổi tối, Tôm nhận được điện khẩn báo rằng phải ngừng ngay chuyến tàu hàng số 12 lại, kéo nó sẽ húc phải một chuyến tàu khác đã lên đường trên cùng tuyến đường nhưng ngược chiều với nó. Tôm chạy vội ra ga để báo, nhưng giữa đường, vì trời quá tối, cậu ngã xuống một cái hố, đầu va mạnh vào đá, ngất đi. Tàu 12 vì thế vẫn chuyển bánh lao thẳng về phía con tàu kia. May sao, từ xa hai người lái hai chuyến tàu đó nhận thấy hiểm nguy và hãm tàu lại. Tuy thế, Tôm vẫn bị gọi ra Tô-rôn-tô, phòng Quản trị Hành chính Trung ương Đường sắt. Ông tổng giám đốc, Xpen-xe, cho gọi Tôm vào bàn giấy. Vừa thấy bóng người điện báo viên trẻ tuổi ở cửa phòng, ông ta đã giận dữ hét tướng lên:

- Đồ vô lại! Tôi sẽ bỏ tù anh năm năm! Anh định gây lỗi thôi cho công ty chúng tôi về cái thói vô trách nhiệm của anh phải không?

Vừa đúng lúc ấy, có hai người Anh bước vào phòng. Hai người khách thẳng đuồn, trịnh trọng bước như lên sân khấu. Ông giám đốc đứng bật dậy, bước vội ra đón họ và xun xoe chào hỏi:

- Xin mời hai ngài vào! Mời hai ngài ngồi chơi! Vâng, vâng...

Tôm chỉ chờ có thế. Thấy chủ bận khách, cậu vội vàng lên thẳng ra ga. Chuyến tàu thứ nhất vừa đến, Tôm nhảy lên ngay. Cậu không có ý định ở lại để vào tù trong khi đầu cậu đang rối lên biết bao con tính, bao ý định chưa thực hiện. Tàu đỗ lại ở ga nhỏ phía đông nam bang Mi-si-gân, ga A-đơ-ri-an. Tôm xuống ga, không một đồng xu dính túi, nhưng trong lòng tràn đầy suy nghĩ. Làm gì đây? Chịu bó tay chờ một công việc rơi từ trên trời xuống chẳng? Lại bắt đầu đi tìm việc. Nhưng lần này, Tôm gặp may. Hôm ấy, đường dây điện nối từ công ty Mi-si-gân với ga A-đơ-ri-an bị đứt. Không tìm

được người nối dây đứt vì đang là giữa trưa. Thấy thế, Tôm Ê-di-xơn liền xin chữa. Viên giám đốc tỏ vẻ nghi ngờ bảo cậu:

- Này, cậu thanh niên, cậu mà làm hỏng thêm thì đừng trách tôi đấy nhé!

Ê-di-xơn im lặng mỉm cười. Viên giám đốc còn chưa kịp lo lắng thêm thì cậu đã làm xong. Ông ta cười hề hả:

- Hoan hô, khá lắm. Tôi đồng ý mượn cậu đấy. Tám mươi đô-la một tháng, nhận chứ? Việc của Tôm lại là điện báo ca đêm. Cậu nhận ngay chẳng mặc cả vì cái dạ dày lép kẹp chẳng cho phép cậu kén chọn nữa. Được vài tuần, một việc không may xảy ra và Ê-di-xơn lại mất việc. Cũng vẫn ông giám đốc đó giao cho Ê-di-xơn điện tới ga sau một tin khẩn. Đường dây lúc đó đương bận. Cậu gọi điện hỏi ông giám đốc:

- Đường dây bận. Tôi cắt được không?

Ông giám đốc trả lời:

- Được!

Tôm liền cắt và điện đi bức điện của ông ta. Nhưng Tôm đã cắt mà không xin ý kiến của tổng giám đốc vì chỉ có tổng giám đốc mới có quyền cho cắt hoặc không, Khi tổng giám đốc biết tin bèn làm ầm ĩ lên:

- Gọi ngay Ê-di-xơn lên đây. Hắn không còn coi ai ra gì nữa, dám tự ý cắt đường dây để đánh điện của mình!

Tôm Ê-di-xơn đến.

- Anh Ê-di-xơn, tôi báo để anh biết: kể từ hôm nay anh không còn là nhân viên ở đây nữa. Chắc anh biết vì sao chứ?

- Thưa ông, không.

- Thôi anh đừng vờ! Cái việc cắt đường dây...

Tôm ngạc nhiên:

- Nhưng, thưa ông...

Tổng giám đốc thét lên:

- Không nói nữa! Chúng tôi không cần những nhân viên vô kỷ luật như anh! Anh có thể ra được rồi.

Tôm Ê-đi-xơn đứng sững người không biết mình có lỗi gì. Tôm ngược nhìn viên giám đốc trực tiếp của mình. Cặp mắt cậu như hỏi: “Vì sao ông không bênh tôi? Chính tôi làm theo lệnh của ông cơ mà?” Nhưng viên giám đốc lơ đi, vờ chăm chú đọc mấy tờ báo trên bàn. Tôm buồn bã hiểu ra. Cậu không nói một lời nào với viên giám đốc. Tâm hồn quá đại lượng của cậu tha thứ cho cả sự hèn hạ của viên giám đốc đó. Cậu lại ra đi, không ai biết, lòng khinh bỉ thể hiện trong ánh mắt.

Ra đến đường, cậu đứng lại. Thế là ta lại mất việc! Đúng, đây không phải lần đầu tiên và chắc cũng không phải là lần cuối cùng.

Tôm nhẹ buông một tiếng thở dài. Nhóm lên trong lòng một tia hy vọng mới, người thanh niên đó lại bước lên tàu và xuống ga Pho Ue-nơ, một tỉnh ly nghèo nàn lúc nào cũng mang vẻ ảm đạm, nặng nề. Người ở đây trông ai cũng có vẻ cau có, mệt mỏi. Chàng thanh niên mười tám tuổi đời ấy lại vào làm điện báo ca ngày ở ga. Công việc buồn tẻ, mọi người lạnh nhạt, viên trưởng trạm luôn cáu gắt. Ở Pho Uê-nơ, Tôm đã sống hai tháng tròn trong buồn chán. Sau đó, anh rời bỏ tỉnh ly thờ ơ ấy để đến In-đi-a-nô-pơ-lít, một trung tâm công nghiệp nằm bên bờ sông Trắng, thủ phủ bang In-đi-a-na. Anh vào làm ở công ty điện báo “Miền Tây”. Người ta giao cho anh việc thu tin cho báo chí. Hồi ấy, các máy moóc-xơ ghi tín hiệu liên tiếp trên những băng giấy dài. Cuộn băng quay rất nhanh trước mắt người điện báo viên. Người này vừa phải đọc vừa viết thật nhanh nội dung bức điện cho kịp trước khi băng giấy đi quá tầm mắt. Thật là một công việc mỗi mệt, phải rất quen, mà Tôm thì chưa thể quen ngay được. Tuy là một điện báo viên cừ, anh cũng rất khó kếp hợp mắt và tay để vừa nhận vừa ghi tín hiệu moóc-xơ trên băng quay nhanh đó. Vậy làm thế nào đây? Thiên tài của anh lần này lại cứu anh. Tôm sáng chế ra một máy phụ ghép vào bên cạnh làm cho băng giấy quay chậm lại và anh đã vừa nhận, vừa ghi rất đầy đủ không bỏ sót một dấu. Ngoài ra, anh lại còn viết rõ ràng và rất đẹp nữa. Tài năng ấy cũng làm cho quanh anh có những kẻ ghen ghét, thậm chí thù hằn. Chán ngán về sự xấu xa, tồi tệ của

con người ở đây, Tô-m Ê-đi-xơn cố nén lòng khinh bỉ và phẫn nộ, anh lại đi, hy vọng sẽ tìm được những con người tốt đẹp hơn. Ngày mười một tháng hai năm 1865, chàng thanh niên ấy lại lên tàu đi Xin-xi-nát-ti.

A-đam

Tôm xuống ga, trong túi không một đồng xu nhỏ. Có đồng nào anh đã phải ăn tiêu dọc đường hết cả rồi, mà tương lai thì mù mịt. Lại những ngày ăn cầm chừng. Với chuyện đó, anh quen rồi, đâu có sợ. Nhưng còn công việc? Làm sao kiếm ra việc bây giờ, nhất thời thôi cũng được, miễn sao sống được qua ngày? Lúc ấy trời chưa sáng rõ, Tôm cứ đi vì anh đã đến thành phố này bao giờ đâu. Vừa đi qua vừa nhìn xung quanh. Đằng sau anh, một thanh niên trạc tuổi anh cũng đang rảo bước. Tôm định qua đường. Một chiếc xe tải từ phía sau ầm ầm lao tới. Vốn bị điếc một bên tai vì cái tát của lão Nen-xơn, anh không nghe thấy tiếng xe cứ thản nhiên bước. Người thanh niên đi sau Tôm vội túm lấy anh kéo giật lại, mạnh đến nỗi cả hai cùng ngã lăn xuống hè đường. Tôm tưởng bị cướp giật nhưng khi chiếc ô tô ầm ầm lao qua anh mới biết “tên cướp” ấy lại là ân nhân của mình.

- Anh không thấy ô tô đến hay sao mà cứ cầm đầu đi như thế?

Tôm mỉm cười:

- Không, anh ạ, tôi không nghe rõ. May quá, có anh; nếu không thì...

Người vừa cứu anh mỉm cười:

- Vâng, anh định nói là tôi đã cứu anh chứ gì, miễn là cái cuộc đời được cứu ấy sẽ có ích cho anh và anh không coi đó là một gánh nặng.

- Còn trẻ, ai mà chẳng muốn sống. Có thể sau này có lúc tôi sẽ mang lại ý nghĩa cho cuộc đời đấy. Này, thế anh cũng đang lang thang như tôi đấy à?

- Có lẽ thế đấy. Tôi sống nay chẳng biết mai, như chim trời vậy... tự do lang thang... Tên tôi là Min-tơn A-đam. Còn anh?

- Tôi là Tô-ma An-va Ê-di-xơn.

- Ê-di-xơn à? Hình như tôi có nghe thấy tên anh rồi thì phải... Có phải anh là người điện báo...

- Đúng, đúng đấy...

- Rất hân hạnh được biết anh. Tôi làm báo...

- Thế nào? Báo à... Hay quá! Ngày trước, đã có lúc tôi cũng làm báo đấy. Anh làm ở báo nào?

- Báo “Khoa học Mỹ”, tám mươi đô-la một tháng. Anh có muốn vào làm ở đấy không? Họ đang cần điện báo viên giỏi đấy.

Tôm mừng quá, reo lên:

- Tuyệt quá, chính đó là điều tôi đang tìm kiếm. Thật không biết cảm ơn anh thế nào.

Người bạn mới mỉm cười, thân mật:

- Sao lại cảm ơn mình, cậu cảm ơn cái may mắn ấy chứ. Trông cậu có vẻ người đứng đắn, mình rất mến.

- Thực ra mình là một người rủi ro có một không hai đấy...

- Này Tôm ạ, nếu mình đoán không nhầm thì dạ dày cậu cũng đang lép kẹp đấy. Chúng mình vào chỗ nào đó tìm gì ăn tạm đi?

Tôm cười vui vẻ:

- Cậu còn hỏi mình nữa ư? Cậu biết không, cái may mắn được ăn này đã làm tăng thêm hạnh phúc cho mình đấy.

Hai người bạn khoác tay nhau đi. Họ vào một hàng bánh mì gặp đầu tiên. Sau khi ăn xong, A-đam đưa Ê-đi-xơn về căn phòng nghèo nàn, một thân một mình của anh. Hai người bàn tính với nhau về chuyện làm ăn. Chắc hẳn tòa báo sẽ nhận Ê-đi-xơn. Điều đó thật đáng mừng. A-đam cho biết thêm là ở đó đang tìm cách làm sao một lúc nhận được nhiều tin. Nhận từng tin một như bây giờ chậm quá. Thêm nữa các tin ấy lại chậm và ngắn ngủi. Nếu ta có phương tiện tốt hơn, sẽ kiếm được nhiều tiền hơn.

Ê-đi-xơn trả lời:

- Lâu nay mình vẫn đang nghĩ đến điều ấy đấy. Mình muốn chế tạo một cái máy một lúc có thể phát đi nhiều tin. Nhưng mình chưa có điều kiện làm thí nghiệm. Đó mới chỉ là đồ án trong óc mình thôi.

A-đam khuyến khích:

- Biết đâu đấy, chắc là cậu sẽ sáng chế ra cái máy đó và toà báo sẽ mua của cậu cái phát minh ấy...

Tôm Ê-di-xơn im lặng suy nghĩ. Anh không thích bàn quá nhiều về cái anh chỉ mới đang có ý định làm.

Đúng như A-đam nói, toà báo nhận ngay Ê-di-xơn vào làm. Chỉ trong một thời gian ngắn, các ông chủ tỏ ra hài lòng về công việc của anh và rất quý anh. Đồ án về một cái máy mới cũng đang hình thành dần trong óc Tôm. Càng ngày càng thêm rõ ràng từng chi tiết. Ê-di-xơn liền làm chiếc máy điện tải hai. Với chiếc máy mới này, người ta có thể cùng một lúc phát đi hai tin. Chỉ ít lâu sau, chiếc máy đó lại được Ê-di-xơn cải tiến thành tải ba, tải tư rồi đa tải. Chủ báo tìm cách sử dụng sáng chế của Ê-di-xơn mà anh không được hưởng chút gì. Biết chúng như thế nên Ê-di-xơn cũng sẽ chơi lại cho bọn chúng một vỏ. Anh đặt trong toàn soạn một cái máy điện báo chỉ nhận được từ hai mươi đến ba mươi chữ một phút, nhưng anh đặt cho riêng anh và A-đam một máy khác nhận được từ bốn mươi đến năm mươi chữ một phút. Bằng cách đó, bao giờ tin của Ê-di-xơn và A-đam chuyển đi cũng nhiều nhất và trên cơ sở tính toán cứ một phút nhận từ hai mươi đến ba mươi chữ mà toà báo trả tiền. Như vậy là họ kiếm được nhiều tiền hơn.

Ê-di-xơn bảo bạn:

- Cho đáng đời cái quân chỉ chuyên ăn chặn!

- Nhưng nếu chúng phát hiện ra thì sao?

- Thì chúng sẽ hiểu rằng chúng ta chẳng phải là những thằng ngu để mặc chúng hốt tay trên của ta như chúng vẫn tưởng.

Cuối cùng, việc ấy bị lộ. Giám đốc gọi Ê-di-xơn lên văn phòng bảo anh:

- Chúng tôi không ngờ là anh có thể tệ như thế đấy.

- Vâng, ngay cả tôi cũng không ngờ là các ông có thể cứ sử dụng phát minh của tôi mà chẳng trả cho tôi một đồng nào cả. Ở nơi khác, chắc chắn là tôi sẽ được coi trọng hơn. – Tôm trả lời răn rỏi như vậy.

- Ở nơi khác, anh không được trả lương cao như ở đây đâu.

- Trái lại, tôi nghĩ rằng ở nơi khác tôi sẽ được đối xử xứng đáng hơn với những cái mà tôi đã làm.

Tôm ngắt lời viên giám đốc và bỏ ra khỏi văn phòng. Từ hôm ấy, Tôm không đến toà báo nữa. Mọi người đều thấy thiếu Tôm vì chẳng ai biết sử dụng cái máy mới cả.

Chờ A-đam về, Tôm bảo bạn:

- Mình đành phải bỏ cậu thôi, A-đam ạ. Mình sẽ đi Lu-i-vin. Mình chán ngấy Xin-xi-nát-ti rồi.

Nghĩ đến việc phải xa rời một người bạn tốt như Tôm, lòng A-đam thấy buồn vô hạn. Anh tìm cách giữ bạn ở lại:

- Tôm ạ, có lẽ kỳ này thì cậu chưa nên đi vội đâu. Ở đây sắp có bầu cử rồi đấy. Tàu sẽ đầy ắp người. Mà cậu chắc cũng không tưởng tượng nổi kỳ bầu cử này hay như thế nào đâu.

- Chịu, mình không biết thật. Nhưng khi nào thì bầu?

- Khoảng ba ngày nữa thôi.

- Cậu cho rằng sẽ vui lắm à?

- Sẽ rất vui. Nhất là cái trò gian lận phiếu.

A-đam cất cao giọng và cười lớn. Tôm gật đầu, cay đắng bảo bạn:

- Gian lận phiếu à? Thật bẩn thỉu! Bất cứ nơi nào ngó đến, người ta cũng

đều thấy có cái gì gian lận ở đấy. Ở quán cà phê thì bài bạc gian, ở cuộc bầu cử thì là phiếu lậu. À này, mình chợt nảy ra một ý nghĩ!

- Ý nghĩ gì?

- Hay ta làm một cái máy đếm phiếu? Bằng cách này, chúng mình sẽ chấm dứt cái trò gian lận của họ. Cậu thấy thế nào?

A-đam reo lên:

- Hay đấy! Nhưng mình thấy khó lắm.

- “Ông” bạn ạ, đối với mình mỗi một ý nghĩ tốt là đều có thể thực hiện được. Với lòng kiên nhẫn và quyết tâm, người ta đều có thể thực hiện bất cứ gì. Cậu bảo còn ba ngày nữa phải không?

- Ủ, ba ngày.

- Thế cũng đủ nếu tính cả thì giờ ban đêm nữa...

Thế là từ lúc ấy, A-đam thấy bạn hết sức bận rộn, thậm chí quên cả ăn và ngủ. A-đam hiểu rằng bạn đang để hết tâm trí vào cái máy đó, vì thế cậu lo hết mọi việc vặt khác cho Tôm. Đến bữa ăn, A-đam mang cơm cho bạn và nửa đêm vào nhắc Tôm ngủ để lấy sức.

Đúng ngày bầu cử, chiếc máy hoàn thành. Chỉ còn phải đem đi trình, lấy giấy chứng nhận nữa thôi.

A-đam đưa ý kiến:

- Chúng mình đem đến ông chủ tịch hội đồng đi. Ông ta không thể nào không vui mừng đón nhận cái phát minh tuyệt diệu này của cậu được!

Ê-đi-xơn mỉm cười pha chút mỉa mai. Anh yêu A-đam vì lòng nhiệt thành của A-đam đối với bạn bè đã đành mà còn quý vì tấm lòng rất nhân hậu của A-đam nữa. Nhưng Tôm biết rõ người đời hơn A-đam:

- Cậu tin là họ sẽ nhận cái máy của ta à?

A-đam tin tưởng nói như reo:

- Sao lại không nhận cơ chứ! Không những nhận mà họ sẽ còn trả cho cậu cả một gia tài nữa ấy chứ, vì họ sẽ thấy rằng chiếc máy này vô cùng ưu việt. Nó sẽ không cho người ta có thể gian lận phiếu được mà còn tiết kiệm bao nhiêu thì giờ ngồi đếm phiếu nữa.

Tôm phân vân, nửa tin, nửa lo:

- Được, chúng ta cứ thử xem...

Ngay hôm ấy, đôi bạn mang cái máy đến trình ông chủ tịch hội đồng bầu cử. Ông ta xem xét cái máy rất kỹ, nghe cẩn thận những lời giải thích của Tôm nói về sáng chế của mình. Sau đó, ông cố hết sức bình tĩnh bảo Ê-đi-xơn:

- Cậu thanh niên ạ, nếu như trên đời này có một cái máy nào đó mà chúng tôi không cần đến thì chính là cái máy này đây. Với cái máy của cậu thì không thể nào gian lận phiếu được, mà như thế thì, cậu hiểu chứ, thật là một tai họa. Nếu như cậu hao tâm tổn trí về một cái gì khác thì chắc là sẽ có lợi cho cậu nhiều hơn.

A-đam ngạc nhiên, còn Ê-đi-xơn thì cười. Thế đấy! Anh sẽ còn cười bất kể lúc nào mà sự ngu dốt và vô liêm sỉ của con người còn cản bước anh đi...

- Chiều nay, mình đi Lu-i-vin. – Tôm quyết định. – Ở đây, mình có cảm giác ngạt thở.

- Cả mình nữa, Tôm ạ. Ta cùng đi. Một cuộc hành trình mới được chuẩn bị, nhưng lần này là hai người cùng đi. – Vĩnh biệt Xin-xi-nát-ti.

*

* *

Có lẽ ở một bang khác, ở Ten-nét-xi chẳng hạn, đôi bạn trẻ ấy sẽ tìm được một tình người trung hậu hơn chăng? Có lẽ ở một nơi nào khác, tài năng của họ sẽ được trọng dụng hơn chăng? Nơi ấy là đâu? Họ chưa biết. Họ xuống ga Na-sơ-vin, một thành phố công nghiệp ồn ào đầy sức sống. Nếu

Tôm, với nghề điện báo của mình chỗ nào anh cũng kiếm được việc làm, thì trái lại, A-đam với nghề phóng viên chỗ nào anh cũng bị chối từ. Họ quá thừa phóng viên và không cần cả nhân viên văn phòng nữa. A-đam buồn rầu bảo bạn:

- Làm thế nào bây giờ, Tô-m? Hay cậu ở lại đây nhé, mình sẽ đi nơi khác kiếm việc làm!

- Không, bạn ạ, chúng ta lại cùng nhau đi xa hơn nữa.

Cả hai lại đi Mem-phít. Nhưng họ ở lại đó cũng chẳng lâu. A-đam vào làm phóng viên phụ cho một tờ báo địa phương. Suốt ngày anh ở ngoài đường đi nhặt tin mà đồng lương thật rẻ mạt. Ê-đi-xơn kiếm được chân điện báo viên ở một công sở nọ và lại chuyên làm đêm. Đêm làm việc, còn ban ngày Tô-m đọc sách và là thí nghiệm. Anh không ngừng học, học tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha, tham khảo sách ở thư viện, lục lọi ở các hàng sách cũ. Anh đọc không ngừng mọi loại sách, sách khoa học, sách lịch sử, triết học, tiểu sử các danh nhân. Trong các sách đọc thời kỳ này, anh thích nhất cuốn “Cuộc đời Tô-ma Giép-phéc-xơn”, tác giả “Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ”; các truyện khoa học viễn tưởng của Giuy-lơ Véc-nơ, những cuộc phiêu lưu của “Ba chàng ngự lâm pháo thủ” của Đuy-ma cha, “Những người khốn khổ” của Vích-to Huy-gô, những học thuyết triết học của Đề-các, Bê-cơn, Hum-bôn. Anh cũng rất thích Sếch-xpia. Anh vui sướng bảo bạn:-Mê thật! Thật tuyệt diệu! Thật là những ý nghĩ sâu sắc! Thật vĩ đại! Những hư cấu thật tuyệt vời! Sếch-xpia thấu hiểu tận cùng tâm hồn con người, nắm chắc được và sờ mó được vào tận mọi ngóc ngách của tâm hồn con người. Nếu Sếch-xpia không là một nhà văn vĩ đại thì chắc chắn ông ta, với cái thiên tài ấy, sẽ trở thành một nhà phát minh khoa học vĩ đại! Nhưng ở Mem-phít – một thành phố lớn bên bờ sông Mít-xi-xi-pi – đôi bạn cũng chẳng dừng lại lâu. Hợp đồng của A-đam chỉ kéo dài được năm tuần lễ. Lại ra đi. Nhằm thẳng hướng miền Ken-tu-ki, họ lên đường...

Chuyện xảy ra ở Lu-i-vin Ở Lu-i-vin, đôi bạn gặp bao nhiêu trở ngại trước khi được nhận vào làm ở “Công ty điện báo”. Họ có một ít tiền nhưng đã tiêu gần hết, nhất là vì A-đam gần đây lại còn hay uống rượu. Tô-m Ê-đi-xơn thì không, anh rất ghét rượu. Tiền kiếm được anh chỉ tiêu vào việc thật cần như ăn, thuê nhà, mua sách. Khi túi đã nhẵn sạch, đôi bạn bàn nhau mỗi người đi về một phía thành phố để tìm việc làm. Ai tìm được trước sẽ báo tin

cho bạn. Nhưng báo như thế nào? Tôm Ê-đi-xơn bàn mua mấy quả pháo sáng. Ở giữa thành phố, có một cái gác chuông bỏ hoang, vậy ai tìm được việc rồi thì lên đấy đốt pháo sáng báo cho người kia và người đó sẽ tìm đến gác chuông để gặp. Bàn xong, đôi bạn chia tay nhau ở một ngã tư. Cả A-đam và Ê-đi-xơn đều không quen thuộc thành phố này. Lang thang đến tận chiều mà chưa ai tìm được việc làm, thỉnh thoảng họ lại nhìn lên trời xem có thấy hiệu pháo sáng của bạn không. Nhất là A-đam, mệt mỏi vì đói và bị từ chối ở khắp nơi. Đang cạn mọi hy vọng, bỗng anh nhìn thấy trên trời một quả pháo sáng. A-đam sướng điên lên, anh chỉ muốn ôm mọi người anh gặp. Một khách qua đường hỏi:

- Cái gì thế? Anh nhìn gì thế?

-Ồ, thằng quỷ Tôm của tôi nó đã kiếm được việc làm rồi, ông bạn có biết không?

- Cái gì thế kia? Sao chối à?

- Không, ngài ạ, đó là pháo hiệu của Tôm Ê-đi-xơn đấy! Một thiên tài trẻ tuổi của chúng ta đấy!

A-đam vui sướng lắc tay người khách bộ hành. Người này ngạc nhiên, giơ tay làm dấu thánh:

- Anh ta điên hay sao ấy. Tội nghiệp!

Họ gặp nhau ở gác chuông, đôi bạn ôm ghì lấy nhau vui sướng.

- Ở đâu, hử Tôm?

- Công ty điện báo Mỹ. Họ đang rất cần điện báo viên giỏi. Mình đã được thử tay nghề rồi. Ngày mai đến lượt cậu. Phải thi tay nghề rồi họ mới chọn. Mình chắc cậu sẽ đạt thôi, cứ yên trí!

A-đam lo ngại, gãi đầu:

- Thế thì dờ, Tôm ạ, mình có giỏi như cậu đâu cơ chứ.

- Dù sao thì một mình mình có việc thế cũng tạm đủ. Sau rồi cậu cũng sẽ

tìm được việc thôi. Bây giờ thì chúng ta phải đi thuê phòng ở đã. Mình mệt chết được và sáng sớm mai chúng mình đã phải có mặt ở chỗ làm việc rồi.

Sáng hôm sau, cả hai đến sở. A-đam vào thử nghề và trượt ngay vì đầu sao anh ta cũng không được khéo tay lắm. Còn Tôm thì được nhận. Tôm an ủi bạn:

- Đừng buồn, A-đam ạ. Có thể là sau họ cũng phải cần thêm điện báo viên và họ sẽ phải nhận cậu.

A-đam buồn bã cúi đầu:

- Mình chẳng có chút hy vọng nào cả, Tôm ạ.

- Dù sao thì cậu cũng không được bỏ mình. Cậu cứ ở đây với mình cho đến khi nào tìm được việc đã.

A-đam im lặng. Anh quay ra cửa lòng buồn ảo não. Tôm gọi theo:

- Chiều nay, mình chờ cậu nhé. Cậu đến Sở đón mình được không?

- Được. Mình sẽ đến.

Nói xong A-đam rẽ nhanh ra đầu phố. Chiều hôm đó, Tôm phải làm việc thông tầm đến tận sáng hôm sau. Anh nóng lòng chờ bạn đến. Ở phòng làm việc, chỉ có một mình anh và một người cùng làm khác. Đợi mãi, anh vẫn vẫn không thấy A-đam đâu. Vào khoảng nửa đêm, cửa phòng đột nhiên bật mở, một người lão đạo bước vào. Ê-đi-xơn nhận ngay ra bạn. A-đam say.

- Vào đi, A-đam...

- Này, Tôm này... tớ chẳng chịu nổi nữa đâu, nghe không? Này, tớ là cái gì...

Tôm đỡ bạn:

- A-đam, cậu nằm xuống đây. Cậu mệt đấy!

- Tớ mệt ấy à. Không, Tôm ạ, tớ là thằng điện báo viên tồi... trượt vô

chuối ngay từ lúc thử tay nghề... Đây, tớ là thế đấy!...

- Này, A-đam, cậu mà không chịu nằm xuống nghỉ thì mình sẽ bắt cậu nằm đấy! Đừng trẻ con nữa!

- Bắt à? Hả...ả...ả? Cậu bắt tớ nằ...m...m nghỉ à...à? Không, không được!

Nói rồi A-đam lão đảo giơ một chân lên cạnh bàn máy đập mạnh. Mấy cái máy điện báo đổ nhào xuống đất; cái thì đứt dây, cái thì gãy cần, cái thì vỡ. Thấy vậy, Tô-m chỉ còn biết túm lấy tóc mình mà giật. Thật là khó xử. Đầu tiên Tô-m vội vàng ôm ngang lưng bạn đặt lên giường. Vừa nằm xuống, A-đam đã ngáy ngay. Không chút bực dọc, Tô-m vội nhặt nhanh các thứ và bắt tay vào chữa máy. Đã quá nửa đêm. Đến sáu giờ sáng, phải chữa xong chỗ máy này, nếu không sẽ mất việc. Suốt đêm ấy, Tô-m không nghỉ lấy một giây. Khi A-đam tỉnh dậy thì mặt trời đã lên, các máy cũng đã chữa xong hoàn toàn. A-đam chẳng biết gì về những việc đã xảy ra đêm qua. Lúc đó anh say khướt, và bây giờ thì anh chẳng còn nhớ mảy may.

- Cậu làm sao thế Tô-m, sao trông cậu mệt thế?

- À, mình bận việc suốt đêm nên mệt đấy. – Tô-m mệt nhọc trả lời, trên môi nở nụ cười dịu dàng.

- Một công việc khốn nạn, Tô-m thân yêu ạ. Đêm qua mình “hơi quá chén”, cậu không giận mình chứ?

- Không, A-đam ạ. Chắc cậu rất buồn phải không...

- Đúng đấy, Tô-m ạ... rất khổ tâm, thất vọng nữa. Mọi thứ đều ngược lại mong ước của mình... Nhưng cậu không giận mình thật chứ...

- Không, mình không giận cậu đâu. Mà tại sao lại giận cậu cơ chứ. Cậu đã ngủ ngon, còn mình khi đó chuyển những bức điện đi, thế thôi...

* *

Ít lâu sau, A-đam kiếm được việc ở một toà báo địa phương. Cả hai ở lại Lu-i-vin khá lâu. Một đêm, một việc không lành xảy ra với Ê-đi-xơn, nhưng

may sao anh đã thoát nạn. Lúc ấy, đêm đã về khuya, từ toà báo trở về nhà anh cấp một tập dày toản báo chí. Viên cảnh sát nọ thấy dáng anh có vẻ khả nghi, đi vội vã đêm hôm khuya khắt, ăn mặc lôi thôi, lệch thếch, liền ngờ anh là lưu manh. Hắn gọi giật giọng:

- Này, ông bạn đứng lại! Nhưng Tôm không hề nghe tiếng.

- Này, thằng ma-cà-bông kia, lại đây, điếc hả? Đứng lại... Mà có đứng lại không? Tôm Ê-di-xơn vẫn tiếp tục đi nhanh như trước vì nào anh có nghe thấy! Viên cảnh sát càng tin rằng đó là một tên lưu manh. Hắn vội rút súng ra, và... “đoàng!”... “đoàng!” hai phát đạn choáng tai! May sao, viên cảnh sát là một tay súng xoàng: cả hai phát đều không trúng! Ôi! Nếu không thì biết đến bao giờ nhân loại mới có được đèn điện thắp sáng, có máy hát để nghe, có tàu điện để đi và quên bớt mọi nỗi ưu phiền khi ngồi xem chiếu bóng! Lúc ấy, Tôm mới quay lại, ngơ ngác vì tiếng nổ. Anh hỏi viên cảnh sát khi đó rượt tới bên anh:

- Gì thế ông? Tôi nghe có tiếng súng nổ.. ai bắn thế nhỉ?

Viên cảnh sát trở mắt nhìn anh rồi bảo:

- Ông điếc à? Tôi gọi ông đến hai lần, sao ông không quay lại? Ông muốn đùa với tính mạng chắc?

Tô-m Ê-di-xơn chột hiếu. Anh rùng mình. Chà, mình vừa hút chết. Tuy nhiên anh vẫn giảng giải cho viên cảnh sát hiếu vì sao anh không nghe thấy:

- Vâng, tôi bị điếc mất một bên tai. Vả lại, khi ấy tôi đang mải suy nghĩ về cái máy điện báo. Tôi muốn làm sao cùng một lúc mà có thể phát tin đi nhiều nơi. Ông hiếu không? Cái đó khó, rất khó, đúng thế không ông?

- Cái đó tôi không biết? Xin ông cho xem thử đã!

- Vâng, đây, thưa ông. Thế ông đã nghĩ gì về tôi?

- Ông là người như thế nào à? Ở đây, có đủ mọi hạng người qua lại... Hừ! Giấy tờ của ông hợp lệ... Cảm ơn! Ông đi được rồi. May cho ông là tôi đã không bắn trúng đấy.

- Vâng, may cho tôi và cũng may cả cho ông! Nhưng cái may đó là cái may chung cho cả nhân loại nữa!!!

Về tới nhà, khi A-đam nghe bạn kể lại câu chuyện, anh rùng mình bảo:

- Cậu thấy không, đời người bấp bênh như treo trên sợi tóc ấy.

- Thôi, tốt nhất là nên quên chuyện đó... Mình đói quá. Từ trưa tới giờ, bụng mình chẳng có gì cả!

- Cả mình nữa, Tôm ạ. Kiến bò bụng dữ quá!

Cả hai kéo nhau ra quán ăn. Đang đi, bỗng nhiên Tôm rảo chân đi như chạy, A-đam vội chạy theo gọi:

- Tôm, sao lại đi nhanh thế? Cậu làm sao đấy?

- Đời người ngắn ngủi lắm, A-đam ạ. Mình nhiều việc quá, không đủ thời gian đâu, phải đi nhanh lên thôi cậu ạ -

Nói rồi, Tôm vẫn cắm cúi bước nhanh. A-đam đập tay lên trán, than thở:

- Kỳ quái thật! Thế mà mình và bao người khác lại bỏ phí thời gian cơ chứ. Này, Tôm, cậu có thể làm cái máy tiết kiệm thời gian được không?

- Cái đó chắc chắn là không bao giờ làm được.

- Tiếc thật. Mình có bao nhiêu là thời gian rồi, giá mình có thể cho cậu được, cho không thôi. Nếu được như vậy thì vinh dự cho mình quá.

Công việc của Tôm làm khá tốt. Các ông chủ và các bạn đồng nghiệp của Tôm đều quý Tôm vì anh là một người chăm chỉ, khiêm tốn và chân thật. Anh không hề uống rượu bao giờ, vì vậy đồng nghiệp bầu anh làm “thủ quỹ” giữ tiền cho họ với nhiệm vụ là chỉ đưa tiền cho họ uống rượu theo mức tự họ đã quy định hàng tuần: uống một lần và uống rất ít. Anh làm tốt nhiệm vụ ấy, một nhiệm vụ mà nhiều lần anh đã gặp khá nhiều rắc rối. Một hôm, một đồng nghiệp lén xin anh đưa tiền cho anh ta đi uống rượu quá số tiền quy định. Tôm dụi dãi bảo bạn:

- Tôi rất tiếc không thể đưa cho anh được. Tôi mà đưa anh sẽ uống say đấy. Anh uống say thì sẽ làm hỏng việc, chủ sẽ thải anh. Tôi không muốn anh bị mất việc đâu. Nghe tôi, anh đừng nên nghĩ đến chuyện uống rượu làm gì.

- Này, Tô-m, đừng lên mặt dạy nhau nhé mà tở cho một trận nhớ đời. Nào, có đưa tiền hay không thì bảo?

- Pê-te ạ. Anh phải hiểu chứ, đừng có kỳ kèo phí thì giờ vô ích.

- Cậu lên giọng dạy tở không xong đâu... Tở không phải là trẻ con khiến cậu phải dạy! Đây là tiền của tở! Nào, đưa đây!

- Tôi bảo anh rồi: không là không!

- Thôi đừng rắc rối nữa... Đưa tiền đây kéo ông cho mấy cái bạt tai bây giờ.-Pê-te, anh cứ thử làm xem?

- À, mà muốn hả? Pê-te giơ thẳng tay tát vào mặt Tô-m.

* *

Tô-m nhìn thẳng vào mặt bạn đồng nghiệp, ngạc nhiên hơn là tức giận. Sao Pê-te lại đánh mình? Anh lắc đầu, nhún vai, cay đắng. Anh không muốn báo thù Pê-te. Vả lại, đâu có phải là lần đầu người ta đánh anh. Nen-xơn đã đánh anh, Đin-gơ-tê đã đánh anh và còn nhiều kẻ khác nữa. Ngay cả cha anh cũng đã bao lần đánh anh rồi. Dù sao thì thằng Pê-te ngu xuẩn cũng phải trả giá đắt về việc làm của nó. Lúc ấy, một bạn đồng nghiệp khác tên là Uy-liêm, đang đứng ở phòng bên; qua cửa sổ anh ta đã nhìn thấy cảnh ấy. Anh ta đem kể lại tất cả cho mọi người biết. Họ phần nộ kêu lên:

- Sao, thằng Pê-te dám đánh thằng Tô-m cơ à?

- Ủ, vì Tô-m không chịu đưa tiền cho nó đi nốc rượu.

Khi Pê-te vừa trở về phòng, một trận đòn của toàn thể hội đồng đã giáng xuống đầu hắn. Hắn phải nghỉ mất ba ngày, mắt sưng húp. Nhưng những câu chuyện không may cứ đeo lấy cuộc đời Tô-m không dứt. Ở đây, Tô-m cũng có một phòng thí nghiệm nhỏ ngay trong phòng làm việc như

trước đây ở trên tàu số 7. Những lúc rảnh việc, anh say sưa làm đủ các thí nghiệm. Một lần, vô ý Tôm đánh đổ một lọ axit sunfuric. Axit lọt qua kẽ hở ván sàn chảy xuống bàn giấy viên xếp. Trong nháy mắt, mọi hồ sơ, giấy tờ trên bàn bị axit phá huỷ. Một giọt rơi đúng vào cái đầu hói của ông ta làm ông ta nhảy bật lên vì bồng:

- Gì thế này? – Ông ta lấy tay sờ đầu, hét ầm ỹ, mắt hoảng hốt nhìn đồng giấy tờ trên bàn đang biến thành mùn giấy.

- Lại một trò của thằng trời đánh Ê-đi-xơn rồi! Chỉ có nó mới hay loay hoay với cái thứ nước giết người này thôi. Không đuổi cổ nó ra thì thế nào cũng có ngày nó làm nổ tung cả cái sở này lên mất. Mời ngay ông Ê-đi-xơn đến cho tôi! Một ngày sau, Tôm Ê-đi-xơn bị đuổi ra khỏi cửa với mọi đồ lễ như lần đánh đổ chất sunfur trên tàu số 7. Đau đốn, Tôm nói với A-đam:

- Cái chuyện ấy lại lặp lại, buồn quá!

- Và chính cậu lại phải chịu tất cả. Nhưng không sao, Tôm ạ, chúng ta tính lại vậy. Làm gì bây giờ đây?

- Làm gì à? Mình đi Boston. – Tôm nói ngắn gọn như một bức điện báo.

- Sao? Chúng ta chia tay nhau ngay bây giờ à?

- Rồi ta sẽ gặp lại nhau, A-đam ạ. Cuộc đời là thế, mình đi nhé!

Biết bạn đã quyết ra đi, A-đam ngậm ngùi nắm tay bạn, dặn dò:

- Thôi chào Tôm, cậu đi mạnh khoẻ nhé! Và đừng có quên mình. Viết thư luôn cho mình. Mình sẽ viết cho cậu. Ê-đi-xơn xiết chặt tay bạn, anh giữ tay bạn trong tay mình hồi lâu. A-đam mắt nhoà lệ, giọng run run:

- Liệu có ngày nào mình còn được nắm lại bàn tay cậu không?

Ê-đi-xơn an ủi bạn:

- Mình hy vọng sẽ có. Lúc ấy mình mong rằng chúng ta vẫn nắm tay nhau như hai người bạn nhưng ở một vị trí khác chứ không phải là hai điện báo viên tầm thường nữa.

Hai người bạn thân thiết chia tay nhau. Sau này, rất nhiều năm nữa số phận mới cho họ gặp lại nhau. Và khi ấy, Tôm đã giữ được lời ước hẹn: đã trở thành nhà phát minh nổi tiếng. Lên tàu rồi, những suy nghĩ lại chiếm toàn bộ tâm trí Tôm. Tôm nghĩ lần này có lẽ ta phải đi thật xa, thật xa, sang Mếch-xích vượt biển chẳng hạn để thử xem sao. Bạn đường của Tôm là hai thanh niên tình cờ gặp gỡ trên chuyến tàu và cùng mang theo một ý định ra đi. Thế là cả ba lên đường. Hoàn toàn tin vào bản thân và bông bột, họ hăng hái ra đi, không đếm xỉa đến chông gai trên con đường dự định. Đến Mếch-xích, ở Vê-ra Cơ-ru-xơ, họ ra cảng và bị lạc đường. Lang thang mãi, họ vẫn chưa tìm được cơ hội gặp một người thủy thủ tốt bụng nào đó cho vượt biển. Cuối cùng họ gặp một thủy thủ từng trải người Tây Ban Nha. Có thể nói đó là một con sói biển đã đứng tuổi. Bác ta đã trải qua một cuộc đời đầy sóng gió và bao phiêu lưu, thử thách. Trong con người đó tích lũy biết bao kinh nghiệm cay đắng của cuộc đời. Tôm phiên dịch cho cả ba người. Người thủy thủ già ấy kể lại cho ba thanh niên những quãng đời nổi chìm của bác. Chân tình, bác bảo cho họ biết rằng ở Mếch-xích hay ở Nam Mỹ cũng vậy, chẳng nơi nào dễ dàng tìm được sự giàu sang và hạnh phúc mà chỉ có vô vàn cực nhọc, đắng cay và thất bại. Bác khuyên họ đừng ảo tưởng đi tìm một mảnh đất chỉ cần với tay ra là vớ được hạnh phúc, hãy sớm bỏ cuộc chạy trốn cay đắng và vô ích này đi. Ê-đi-xơ, dù lòng vẫn chưa nguôi ảo tưởng, nhưng với chút kinh nghiệm sống vừa qua, anh đã nghe ra và bỏ cuộc. Ngay chiều hôm đó, từ biệt người thủy thủ già và hai người bạn đường, anh lên tàu quay về Po-Hu-rôn. Lâu rồi anh không gặp lại mẹ, cha, chỉ nghe nói ông, bà gặp nhiều khó khăn, ưu phiền. Tới nhà, Tôm thấy mẹ, cha già đi và nghèo. Căn nhà cũ và mảnh vườn đã bị quân đội chiếm và phải chuyển ra một nơi khác. Thế là không còn nữa, khu vườn cây hàng năm thường thu được một số hoa lợi. Bực bội về cách đối xử tàn tệ ấy và luyến tiếc ngôi nhà đầy kỉ niệm, bà Ê-đi-xơ ốm liệt giường. Tôm làm gì để giúp cha mẹ bây giờ? Ở lại ư? Như thế nghĩa là lại thêm một miệng ăn, thêm một gánh nặng cho gia đình. Phải ra đi thôi! Cuộc chia tay thật đau đớn. Nước mắt trên mi, trong lòng mang hình ảnh mẹ nằm trên giường bệnh, Tôm Ê-đi-xơ đi Bốt-xơ. Đó là mùa đông năm 1868 khi chàng thanh niên ấy vừa tròn hai mươi một tuổi.

Ở Bốt-xơn

Cuộc hành trình thật là dài và vất vả. Gió lốc đưa tuyết lên đầy tàu và phủ kín đường ray. Con tàu hồng hộc gạt từng đống tuyết lớn sang hai bên dõ dẫm tiến. Mười ngày mà tàu chỉ đi được một ngàn kilômét. Tới Bốt-xơn, chàng thanh niên ấy lại lang thang, anh chỉ mang trên mình một chiếc áo bằng vải bạt nát nhàu và bẩn thỉu thay cho áo khoác. Bên trong, anh mặc một chiếc áo sơ-mi kiểu nông dân, cũ và đã lâu chưa giặt. Một chiếc quần bằng vải dày, một sợi dây buộc túm ống quần. Đôi giày cao cổ đã thủng. Trên đầu Tôm, một chiếc mũ đã tàng, mớ tóc rối bù, lâu không chải thò ra ngoài. Ai đi qua cũng phải nhìn Tôm vì dáng điệu ngây ngô, ngờ nghệch của anh. Còn anh, lòng đã quyết đương đầu với số phận, anh nhìn thẳng tiến bước. Anh hỏi thăm đường đến Ban Giám đốc “Công ty liên hiệp Miền Tây”. Ông giám đốc vui mừng nhận anh vào làm ngay vì biết anh là Tôm Ê-đi-xơn. Nhưng ngay từ đầu, anh đã gặp trở ngại. Các điện báo viên vốn biết tiếng về anh là điện báo viên giỏi nhất nước Mỹ nên dẫu chưa cùng làm việc mà buổi đầu họ đã không ưa anh. Những kẻ ghen tài và nhỏ nhen ấy đã âm mưu tìm cách hạ uy tín của anh. Họ bàn với một điện báo viên khác, giỏi và giàu kinh nghiệm ở nơi khác chuyển cho Ê-đi-xơn một bức điện dài, chuyển thật nhanh cốt cho anh phải cuống lên và như thế tránh sao cho khỏi lằm lẩn. Cái ngày cạm bẫy đó đã tới. Một người trong bọn họ bảo anh:

- Ông Ê-đi-xơn, có điện khẩn đấy, mời ông ra nhận.

Tôm vội ngồi vào bàn máy. Sau lưng anh, bọn họ tụm lại một chỗ để theo dõi xem anh sẽ xử trí ra sao. Bức điện phát tới rất nhanh. Bọn họ mỉm cười ranh mãnh:-Nào, cu cậu có vấp chân lên cổ cũng chẳng kịp. Tôm biết ngay là bọn họ xỏ mình. Anh bình tĩnh nhận tin, cũng rất nhanh như người phát và không lằm lẩn một dấu nào. Bọn họ rĩ tai nhau:

- Ghê chưa! Xem kìa, cừ quá!

- Suyt... chưa hết đâu, chớ vội khen! Hẳn sẽ còn nhận được mấy câu thật rắc rối nữa cơ rồi mới thấy rõ. Thế nào hẳn cũng bị rối mù lên và nhầm lẫn cho mà xem. Có người nào đó xen lời. Ê-đi-xơn chẳng nghe thấy họ nói gì vì anh điếc cũng có, nhưng cũng có phần vì anh quá tập trung vào việc bẻ gãy cái trò xấu xa, đê tiện của những kẻ cùng phòng, tỏ rõ cho họ biết về con

người anh. Bỗng nhiên những câu moóc-xơ thỉnh thoảng lại thiếu chữ, thiếu dấu, thậm chí câu bị đảo, bị đổi lung tung. Ê-đi-xơn vẫn nhận đều và điền đủ vào chỗ thiếu, chỗ sai mà người phát tin cố ý làm ra như thế. Cả phòng ngạc nhiên đến mức tức bực trước tài năng xuất chúng của anh. Nhận xong bức điện, anh phát lại cho đối phương một câu phê bình nhẹ:

- Ông bạn ạ, hình như tay ông ngắn hay sao ấy nên ông phát có vẻ lúng túng quá đấy!

Ít lâu sau, một sự việc khác xảy ra khiến không những chủ công ty mà ngay cả các vị trong chính quyền nhà nước cũng phải chú ý đến anh. Nguyên tổng thống Hoa Kỳ lúc bấy giờ là An-đơ-ri-u Giôn-xơn định gửi một bản hiệu triệu cho toàn quốc. Bản hiệu triệu cần điện gấp cho tất cả các báo chí để kịp đăng ngay. Đó là một văn kiện rất quan trọng, cần thiết phải công bố ngay cho dân chúng biết. Ông giám đốc công ty vội họp tất cả các điện báo viên ngay trong phòng làm việc của ông và hỏi mọi người:

- Ai trong các ông dám nhận trọng trách phát đi bản hiệu triệu ấy không sai một lỗi? Mọi người đều im lặng nhìn nhau. Nhận điện đi bản hiệu triệu ấy có nghĩa là nhận cáng đáng một công việc nặng nề: phát tin liên tục trong khoảng mười lăm đến hai mươi giờ, sẽ phải hết sức tập trung tư tưởng không chút nghỉ ngơi mà như vậy thì chắc gì sẽ không để sai sót lỗi nào... Dại gì! Chỉ có một mình Tô-mi bước ra trước ông giám đốc, anh can đảm một cách giản dị:

- Thưa ông giám đốc, tôi xin nhận.

Ông giám đốc vui mừng:

- Tốt quá, ông Ê-đi-xơn, tôi rất vui mừng! Về phần Tô-mi, anh đương cần một số tiền để dùng vào việc thí nghiệm, mà công việc anh nhận này nếu thành công chắc chắn sẽ mang lại cho anh một số tiền khá lớn.

Có người rỉ tai Ê-đi-xơn:

- Này, thù lao cao đấy. Nhưng nếu chỉ sai một ly thôi thì không phải chỉ mất việc thôi đâu, có khi còn được vào “nhà đá” nữa cơ đấy...

- Được, các bạn đừng lo!

Anh tự biết sức mình và cũng nắm được khả năng của mình. Nào có phải chưa bao giờ anh làm việc căng thẳng từ mười lăm đến hai mươi tiếng đồng hồ ở bên máy điện báo đâu! Có chẳng anh chỉ ngại cái xấu xa của một số bạn đồng nghiệp mà thôi. Chắc gì họ không nhân dịp này ngáng chân anh? Có thể lắm chứ! Ra khỏi phòng giám đốc, anh bắt tay vào chuẩn bị ngay.

Tất cả mọi điện báo viên đều lẩn tránh anh như lẩn tránh mặt con người nguy hiểm. Họ đoán việc này sẽ làm cho họ càng thấp đi so với Tôm. Tất nhiên họ cũng muốn có thể làm được cái việc mà Tôm sắp làm, nhưng còn trách nhiệm, không... cái đó thì họ không muốn khoác vào cổ họ! Mười bảy tiếng đồng hồ liền, Ê-đi-xơn đã ngồi gõ ma-níp. Trên trán anh, những giọt mồ hôi lớn vã ra thong thả lăn xuống... giọt nọ nối tiếp giọt kia. Mặt anh nhợt nhạt như nặn bằng sáp. Thỉnh thoảng anh tranh thủ nhét vào miệng một mẩu bánh phết bơ đã để sẵn bên cạnh cho đỡ đói. Các đồng nghiệp lúc đầu lặng im, mặc anh chăm chỉ làm công việc của mình, nhưng sau chính họ lại mất bình tĩnh, sốt ruột thay cho anh. Họ bắt đầu rầy la anh:

- Ê-đi-xơn, cậu sẽ hóa đá mất! Hãy kệ thầy công việc đấy!

- Này, các ngài ơi, nhìn anh ta xem... như một cái xác không hồn!

- Ê-đi-xơn, chậm chậm thôi cũng được, căng thế thì cậu nguy mất đấy!

Nhưng Ê-đi-xơn chẳng nghe thấy gì và cũng chẳng muốn nghe. Anh tiếp tục gõ ma-níp, rất nhanh, rất đều đặn. Khi đứng lên rời khỏi máy, trời ơi! Sao mà anh chóng mặt!... Chân anh như mượn của ai vậy. Lão đảo, anh đi như người say rượu. Riêng cặp mắt anh vẫn sáng, ánh sáng của thiên tài và chiến thắng. Một lần nào đó, có một người bạn bảo anh: “Thiên tài nghĩa là một phần trăm tài năng cộng với chín mươi chín phần trăm mồ hôi!” Đúng thật, anh đã toát mồ hôi hoàn toàn. Ông giám đốc, thậm chí tất cả các bạn đồng nghiệp của anh nữa đều chúc mừng thành công của anh. Tất cả đều nhìn anh kính phục! Giữa những dẫn vật, ghen ghét, ti tiện, bức bối ấy, thiên tài sáng tạo của anh cứ mạnh dạn tiến lên không ngừng. Có đồng tiền nào, anh dùng cả vào các thí nghiệm của mình. Mặc áo quần cứ tồi tàn, mặc căn phòng nghèo dẫn và rồi cuối cùng đành phải biến nó thành một phòng thí nghiệm, anh vẫn không nản chí. Không chút mệt mỏi, lòng tràn ngập nhiệt tình, lúc

nào anh cũng hăng say lao động.Đài điện báo của “Công ty liên hiệp Miền Tây” đặt ở tầng dưới một tòa nhà cũ, trước kia là quán ăn. Căn nhà ẩm ướt, mốc meo đó là nơi ẩn nấp của rất nhiều những con bọ giống như những con ruồi. Chúng náu mình sau những tấm ván mọt, mục rỗng lát tường và trần nhà. Đêm đêm, khoảng mười hai giờ khuya có một ông lão nghèo mang hòm bánh mì cùng với vài thứ thức ăn lặt vặt đến bán cho những người làm ca đêm. Mua xong, đem vào phòng, khi họ vừa mở gói đồ ăn ra chưa kịp đưa lên miệng thì, ôi thôi, cả đám bọ đó đã lẫn xả vào bầu kín. Chúng bám bừa lên những mẫu thức ăn mà phát tởm, chẳng ai dám ăn nữa. Một người nửa đùa nửa thật, bảo:

- Ê-đi-xơn, cậu cứu anh em với, hay đẩy lùi cái đám giặc này đi hộ với!

- Được, mình thử xem!- Ê-đi-xơn trả lời. Anh kiếm hai chiếc đĩa sắt gắn lên tường, mỗi chiếc đều nối với một đầu dây điện ở bàn máy của anh. Sau đó, anh bôi thức ăn lên mặt đĩa rồi cho dòng điện chạy. Lũ bọ đánh hơi thấy thức ăn bay ngay lên đĩa: dòng điện đã giết chết lũ bọ! Anh em bắt đầu cảm mến Ê-đi-xơn. Họ ca ngợi anh về việc này. Nhưng người trưởng ca lấy làm khó chịu vô cùng. Hắn nghĩ: “Tay Ê-đi-xơn này ngày càng khó chịu, mọi người đều quý hắn, nể hắn hơn ta. Đuổi hắn đi thì không được vì hắn giỏi, có kỷ luật... Nhưng ta sẽ bắt hắn bỏ cái “sáng kiến” kia đi... “Nói sao làm vậy, hắn ra lệnh phải bỏ ngay cái việc “độc ác” của Ê-đi-xơn là “giết hại côn trùng vô tội bằng điện”!Cũng thời gian này, Ê-đi-xơn còn say mê nghiên cứu cả về các thành tựu khoa học của hai nhà bác học vật lý Am-pe (*) và Pha-ra-đây (**).nữa.

Một buổi thuyết trìnhMột lần, Ê-đi-xơn nhận lời mời của một trường nữ trung học là sẽ đến thuyết trình về điện học vào sáu giờ chiều một ngày thứ bảy. Hôm đó, các nữ sinh diện đẹp như đi dự dạ hội. Vốn đã từng nghe nhiều lời đồn đại tốt đẹp về Tôm Ê-đi-xơn nên các cô đều nóng lòng muốn biết con người mới nghe danh mà chưa thấy mặt ấy. Họ tụ tập ở giảng đường của trường. Một nữ sinh nói:

- Mình thấy anh mình bảo Tôm Ê-đi-xơn là một điện báo viên giỏi nhất nước Mỹ đấy!

Một cô khác tiếp lời:

- Anh ta còn là một nhà phát minh nữa, nghe nói anh ấy đã sáng chế ra nhiều thứ lắm.

Một nữ sinh băng khuâng:

- Không biết anh ta có đẹp trai không nhỉ?

- Chao ôi! Anh ta trẻ và nổi tiếng, cái đó theo mình giá trị hơn tất cả mọi thứ sắc đẹp trên đời!

- Mình thì mình cho rằng anh ta phải là người ăn mặc rất lịch sự. Các nhà phát minh thì tất nhiên họ phải giàu có rồi, mà đã giàu thì tất nhiên ăn mặc phải sang!

Ngây thơ và trong trắng, các nữ sinh bàn tán, hồn nhiên đùa cợt về mọi chuyện, mọi ước mơ. Thời gian trôi qua nhưng vẫn chưa thấy tăm hơi Ê-đi-xơn đâu cả... Ban giám hiệu và các nữ sinh bắt đầu nóng ruột. Quá sáu giờ rồi còn gì! Các cô bảo nhau:

- Quái nhỉ, sao mãi mà thuyết trình viên chẳng thấy? “Ngài” định bắt chúng mình chờ đến bao giờ thế này!

Trong khi đó, Tôm Ê-đi-xơn hoàn toàn không nhớ gì đến buổi thuyết trình cả. Mải làm thí nghiệm, anh quên khuấy mất! Lúc ấy nhem nhuốc trong bộ quần áo lao động đầy vết a-xít và các hóa chất khác, anh đang ngồi trên... mái nhà nổi sợi dây điện bị đứt. Một người bạn gọi to:

- Tôm ơi, cậu quên à, hôm nay là ngày cậu phải đến nói chuyện ở trường nữ trung học cơ mà? Cậu có định đi không đấy?

- Chết! – Tôm kêu lên – Mình quên mất, may mà cậu nhắc mình. Mấy giờ rồi?

- Sáu giờ mười lăm!

- Hồng rồi, làm thế nào bây giờ? Lại còn phải thay quần áo nữa!

- Thôi xuống ngay đi, rồi ba chân bốn cẳng vào... Không đến không được đâu. Ai lại thế bao giờ?

- Thế còn áo quần?

- Kệ nó! Chẳng tiểu thư nào ở đó chọn cậu làm chồng đâu mà lo. Nhanh lên!

- Đúng, cậu nói có lý đấy!

Ê-đi-xơn nhảy vội xuống, phúi qua loa áo quần rồi cứ thế một mạch chạy bộ tới trường. Khi thấy thuyết trình viên hốt hải đến với bộ áo quần tồi hơn cả một người phu khuân vác, các nữ sinh đều ngạc nhiên kêu lên:

- Ồ... ồ... Ê-đi-xơn luống cuống vì thấy ai cũng ăn mặc chỉnh tề như đi dự hội mà anh thì nhếch nhác. Sau giây phút lúng túng, anh thoáng bực mình: “Họ đi nghe nói chuyện chứ có đi nhà thờ đâu mà diện thế? Mặc họ!” Anh mạnh dạn bước lên bục giảng. Không một ai vỗ tay chào đón. Họ nhìn anh vẻ ngao ngán. Thấy mọi người đón tiếp mình lạnh nhạt, Ê-đi-xơn lại thấy mình như có thêm can đảm. Anh mở đầu buổi nói chuyện bằng một câu phê phán các cô gái nhẹ nhàng nhưng vụng về: “Thưa các ngài, thưa các bạn, tục ngữ ta có câu: “Cái áo làm chẳng nên người...” Tất cả phá lên cười chế giễu. Thật bực mình, khó chịu làm sao khi phải nói chuyện ở một trường nữ trung học mà tất cả các nữ sinh đều ăn mặc như các công nương. đành mặc họ thôi, anh cứ nói. Một lát sau, những nụ cười nhạo báng tắt dần trên môi mọi người. Người ta “suyt... suyt...” dập hết những tiếng cười và tiếng xì xào còn vang lên đây đó. Nhiều người bắt đầu mở sổ tay ghi chép. Những cặp mắt dần dần trở lại bình thường rồi chăm chú mở to. Chỉ còn nghe thấy tiếng tất cả đều lắng nghe. Im lặng. Ngay cả Tôm, anh cũng quên cả bỏ quần áo nhàu bẩn của mình và nói một cách sôi nổi. Vấn đề thu hút anh, thu hút các nữ sinh cũng như thu hút tất cả mọi người thời bây giờ là: điện khí. Đó là một đề tài rất “thịnh”, rất “mốt”. Thỉnh thoảng anh lại giở cuốn “Những khảo sát thí nghiệm về điện” của Pha-ra-đây trích đọc một đoạn. Khi Tôm vừa kết thúc buổi nói chuyện thì tiếng vỗ tay vang lên như sấm dậy. Mọi người hoan hỉ chúc mừng anh. Mấy nữ sinh mang hoa lên tặng. Tôm thấy rất sung sướng, sung sướng và hạnh phúc thực sự. Suốt đời, anh chẳng bao giờ quên những phút giây thành công ấy. Sau này, khi đã đạt đến đỉnh cao của sự vinh quang và thành công, anh vẫn luôn luôn triu mến nhớ lại kỷ niệm sâu sắc mà êm dịu của buổi nói chuyện đầu tiên ấy của anh cùng với những bông hoa đã nhận.

Ở Niu I-oóc

Nhưng ước mơ của Tôm đâu có phải suốt đời làm một điện báo viên, cho dù loại điện báo viên ưu tú chẳng nữa. Trong đầu anh, biết bao nhiêu dự định, suy nghĩ đòi hỏi phải hoàn thành, phải thực hiện. Mọi phát minh của anh cho đến nay mới chỉ là những cái nhỏ, lật vật xoay quanh chiếc máy điện báo. Anh không thỏa mãn chút nào về những phát minh ấy. Anh muốn biến thành hiện thực tất cả mọi điều anh nghĩ, anh thấy trong óc, qua những cuộc thí nghiệm liên tục và đầy khó khăn. Nhưng muốn thế, anh phải có thời gian, phải có tiền chi phí. Mà chân điện báo viên làm sao có thể cho anh tiền bạc và thời gian để thực hiện ước mơ! Anh quyết định đi Niu I-oóc. Anh hy vọng thành phố lớn ấy có thể tạo cho anh một con đường thoát ra khỏi mọi khó khăn, bế tắc hiện nay. Bước xuống ga, anh ngợp trong cái vĩ đại của thành phố. Niu I-oóc với toàn những dãy nhà chọc trời, những đường phố dài vô tận. Anh lạc trên phố U-ôn và những đại lộ khác. Cái “bệnh kinh niên” lại giày vò anh: phải tìm việc làm ngay! Đi đâu bây giờ? Gõ cửa nào đây? Anh chẳng quen biết ai mà thành phố lại mênh mông quá, xa lạ quá. Sau vài ngày mệt bã người kiếm không ra việc, anh càng thấy mình cô độc và nghèo khó hơn bao giờ hết. Biết tính sao đây? Vừa gò lưng đeo cái bao nặng đồ đạc trên vai, anh vừa nhìn những cửa kính sáng loáng, những nóc nhà mất hút trong mây... và ao ước một ngụm trà nóng. Bỗng nhiên anh nhớ tới Ri-sa Hút-kin-xơn, người điện báo đã phát đi bức điện “thử thách” mà anh đã phải nhận khi vừa đến Bốt-xơn. Ri-sa làm ở trung tâm điện báo “Công ty liên hiệp Miền Tây” đóng tại Niu I-oóc. Đánh liều, anh tới gõ cửa nhà Ri-sa nhờ anh ta giúp đỡ. Ri-sa tuy thế nhưng là người hiểu biết. Thấy Tôm đương gặp khó khăn, Ri-sa nhiệt tình giúp đỡ:

- Tôi sẽ giúp anh, Ê-di-xơn ạ. Anh cứ yên tâm, tôi rất coi trọng tài năng và khả năng lao động của anh. Dù Ri-sa hết lòng nói hộ nhưng Tôm vẫn chưa được nhận vào làm ngay vì ở đó chưa có chỗ trống. Nhưng cái đói và những nhu cầu cần thiết khác không cho phép Tôm chờ đợi.

- Thật khó khăn quá, anh Tôm ạ! Không thể làm thế nào hơn được. Anh chịu khó chờ hai, ba ngày nữa, tôi sẽ cố chạy thêm cho anh xem sao!

Hai ngày, rồi ba ngày... qua đi. Những ngày chờ đợi thật quá nặng nề. Anh đã bắt đầu phải nhịn đói. Hằng ngày, anh nhẩn nhục lang thang trên các

phố phường mỹ lệ kia. Đêm xuống, anh ngả mình dưới mái hiên các nhà kho bỏ vắng. Vài ngày sau, Ri-sa bảo anh:

- Tôi đã nói chuyện về anh với một người bạn tôi là Phơ-răng-kơ-lanh Pốp. Anh ấy hứa sẽ giúp anh. Vậy bây giờ anh tới chỗ anh ấy nhé. Chao ôi! Thật may mắn! Anh vội vã đến chỗ Phơ-răng-kơ-lanh. Nhưng... ở nơi Phơ-răng-kơ-lanh cũng lại không có chỗ. Cái dạ dày lép kẹp không cho phép Tôm chọn lựa nữa. Tôm bảo:

- Anh ạ, làm gì cũng được, miễn là có việc thì thôi...

Phơ-răng-kơ-lanh là người hiểu biết, anh ta liền giúp Ê-đi-xơn bằng cách tạm cho Ê-đi-xơn ăn nhờ, bảo đảm cho Ê-đi-xơn được ở tạm trong một xó nhà kho của lâu đài “Công ty Gôn Ri-pốt-tinh” cho đến khi có việc làm. “Gôn Ri-pốt-tinh” là một công ty theo dõi giá vàng trên thị trường. Để có thể làm được việc đó, công ty này có những tổng đài điện báo khổng lồ, khó vận chuyển vào khó bảo quản. Những máy đó có những đường dây nối trực tiếp với các văn phòng, các trụ sở của họ ở khắp mọi nơi trong nước. Mỗi lần máy hỏng là công ty thiệt hại đến hàng triệu đô-la. Như tất cả những người thất nghiệp khác, thường nhàn rỗi và buồn chán. Một buổi chiều, Ê-đi-xơn đang ngồi chơi trên một chiếc ghế đá trong vườn hoa của công ty, mặc cho mọi ý nghĩ vò xé trong lòng, bỗng anh thấy hàng chục công nhân hối hả chạy vào văn phòng kêu lên: - Máy hỏng, thưa ngài, máy hỏng rồi! Giám đốc công ty chạy bổ ra, mặt tái đi la lớn: - Đi gọi kỹ sư, mau! Mọi người tất tả chạy vào buồng máy. Tôm Ê-đi-xơn cũng chạy theo họ. Hàng giờ qua... các công nhân kỹ thuật không sao tìm ra chỗ hỏng. Lúc đó, kỹ sư “Lao-xơ”, người phát minh ra cái máy đó, cũng tới. Ông ta kiểm tra máy rất kỹ lưỡng nhưng cũng chịu, chưa phát hiện ra được chỗ hỏng. Ông ta cúi kính gắt âm lên:

- Máy móc hay ma quỷ không biết!

Lúc đó, một giọng nói chột vang lên khiến mọi người ngạc nhiên:

- Để tôi thử tìm xem, may ra có thấy chăng?

Mọi người lạ lùng nhìn chàng thanh niên lạ mặt. Hắn ở đâu ra mà trông tồi tàn thế kia? Chẳng ai tin anh ta có thể làm được. Nhưng ở hoàn cảnh bó tay như thế này thì cứ để hắn thử “cầu may” xem sao. Và họ cho phép anh lại gần cỗ máy. Một bác thợ già bảo:

- Khéo không hẳn lại làm hỏng thêm máy mất thôi!

- Không, không lo, An-tô-ni ạ.

Các anh có hàng bao nhiêu chuyên gia ở đây mà còn chịu bó tay thì cứ để mặc anh ta thử xem sao. Có thể anh ta thành công đấy. Nếu không... ta sẽ có cách với hắn. Tô-m Ê-đi-xơn – người thanh niên lạ mặt – không hề bối rối sợ sệt. Thành công hay thất bại trong việc này sẽ quyết định việc anh có ở lại Niu I-oóc hay không. Anh rất bình tĩnh bắt tay ngay vào công việc. Mọi người nín thở đưa mắt dõi theo đôi bàn tay anh đang dò dẫm lần tìm chỗ hỏng. Mười lăm phút trôi qua...Trán đầm mồ hôi, Ê-đi-xơn bỗng ngẩng đầu, nhẹ nhàng nói:

- Tôi đã tìm thấy rồi!

Hàng trăm bộ ngực thở phào nhẹ nhõm. Mặt ông giám đốc bừng sáng lên vui sướng. Còn ông kỹ sư thì mặt tái nhợt như người chết đuối. Tô-m giải thích:

- Một cái đinh ốc bị gãy, nhưng mảnh của nó lúc rơi ra lại mắc vào giữa hai bánh xe răng cưa. Cho tôi mượn ít dụng cụ để chữa. Chừng hai giờ sau, Tô-m chữa xong. Anh vui vẻ báo tin:

- Thưa ông, tôi đã chữa xong!

Các thợ máy mở cho máy chạy. Thấy cỗ máy lại hoạt động bình thường như cũ, ai cũng lạ lùng. Giám đốc chạy đến ôm chầm lấy Tô-m chúc mừng:

- Xin anh nhận lời chúc mừng của tôi. Anh cừ thật, anh bạn trẻ ạ. Anh thông minh lắm. Anh có muốn vào làm ở chỗ chúng tôi không? Tô-m mừng rỡ. Anh chỉ mong có thể:

- Thưa ông, có chứ.

- Vậy từ hôm nay, anh được nhận vào làm chân kiểm tra máy móc. Anh có yêu cầu gì không?

- Dạ, ông trả bao nhiêu cũng được.

- Một nghìn rưỡi đô-la một tháng. Anh bằng lòng chứ?

- Ôi, thật quá hậu...Tôm ngạc nhiên, mỗi tháng lương ấy là cả một gia tài nhỏ đối với anh. Cả đời, Tôm chưa bao giờ có được ngần ấy tiền cả. Ít lâu sau, anh mới rõ rằng đó là một việc làm rất khó nhọc: phải làm liên tục hai mươi giờ mỗi ngày. Hằng ngày, anh chỉ còn bốn giờ để nghỉ ngơi. Một công việc như vậy sẽ hút kiệt sức anh rất nhanh. Và lại, lương cao mà làm gì nếu như anh chẳng còn một chút thời gian nào để nghĩ đến những phát minh và thực hiện chúng! Cho đến nay, anh đã đem những năm thanh xuân đẹp nhất của đời anh để làm giàu cho các ông chủ rồi... Anh không sao chịu đựng nổi một cuộc sống đầy ti tiện và chèn ép như ở đây nữa. Giữa cái xã hội, cái thể kỷ của các nhà tư bản đang phát triển mạnh ấy, anh thấy ngột thở... Cái vũ khúc quái đản của đồng tiền, cái nhẩn tâm của các chủ nhà băng phố U-ôn, sự bóc lột tàn tệ sức lao động, những cơn sốt của giá hối đoái chi phối sự bấp bênh của giá vàng, chi phối sự phỉ báng của đạo lý... đã làm đau đớn tâm hồn và trí óc của chàng thanh niên ấy.

Cuộc chiến tranh khủng khiếp 1861-1865 đã làm kiệt quệ nền tài chính Hoa Kỳ. Để có thể phần nào kéo lại cái thua thiệt khổng lồ trong các chi phí chiến tranh, chính phủ Hoa Kỳ cho phát hành một số lượng lớn giấy bạc màu xanh, không có vàng đảm bảo, nhưng vẫn được nhà nước “đảm bảo”. Kết quả tiền vàng bị phá giá. Hàng triệu giấy bạc bị mất giá đã trở thành gánh nặng vô ích mà cả chính phủ lẫn dân Mỹ đều muốn trút bỏ. Khi tiền vàng bị thu hồi dần về kho thì các nhà băng cũng như Bộ Tài chính cũng bắt đầu ngừng tung ra những đồng tiền vàng. Và tiếp đó là một hiện tượng rất tự nhiên: giá vàng bắt đầu tăng vọt. Việc buôn vàng lậu bắt đầu phát triển mạnh. Ngân hàng hối đoái ở phố U-ôn cũng hoạt động mạnh. Chính trong thời kỳ đầy biến động và lo âu này của nền kinh tế Mỹ, Lao-xơ đã nghĩ ra một hệ thống ghi giá vàng bằng cách sử dụng một tổng đài điện báo. Thời gian đăfu sau chiến tranh, trong ba năm liên việc đó xem chừng được khá lãi. Gần ba năm ngân hàng và văn phòng hối đoái ở Niu I-oóc đã nối vào tổng đài của Lao-xơ để nhận tin tức về nhịp lên xuống của giá vàng được chuyển qua máy phát trung tâm của Lao-xơ. Lòng tham vô đáy của các chủ tờ-rốt đã làm cho các ngân hàng nhỏ và các văn phòng hối đoái tư nhân bị khánh kiệt. Tất nhiên kẻ bị khánh kiệt ghê gớm nhất là các viên chức, những người buôn bán nhỏ và các công nhân. Trong cuộc cạnh tranh đó, các ông chủ chẳng từ một thủ đoạn tàn bạo nào mà

không đem dùng. Cuộc chạy đua về giá vàng trên thị trường nước Mỹ tất nhiên sẽ đưa đến việc hình thành một “hội vàng”. Đó là thời kỳ khốn khổ nhất nước Mỹ, thời kỳ đã làm cho nước Mỹ bị lung lay đến tận nền móng. Vua đường sắt là Giây Giun-đơ, một tên tư sản tham lam, một tên đầu tư vô liêm sỉ đã hối hả vét vàng khắp nơi và đã nâng giá vàng lên một cách giả tạo, đến mức tối đa. Chính phủ Hoa Kỳ đành phải đưa một số vàng dự trữ ra sử dụng để chấm dứt nạn buôn vàng lậu. Nhưng Giun-đơ đã thu về hàng triệu đô-la tiền lãi, đã phá tan sản nghiệp của nhiều nhà tư sản nhỏ và đã làm cho nhiều người tự tử vì lâm vào cảnh phá sản. Cả Lao-xơ cũng bị phá sản. Ông đành phải bán cổ phần của mình cho chủ mới là tướng Lép-phe. Là người theo sát máy hăng ngày, Ê-đi-xơn ghê tởm cái trò chơi khủng khiếp của các ngân hàng hối đoái vàng và những cuộc săn đuổi vàng của họ. Anh chán ngán hết sức về những việc xảy ra xung quanh anh, về mối quan hệ tàn nhẫn giữa con người với con người, đồng thời anh cũng thấy rõ tài năng của anh đã bị bóc lột ra sao và bị sử dụng vào những công việc xấu xa thế nào. Tại sao anh không làm gì để chấm dứt cái trò lừa đảo ấy đi? Tại sao anh không làm việc gì đó có ích cho con người? Hàng chục thiết kế, đồ án đã hoàn thành trong óc anh chỉ còn cần thực hiện thôi! Giá như anh cũng mở một văn phòng trong một khu công nghiệp nào đó nhỉ? Anh cần một người cộng tác, và lại... tiền anh cũng có quá ít. Sao anh không mời người bạn tốt Phơ-răng-kơ-lanh Pốp nhỉ. Nghĩ thế, anh liền đến nhà bạn:

- Ông Pốp này, ông có muốn cộng tác với tôi không? Chúng ta sẽ mở chung một văn phòng nhỏ về kỹ thuật, một việc “buôn bán” chỉ có hai ta là người chủ trương...

Anh phấn khởi nói rõ ý định cho Pốp nghe. Pốp đồng ý ngay, vì chính anh cũng là người bị chủ bóc lột như Ê-đi-xơn. Kết quả là ngày mùng một tháng Mười năm 1869, trên tờ báo “Người điện báo” ở Niu I-oóc xuất hiện mấy dòng quảng cáo như sau: “Công ty Pốp, Ê-đi-xơn. Kỹ sư điện và tổng quản lý điện báo. Trụ sở giao dịch đặt tại Bơ-rốt-uây, số 78-80, phòng số 48”. Phơ-răng-kơ-lanh chỉ đạo về hành chính còn Ê-đi-xơn chỉ đạo kỹ thuật. Công việc tạm ổn và khá chạy. Một hôm, Ê-đi-xơn bảo bạn:

- Pốp ạ, có lẽ chúng ta cần có thêm cộng tác viên nữa mới đủ, thí dụ, cộng tác với một tờ báo chẳng hạn, vì ta cũng cần quảng cáo cho công việc của ta chứ! Họ chẳng phải tìm lâu, chính bản thân chủ báo “Người điện báo” đã cộng tác với họ. Tên ông là Ác-sơ-li. Khi nghe Ê-đi-xơn ngỏ ý muốn cộng

tác, ông vui vẻ vỗ vai Ê-đi-xơn nói:-Được thôi. Bao giờ tôi cũng thích làm việc, thích ủng hộ thanh niên có lý tưởng, rất thực tế và ham học như các ông.”Công ty” của họ được mọi người tín nhiệm. Tôm Ê-đi-xơn rất sung sướng thấy mình được chủ động trong công việc. Anh thật sự hạnh phúc thấy mình giúp ích cho mọi người một cách thiết thực. Năm ấy, Ê-đi-xơn hai mươi hai tuổi.Công trình đầu tiên mà Ê-đi-xơn hoàn thành là việc hoàn chỉnh hệ thống điện báo nhận các tin tức hối đoái ngân hàng. Đó là chiếc máy “Tích-cơ” do Lao-xơ phát minh năm 1867, Phơ-ranh-kơ-lanh Pốp đã cải tiến một vài bộ phận nhỏ, sau đó năm 1869, Ê-đi-xơn đã nhận cải tiến thêm cho thật hoàn chỉnh. Đó là loại máy điện báo duy nhất hồi đó nhận nhanh các tin tức ngân hàng hối đoái mà ngày nay các nước tư bản phương tây vẫn còn sử dụng. Tin đồn về việc hoàn chỉnh máy “Tích-cơ” đã lan đi rất nhanh trong các giới liên quan đến ngân hàng. Lép-phe, một tên tư bản lúc bấy giờ, kẻ đã thu nạp cổ phần của Lao-xơ quyết định mua lại của Ê-đi-xơn chiếc máy ấy cùng với tất cả hồ sơ lý lịch của máy. Lép-phe mời Ê-đi-xơn đến văn phòng mình và điều đình với anh:-Tôi muốn mua của ông chiếc máy ấy cùng tất cả hồ sơ lý lịch của máy, vậy ông đòi bao nhiêu? Ê-đi-xơn suy nghĩ: ba nghìn chẳng, hay năm nghìn đô-la? Năm nghìn thì nhiều quá mà ba nghìn thì ít đấy! Anh lưỡng lự rồi trả lời:-Tôi đã tính rồi, nhưng ông cứ thử cho tôi một cái giá xem ông đánh giá chiếc máy ấy ra sao?-Bốn chục nghìn đô-la có được không? Ê-đi-xơn hoảng quá, anh thấy chân mình như nhũn ra. Thật trong mơ anh cũng không dám nghĩ đến một số tiền lớn như vậy. Cố lấy vẻ thản nhiên, anh đáp:

- Thôi cũng được. Cũng gần với con số mà tôi tính toán.

Thế là hợp đồng được ký kết và Lép-phe giao cho anh tấm ngân phiếu. Tôm rút ra một kinh nghiệm: Không nên nói giá phát minh của mình trước mà để người mua tự trả giá lấy. Tay cầm ngân phiếu, Ê-đi-xơn đi một mạch ra ngân hàng lĩnh tiền. Một cảm giác lâng lâng tràn ngập lòng anh. Tới cửa lĩnh tiền, anh hơi run vì xúc động. Anh sắp có bao nhiêu là tiền. Một gia tài cơ đấy.Người thủ quỹ cầm ngân phiếu xem xét kỹ càng rồi đưa lại anh:

- Phiếu này không có chữ ký, không giao tiền được ông ạ.

Vốn dĩếc một bên tai nên nghe không rõ, Tôm tưởng là ngân phiếu không có giá trị. Trố mắt vì ngạc nhiên và vì tức giận, Ê-đi-xơn nghĩ: “Trời! Tay Lép-phe hấn lừa mình. Mà sao mình quá ngây thơ, quá ngốc nghếch đến

thế!” Anh cầm tấm ngân phiếu về trả cho Lép-phe, bảo:

- Thưa ông, tờ ngân phiếu này không có giá trị! Lép-phe ngạc nhiên, xem lại rồi bỗng phá lên cười:

-Ồ, xin lỗi ông, tôi quên mất chưa ký, ông Ê-đi-xơn ạ! Ông tha lỗi cho tôi nhé. Đây này, tôi xin ký thật rõ ràng. Bây giờ phiếu lại có giá trị rồi.

Ê-đi-xơn quay lại ngân hàng, thấy vẻ thật thà của anh, viên thủ quỹ đùa xỏ anh bằng cách trao cho anh toàn loại tiền nhỏ. Ê-đi-xơn ra khỏi ngân hàng với mọi túi áo, túi quần, trong ngực áo căng đầy những tiền. Anh hơi lo, nhờ cảnh sát lại ngờ anh là một tên trộm tiền của ngân hàng thì nguy. Anh vội về nhà và suốt đêm chẳng chợp mắt được. Sáng hôm sau, chính Lép-phe lại giúp anh gửi tiền vào ngân hàng và mở một tài khoản riêng.

Cái chết của mẹ

Khi đầu, “Công ty Pốp – Ê-di-xơn” chuyên hướng dẫn về điện, xây lắp, bảo quản và sửa chữa đường dây điện báo, đường dây cáp, nguồn điện v.v... Sau đó, họ mượn thêm năm mươi công nhân nữa cùng làm. Ê-di-xơn cùng làm việc chung với họ. Biết bao nhiêu sáng kiến đã nảy ra trong óc anh vào thời kỳ này. Anh say mê làm việc thậm chí đến khuya, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu là anh bắt tay làm việc ngay, quên ngủ, quên ăn. Lòng say mê làm việc, trí thông minh tuyệt vời đã nâng Ê-di-xơn vượt lên trên tầm các nhà phát minh thời bấy giờ. Với Ê-di-xơn, lao động tự do, lao động sáng tạo là một điều thần thánh, làm cho con người trở nên cao quý. Đã bao lần, anh khao khát thoát khỏi cảnh “lao động cưỡng bức” dưới quyền các ông chủ. Điều đó anh đã thực hiện được. Chỉ còn một điều khác nữa, đó là thành lập một xưởng nhỏ do chính anh trông nom, điều khiển. Với số tiền bán máy “Tích-cơ”, Ê-di-xơn đã thực hiện được cả giấc mộng này. Anh mở một xưởng riêng ở gần Niu I-oóc, chuyên nhận làm theo hợp đồng. Chỉ ít lâu sau, xưởng của anh lên tới một trăm năm mươi công nhân. Bây giờ anh vừa là chủ xưởng, vừa là kỹ sư trưởng và cũng vừa là công nhân. Xưởng của anh nhận không hết việc và nhịp điệu lao động lúc này cũng thoải mái, khẩn trương, cần cù như một tổ ong. Vốn không phải là một kẻ tham tiền, nên Ê-di-xơn được anh em thợ rất quý mến coi như người thầy, người bạn. Anh kiếm ra khá nhiều tiền và anh em công nhân cũng vậy. Từ một xưởng, dần dần anh phải mở tới ba xưởng mới đủ cho mọi người làm việc. Có những công ty điện báo ký hợp đồng vĩnh viễn với anh về việc trông nom, sửa chữa máy cho họ. Tiền kiếm được anh tiêu phần lớn vào những thí nghiệm nhưng anh cũng không quên gửi về giúp đỡ gia đình. Mẹ anh thường xuyên nhận được tiền và những bức thư đầy lòng kính yêu của anh. Xưởng của Ê-di-xơn trở thành xưởng sửa chữa được tin nhiệm nhất. Không những các chủ ngân hàng, các chủ nhà máy lớn, các giám đốc, chủ các liên đoàn luôn nhắc đến tên anh, mà cả những người dân thường cũng thích thú theo dõi mọi hoạt động của anh qua báo chí. Một hôm, tổng giám đốc xí nghiệp “Điện báo tự động” mời anh đến ký một hợp đồng:

- Ông Ê-di-xơn ạ, tôi muốn đề nghị với ông hãy cố hoàn chỉnh hệ thống điện báo tự động của một người. Anh tên là Gioóc Lin-tơn. Hệ thống này có cái bất tiện là chỉ liên lạc được trong một khoảng thời gian ngắn thôi. Nếu

ông làm được, tôi xin trả ông hai mươi năm nghìn đô-la.

Ê-di-xơn nhận lời. Sau ba tháng nghiên cứu khẩn trương, Ê-di-xơn đã giải quyết xong yêu cầu đó. Từ chỗ chỉ thu phát được trong một khoảng cách ngắn, nay anh làm cho máy ấy liên lạc được cả với những khoảng cách rất xa. Cùng thời gian ấy, Tôm còn cải tiến cả giấy ghi moóc-xơ. Giấy này trước đó không bền, hay rách. Qua nhiều thí nghiệm thất bại, cuối cùng Tôm đã tìm ra cách dùng giấy tráng pa-ra-phin để thay giấy thường. Máy điện báo trước kia chỉ nhận được bốn mươi tiếng một phút, nay Tôm sáng chế ra chiếc máy có thể phát được hai trăm chữ trong một phút với khoảng cách liên lạc là hai trăm dặm. Ít lâu sau, Tôm lại cải tiến và máy đã tăng nhận lên đến ba nghìn tiếng trong một phút. Một lần, Tôm ký hợp đồng làm một số máy điện báo đặc biệt. Khi các máy đã làm xong thì không biết vì sao tất cả đều không chạy. Thời hạn hợp đồng chỉ còn bốn ngày nữa. Đúng hạn mà không giao được máy thì coi như anh đã tự hủy hợp đồng và ngần ấy máy anh sẽ phải tự giải quyết lấy. Tôm gọi tất cả các công nhân đến xưởng rồi bảo:-Chúng ta sẽ sửa xong tất cả những cái máy này rồi mới về. Tất cả bằng lòng chứ? Không một ai phản đối. Tất cả xưởng đã thay nhau làm liên tục trong sáu mươi giờ. Riêng Tôm không chợp mắt một tí nào. Sau sự kiện đó ít lâu, Tôm nhận được tin mẹ chết. Lâu nay công việc quá bận rộn, Tôm chưa rảnh lúc nào để về thăm mẹ. Trong lòng anh như có một cái gì quý giá vừa tan vỡ. Anh vội vã thu xếp công việc, lên tàu đi Po Hu-rôn. Thành phố quê hương của anh đổi thay nhiều quá! Chị Ta-ni-a lấy chồng rồi và đã có một con. Hai vợ chồng chị làm ở một đài điện báo. Còn trường tiểu học trong thời thơ ấu của anh, nơi anh có biết bao kỷ niệm, bây giờ đã là một tòa nhà to lớn, đẹp đẽ. Cùng với đám tang người mẹ hiền yêu dấu, Tôm cũng chôn theo cả tuổi thơ ấu của mình. Nỗi đau đớn đã làm Tôm, con người xưa nay chỉ biết có công việc và máy móc, bị mất cân bằng. Anh thắng thốt một thời gian vì cái chết của mẹ. Lúc nào anh cũng mường tượng thấy khuôn mặt và cặp mắt dịu hiền của mẹ. Ôn lại cả quãng đời anh, anh thấy rất rõ những ảnh hưởng tốt đẹp của mẹ. Chính tâm hồn cao quý ấy đã giúp anh đứng vững trước mọi sóng gió cuộc đời như thế nào.

Gia đình riêng.

1872, Ê-đi-xơn hai mươi bốn tuổi. Anh đã là chủ một xí nghiệp được nhiều người biết tiếng, công việc của xí nghiệp rất chạy. Cuộc sống của anh đã ổn định. Tuy nhiên, một cái gì đấy vẫn còn thiếu. Một hôm, vợ chồng Ta-ni-a đến thăm em. Thấy Tô-mê đùa nghịch không chán với cháu, chị Ta-ni-a bảo:

- Mọi thứ đều đã xong, đã tốt rồi. Em thì trẻ, khỏe, siêng năng và được mọi người yêu mến, sao em không lấy vợ đi!

- Vâng, đúng đấy chị ạ, việc đó thì em quên thật...

- Có gia đình, em sẽ thấy mọi việc được đầy đủ hơn. Vả lại chị thấy em rất yêu quý trẻ.

- Vâng, vâng, em rất thích chơi với chúng. Chị Ta-ni-a về rồi, ý nghĩ về chuyện vợ con đôi lúc trở lại trong Tô-mê, anh mỉm cười vợ vẫn nghĩ... Một hôm, trên đường từ phòng thí nghiệm đến một công ty nọ, trời mưa thu lạnh lạnh... Ê-đi-xơn vừa mở chiếc ô ra thì chợt nhìn thấy ở cửa xưởng của mình có hai người thiếu nữ đang đứng nép mình sát hàng hiên, cố tránh những giọt mưa làm ướt áo. Anh mời hai cô này đi và hứa sẽ đưa họ về tới tận nhà. Hai người thiếu nữ bẽn lẽn:

- Cám ơn, xin cám ơn ông...

Anh tự giới thiệu:

- Tên tôi là Tô-ma An-va Ê-đi-xơn.

- Còn chúng tôi là hai chị em: Ma-ri và A-li-xơ Xti-u-oen.

Trong khi đưa hai chị em về, Tô-mê chú ý đến Ma-ri. Thật là một cô gái đáng yêu, thanh mảnh, không lỏng lẻo nhưng duyên dáng, dịu dàng. Tô-mê vẫn hình dung ra người bạn đời của mình như vậy. Sau đó ít lâu, một hôm, như thường lệ, Tô-mê đến văn phòng làm việc. Vừa vào chỗ, anh ngạc nhiên nhận ra Ma-ri đang ngồi đánh máy. Thật lạ lùng, sao từ trước đến nay anh chưa hề

trông thấy cô bao giờ? Ê-di-xơn đứng sững giữa phòng như bị thôi miên. Anh nhìn chăm chăm vào Ma-ri khiến cô đâm lúng túng, ngừng tay gõ máy. Tôm khẽ nói:

- Xin lỗi cô, vì tôi mà cô...

- Dạ, không dám ạ...

Tôm mỉm cười mạnh dạn:

- Vâng, vâng, hôm nọ chúng ta đã làm quen với nhau “trong mưa”, thế mà tôi lại không hề biết cô làm ở đây.Ồ, sao chẳng bao giờ tôi nhìn thấy cô nhỉ? Cô tha lỗi cho tôi nhé!

Bỗng nhiên một quyết định đến với anh: ta còn chờ đợi gì nữa? Thời cơ đã có rồi, đừng bỏ lỡ dịp tốt đẹp này.

- Thưa cô, tôi không muốn mất thì giờ nói những câu vô ích. Tôi xin hỏi cô một câu rất ngắn gọn và rõ ràng: Cô có ưng làm vợ tôi không?

Cô gái hoảng hốt nhìn anh... anh ấy nói điều gì vậy? Biết trả lời anh thế nào đây?... Những tờ giấy đánh máy bay tung trên sàn. Những bức tường quanh cô chao đảo, cặp mắt cô mờ đi.

- Thưa ông Ê-di-xơn, xin ông đừng đùa...

- Không, tôi không đùa. Ngược lại tôi nói rất nghiêm chỉnh.

- Vâng, nhưng thưa ông một điều như vậy mà ông... chỉ trong một giây thôi ư...

- Những quyết định lớn đều như vậy: trong một giây thôi. Và cuộc đời ngắn ngủi quá đến nỗi ta phải cân nhắc nó đến bằng gam nữa... Ý cô thế nào? Cô nhận lời tôi nhé? Tôi xin cô hãy suy nghĩ trong năm phút.

Ma-ri ngạc nhiên nhìn anh:

- Năm phút cơ à? Thế thì lâu quá! Em chẳng muốn ông phải chờ lâu đến thế...

- Vậy câu trả lời của cô thế nào? – Tôm cố gắng hỏi. Mai-ri đỏ mặt vì sung sướng, cô đáp khẽ:

-Vâng... em nhận lời.

Tôm vui sướng cầm tay cô khẽ hôn và nói:

- Hôm nay là thứ mấy nhỉ? Thứ hai à... Tốt! Chủ nhật này chúng ta sẽ làm lễ cưới nhé!

- Thế thì hơi quá sớm. Chủ nhật sau được không ạ?

- Thế cũng được. Nhưng, thưa cô đánh máy, tôi hy vọng rằng sau lễ cưới tôi vẫn là người chỉ huy chứ?

- Dạ, vâng, chỉ huy đánh máy chữ thôi ạ.

- Hay lắm! Tôi thích câu trả lời ấy...Cả hai cùng cười vui vẻ.

Sau đó vài ngày, Ma-ri vẫn tin đấy chỉ là trò đùa, một hôm cô hỏi Tôm:

- Ông Ê-di-xơn, hôm nọ ông hứa với em một điều. Ông có còn nhớ không?

- Tất nhiên là phải nhớ chứ em.

- Đó là điều em phải hỏi cho rõ vì...Tôm lộ vẻ buồn bực:

- Thế em cho là tôi đùa với em sao? Em cho rằng tôi có thể bỏ phí thì giờ vào những chuyện ngu ngốc đó hay sao?

- Không, nhưng em sợ rằng có khi đó chỉ là phút giây bông bột của ông thôi.

- Sao lại bông bột?

- Vì rằng chưa bao giờ em thấy ông tỏ ra có thiện cảm với em cả. Tất cả mọi điều xảy ra như sét đánh thật lạ lùng...Tôm phật ý:

- Lạ thật! Sao em chẳng hiểu tôi không có thì giờ. Ở tôi, thì giờ được cân nhắc kỹ càng. Em xem đây, tôi còn có lúc nào rảnh mà đi tán tỉnh em được nữa, vả lại tôi không biết tán phụ nữ, em ạ... Tôi chẳng bao giờ thấy chuyện làm cho một người con gái phải chờ đợi, đau đớn, khổ sở vì mình là niềm vui. Tôi cũng chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện hỏi đùa ai làm vợ cả. Những chuyện đó thật xa lạ với tôi quá... em hiểu không?

Buổi tối hôm cưới đã xảy ra một chuyện khá tức cười. Đám cưới đang vui vẻ, bỗng nhiên chú rể biến đi đâu mất. Khách dự đám cưới phải đi tìm chú rể khắp nơi mà không thấy. Chẳng ai biết chú rể đã trốn đâu để họ tìm mãi mà không sao thấy. Chỉ có cô dâu là bình tĩnh. Cô đoán biết Tôm ở đâu rồi, nhưng cô không nói vội để mọi người cùng tìm cho vui. Nhưng lâu quá vẫn chẳng thấy Tôm lên. Niềm vui có chiều biến thành lo ngại, cô dâu vội bảo anh trai cô:

- Anh xuống phòng thí nghiệm mà tìm. Em chắc anh ấy chỉ ở đấy thôi.

- Sao, ở phòng thí nghiệm vào lúc này ư?

- Anh ấy chắc lại nghiên cứu tiếp về cái máy của anh ấy đấy...Người anh vội vàng xuống tìm. Quả nhiên, Tôm đang lúi húi ở đấy thật.

- Làm gì đó chú rể?

- Anh xem, tôi đang bận việc!

- Làm việc à, được thôi! Nhưng hôm nay là ngày chú cưới vợ. Chú để khách khứa chờ chú ở trên nhà như thế ư? Tôm vỗ trán rồi “à” lên một tiếng. Anh đã quên rằng hôm nay là ngày cưới của anh.

- Chết thật! Tôi đãng trí quá. Cảm ơn anh đã xuống gọi. Chắc Ma-ri giận tôi lắm đấy.

- Không đâu chú ạ, vì chú có cố ý thế đâu.

- Máy giờ rồi anh?

- Nửa đêm rồi...

- Chao ôi, thì giờ đi nhanh quá, nửa đêm rồi ư? Thôi ta lên đi kéo chậm. Trở thành vợ nhà phát minh thiên tài, Ma-ri đã tỏ ra xứng đáng. Ngay sau khi cưới, Ma-ri không đánh máy nữa mà giúp chồng làm thí nghiệm. Ma-ri là người vợ hết lòng vì chồng, người mà chị rất mực thương yêu và kính phục, vì chị hiểu rõ mục đích công việc của chồng mình. Nhưng hạnh phúc ấy chẳng được bao lâu, sau mười ba năm chung sống, Ma-ri bị bệnh nặng. Chị mất đi để lại cho Ê-đi-xơn ba đứa con: hai trai và một gái.

Hoạt động tiếp tục

Cả nước Mỹ đang chú ý đến những công trình của Tôm. Danh tiếng của anh vang xa tới châu Âu. Khắp nơi trên thế giới nhiều công sở gửi giấy mời anh tới nhưng anh đều từ chối. Cuối cùng, nể sự mời mọc quá nhiều của Tổng công ty bưu điện toàn nước Anh, anh nhận lời mời của họ. Anh đáp tàu sang Anh năm 1873. Trong chuyến đi này, anh đã thí nghiệm thành công việc lắp máy liên lạc giữa Luân Đôn và Li-véc-pun. Nhưng khi thử thí nghiệm đường điện báo tự động bằng cáp thả chìm dưới biển thì anh bị thất bại. Lần ấy những kẻ bất tài, hay ganh ghét đã mừng rơn. Chúng cố ý làm rùm beng và thổi phồng thất bại lên hòng làm giảm uy tín của Ê-đi-xơn nhưng không nổi. Tuy nhiên trong chuyến Ê-đi-xơn sang nước Anh đó, bọn chủ cũng kiếm được khá nhiều lợi lộc. Cũng như những ông chủ trước kia đã từng ăn không của anh, những sáng kiến của anh đem lại cho chúng hàng triệu bạc. Những tên tư sản nước Anh này cũng lợi dụng tính vô tư, lòng say mê khoa học không hề vụ lợi của anh mà lừa dối chiếm lấy kết quả lao động khoa học của anh. Sau những việc đó, Ê-đi-xơn vội vàng từ châu Âu về Mỹ. Dẫu thất vọng vì sự tráo trở của lòng người, bức bối vì sự vô liêm sỉ của những kẻ chỉ biết có đồng tiền, lòng say mê khoa học của anh chẳng vì thế mà giảm sút. Trở lại phòng thí nghiệm, anh lại say sưa vào những tìm tòi, phát minh mới. Kết quả là chỉ từ năm 1873 đến năm 1876 anh đã đệ trình tới bốn mươi lăm phát minh lên cơ quan “Tổng quản lý các phát minh và sáng kiến” Mỹ để đề nghị được cấp bằng. Anh đã hoàn thành việc cải tiến đến mức tối đa máy chữ Sơn (Sholes) rồi bán máy này cho anh em Rơ-minh-tơn (Romington). Anh cũng nghĩ ra máy điện báo truyền chữ và một loại máy có gắn một ngòi bút điện để ghi những bản sao rồi từ đó tự động chép lại thành nhiều bản. Ngoài những phát minh lớn ấy, Ê-đi-xơn còn nhiều sáng kiến nhỏ. Chẳng hạn một hôm, khi người giúp việc vui vẻ đưa cho anh một mảnh giấy trắng đục và bảo:

- Thưa ông, đây là giấy tráng pa-ra-phin. Thật là một phát minh có ích. Chất lượng giấy bảo đảm như ý muốn của ông. Thưa ông, thế là tất cả đều đã như ông mong muốn. Còn bây giờ ông đang nghĩ gì vậy?

Ê-đi-xơn trả lời:

- Tôi đang nghĩ đến một việc nhỏ là sao ta không gói bánh kẹo bằng

giấy này nhỉ? Bánh kẹo là niềm vui của trẻ nhỏ, cũng cần lắm chứ!

Từ đây bắt đầu gói kẹo bánh bằng giấy tráng pa-ra-phin. Gói bằng giấy ấy, kẹo bánh vừa sạch sẽ vừa chống ẩm. Mùa hè năm 1875, Tôm Ê-đi-xơn viết thư mời cha về ở cùng. Biết cha là người rất tự trọng, ham làm việc nên anh viết thêm: “Ở đây cha chẳng thiếu gì đâu, nhưng nếu cha thích làm việc thì sẽ có rất nhiều việc. Cha sẽ giúp con trông nom các máy móc của phòng thí nghiệm, cha ạ”. Ông Xa-mu-en khi ấy đã ngoài bảy mươi tuổi. Nhận được thư con, ông đi ngay. Tuy già nhưng ông rất khỏe. Công việc của Tôm ngày càng phát triển. Máy xưởng máy không còn chỗ đặt máy và chỗ làm ngày càng chật, số công nhân ngày càng tăng. Một hôm, anh nói với cha:

- Cha ạ, con muốn tìm một miếng đất khác để có thể mở rộng hơn xưởng máy của con.

Ông già bèn lên xe ngựa đi ngay. Ông rong xe đi khắp miền để tìm đất đặt xưởng cho con. Sau ít ngày, ông tìm được một khu đất rộng, đẹp, thuận tiện, cách Niu I-óoc hai mươi lăm dặm. Đó là Men-lô Pác, một làng nhỏ và khá đẹp.

PHẦN 3: Ở MEN-LÔ PÁC

Ở Men-lô Pác, Ê-di-xơn đã dựng lên một phòng thí nghiệm nổi tiếng. Nhưng không phải chỉ riêng phòng thí nghiệm của ông nổi tiếng mà từ đây, Men-lô Pác cũng trở thành một nơi được hầu hết các lớp người biết đến: các nhà khoa học, các chủ xưởng máy, các nghệ sĩ, các nhà văn, các nhà thơ, họa sĩ... thường luôn lui tới đó. Nơi đó, bên cạnh Ê-di-xơn, nhà phát minh nổi tiếng còn cả những người cộng tác mà tên tuổi cũng thường được nhắc đến luôn như Sác-lơ Bát-sơ-le, một thợ cơ khí hết sức thông minh; như Phơ-răng-xít, một nhà toán học và nhiều người khác nữa. Thời gian này là lúc sức lao động sáng tạo khổng lồ của Ê-di-xơn được phát triển hơn bao giờ hết và đã làm cho tên tuổi ông chỉ trong một thời gian ngắn đã vang dội trên toàn thế giới. Ông miệt mài làm việc ngày đêm, chỉ dành năm tiếng để ngủ, ngay cả những tiếng đồng hồ ấy, với ông cũng chỉ là một việc làm bó buộc mà thôi. Mọi người lúc nào cũng thấy ông chìm đắm trong suy tưởng. Việc ăn uống là nhu cầu hàng ngày, nhưng nếu không ai nhắc nhở, ông cũng lãng quên mất. Trong khi đang thực hiện một sáng kiến này thì óc ông đã bắt đầu nghĩ đến một sáng kiến khác. Đầu óc lúc nào cũng bận rộn như vậy nên có lần đã xảy ra một chuyện buồn cười như sau: Hôm đó, ông phải đi nộp thuế. Đến nơi, như mọi người, ông đứng vào chỗ xếp hàng. Người đông quá, họ chen lấn, xô đẩy nhau. Không thể làm gì hơn, Ê-di-xơn cũng phải mất thì giờ mà đứng vầy đấy. Tranh thủ lúc đợi, ông nghĩ tiếp một công việc chưa giải quyết xong. Đó là chiếc máy có thể phát một lúc mười sáu tín hiệu điện báo. Một chiếc máy thật hấp dẫn. Mải nghĩ, Ê-di-xơn cũng không hay những người đứng sau đã đẩy mình lên đến cửa phòng giao dịch lúc nào. Chính lúc đó, chiếc máy điện báo mười sáu tín hiệu đang hình thành rõ rệt trong óc ông. Nhưng... một tiếng hỏi gay gắt bật lên ngay trước mặt ông:

- Tên ông là gì? Sao ông lại cứ đứng im mà nhìn thế? Tên ông là gì... Ông bừng tỉnh, thấy trước mặt mình một khung cửa tò vò và một khuôn mặt giận dữ. Ngơ ngác không hiểu mình đang ở đâu, ông lúng túng trả lời:

- Tôi... tôi không biết...Người viên chức nọ nói to, giọng bức bối:

- Ông điên à...! Thế thì lui ra cho người ta làm việc!

Ê-di-xơn càng ngơ ngác không hiểu sao mình lại ở chốn này và ở đây

làm gì. Ông ngượng ngùng lui ra. Mọi người xô đẩy ông và cười chế giễu. Thế là hôm ấy, ông không nộp được thuế. Về đến nhà, ông gặp một thanh niên đang đợi và xin được nói chuyện.

- Anh cần gì? – ông hỏi chàng trai.

- Thưa ông, tôi muốn được làm việc ở chỗ ông. Ê-đi-xơn nhìn người lạ mặt như cân nhắc điều gì rồi ông chỉ mấy bộ phận máy đang nằm lăn lóc trước sân:

- Anh có thể lắp một cái máy bằng những cục sắt này không? Anh thanh niên nhìn theo tay ông và biết đó chỉ là những bộ phận của một chiếc máy đã tháo rời. Anh trả lời một cách tự tin:

- Thưa ông, được.

- Nếu anh không làm được thì sao?

- Thì tôi sẽ không nhận một xu công xá nào cả...

Ê-đi-xơn bằng lòng, để anh ta ở đấy rồi đi vào. Sau hai giờ đồng hồ, người thanh niên đã lắp những “cục sắt” ấy thành một chiếc máy. Đó là Sác-lơ Bát-sơ-le, người thợ cơ khí khéo léo, tài ba và sau này đã trở thành người bạn, người cộng tác rất đắc lực của Ê-đi-xơn. Ông không bao giờ hỏi những người cộng tác với mình là có một tấm bằng hay một giấy chứng nhận nào không, mà ông chỉ căn cứ vào khả năng khối óc và bàn tay lao động của họ mà thôi. Cũng như thế, một lần các kỹ sư ở phòng thiết kế vẽ cho ông ba mẫu máy. Ông xem xét các bản vẽ và thấy chúng đều không có giá trị:

- Các ông có thể vẽ cho tôi mấy mẫu khác được không?

- Thưa ông, không thể nào làm thêm những mẫu khác được nữa.

- Các ông tin chắc là như thế chứ?

- Dạ, rất chắc!

- Thôi được...Nói vậy, Ê-đi-xơn bỏ đi làm việc.

Hai ngày sau, ông trở lại phòng thiết kế và đưa cho các kỹ sư xem các bản vẽ của ông: bốn mươi tám mẫu khác nhau được xây dựng theo cùng một nguyên tắc kỹ thuật! Các kỹ sư, có người có bằng cấp và học hành giỏi giang ở nước ngoài về, đã há miệng kinh ngạc trước con người đã từng bị đuổi khỏi trường và thậm chí còn chưa học xong cả bốn năm tiểu học ấy. Tô-mi bàn với cha và những người cộng tác của mình về việc xây dựng một nhà máy mới rộng lớn trong đó sẽ có một phòng thí nghiệm và một hệ thống điện chiếu sáng. Đó là cái trung tâm phát điện kiểu mẫu đầu tiên của thế giới. Tất cả mọi khâu sản xuất bóng điện đều làm ở nhà máy này, như nấu thủy tinh, thổi bóng đèn v.v... Để khỏi lãng phí thì giờ trong thời gian nghỉ ngơi, Tô-mi xây dựng ở bờ biển bang Phơ-lo-ri-đa một biệt thự có phòng thí nghiệm để vừa làm việc, vừa nghỉ ngơi.

Hoàn thành máy điện thoại

Ê-di-xơn ký hợp đồng với một liên đoàn sản xuất máy điện thoại sẽ cải tiến máy Gơ-ra-ham Ben. Hồi đó, máy điện thoại loại này tốt nhất, nhưng có một nhược điểm: hai máy chỉ có thể nói chuyện và nghe rõ trong khoảng cách gần. Ê-di-xơn dùng than nguyên chất làm màng rung ở ống nói và thêm một cuộn cảm ứng vào trong máy. Nhờ màng than có độ nhạy cao và tiếp xúc tốt nên dòng điện ở ống nói biến đổi rất đúng với tiếng nói của con người. Nhờ cuộn cảm ứng mà dòng điện một chiều của ống nói được biến đổi thành dòng điện xoay chiều rồi đưa lên đường dây và truyền đi rất xa. Thế là vấn đề đã được giải quyết. Tuy vậy, Ê-di-xơn vẫn chưa thỏa mãn với chiếc máy này. Liên đoàn ấy trả cho ông mười vạn đô-la. Ông xin lĩnh dần mỗi tuần một trăm năm mươi đô-la và lĩnh trong năm năm.

- Sao ông lại không lĩnh cả?

- Vì tôi hay tiêu quá.

- Sao, ông đánh bạc hay uống rượu à? – ông giám đốc liên đoàn đùa hỏi Ê-di-xơn.

- Không, nhưng hễ có tiền là tôi lại mua hết mọi nguyên vật liệu cho thí nghiệm và thế là... hết vèo.

- Nếu vậy thì tốt chứ sao? Nhưng, thôi tùy ý thích của ông!

Nói vậy, ông ta mỉm cười ngẫm nghĩ “Những nhân tài đôi khi trẻ con là vậy!” Ít lâu sau, Ê-di-xơn sáng chế ra một số kiểu máy điện thoại khác, như điện thoại dùng điện xoay chiều, điện thoại từ thạch, điện thoại cộng điện, điện thoại chạy bằng pin khô v.v... cũng vẫn liên đoàn ấy đã tranh phần mua những sáng kiến của ông.

- Ông đòi bao nhiêu cho sáng chế đó?

- Các ông cho giá đi xem nào!

- Ba mươi vạn đô-la nhé?

- Được thôi.

Lần này, Ê-di-xơn cũng chỉ nhận mỗi bận sáu nghìn đô-la. Một máy nữa lại ra đời: Ông nói. Một nghiệp đoàn ở Anh vội đánh điện cho Ê-di-xơn: “Mua phát minh ông nói. Trả: ba vạn”. Ê-di-xơn đồng ý bán. Nhưng khi nhận tiền, ông ngạc nhiên nhận thấy ngân phiếu là bảy mươi năm vạn đô-la. Hóa ra ba vạn trong ngân phiếu là ba vạn xi-téc-linh có nghĩa là bằng bảy mươi năm vạn đô-la. Phát minh nối tiếp phát minh và tiền cứ đổ về ông như nước chảy. Bây giờ, Ê-di-xơn chẳng còn biết mình có bao nhiêu tiền nữa. Ông làm gì có thời gian để kiểm lại gia tài của mình! Ông phải đặt một văn phòng kế toán ở Men-lô Pác gồm mười người để họ tính toán thay ông... Cũng trong thời gian này, ông phát minh ra máy đo nhiệt của nước hoặc của bất cứ vật gì. Máy này tinh vi và có độ nhạy rất cao đến mức có thể đo được cả sức nóng của các tia nhiệt từ các vì sao phát ra. Người ta gắn máy này ở các xưởng máy để phát hiện những nguy cơ có thể xảy ra cháy xưởng hoặc đặt ở các cửa sông để phát hiện và giải quyết kịp thời những vụ băng tan nguy hiểm. Trong nhà máy của Ê-di-xơn, tất nhiên cũng có một cái máy như vậy. Một hôm, một công nhân trên miệng ngậm ngất ngưỡng một chiếc tàu đang tỏa khói thuốc đến gần máy đó. Anh ta hốt hoảng thấy máy báo “có đám cháy”. Anh ta kêu ầm lên:

- Ông Ê-di-xơn! Ông Ê-di-xơn! Lại ngay mà xem, máy báo có đám cháy!

Ê-di-xơn hoảng sợ. Ông chạy bổ lại máy và chăm chú xem xét. Nét mặt ông bỗng dịu lại và cười bảo anh công nhân:

- Uyn-ki, chú cứ bỏ cái tàu của chú ra là hết “cháy” thôi vì chú đang ngậm “đám cháy” ở trên miệng đấy.

Uyn-ki vội bỏ chiếc tàu ra. Quả nhiên máy trở lại bình thường. Anh ta lắc đầu, thán phục:

- Ông Ê-di-xơn, ông thật như thầy phù thủy!

Từ đấy, dân quanh vùng thán phục và âu yếm gọi ông là “thầy phù thủy ở Men-lô Pác”

Câu chuyện máy ghi âm

Từ năm 1877, khi nghiên cứu cải tiến chiếc máy điện thoại tự động,

Ê-di-xơn cứ suy nghĩ mãi làm sao giữ được tiếng nói. Ông nhận xét thấy cứ mỗi lần để mũi kim trượt trên một băng kim loại có những rãnh, những lỗ khác nhau thì lại thấy những âm thanh khác nhau phát ra. Đến khi thực hiện cải tiến chiếc máy điện thoại, ông lại hiểu thêm rằng những rung nhẹ của âm thanh có thể truyền đi được bằng dòng điện. Như vậy tất phải ghi nó lại được. Và Ê-di-xơn quyết định làm bằng được “Chiếc máy biết nói”. Biết được quyết định này của Ê-di-xơn, người thì bảo ông nuôi ảo tưởng, người bảo “ông ta suy nghĩ quá hóa rồ”, kẻ lại nói Ê-di-xơn ngông cuồng muốn chiếm cả quyền tạo hoá... Mặc, Ê-di-xơn chỉ bảo họ rằng:

- Nếu như vậy bao giờ ta mới chế ngự được thiên nhiên? Sau hai tuần lễ miệt mài trong phòng thí nghiệm, một hôm, Ê-di-xơn cho mời tất cả mọi người vào phòng thí nghiệm của mình. Một chiếc máy kỳ dị đặt trên bàn. Ê-di-xơn mở đầu:

- Ai yếu tim thì xin mời ra ngoài kẻo tôi không chịu trách nhiệm về tính mạng của người đó đâu nhé...

Mọi người nhìn nhau. Ai cũng rờn rợn, lo sợ, tim đập gấp trong lồng ngực, nhưng ai cũng tò mò muốn biết cái gì sẽ xảy ra. Ê-di-xơn mở máy và đột nhiên một bài hát quen thuộc của thời đó vang lên rõ ràng: “Cô Ma-ri-a có một con cừu bé...” Ai nấy kinh hãi sững người, ngơ ngác hết nhìn máy lại nhìn Ê-di-xơn. Một người nào đó bảo: “Đức Chúa đã giáng thế!” Anh thợ máy Sác-lơ không kìm được mình, ôm chặt lấy Ê-di-xơn nói:

- Đây là con người mà nếu cần phải hy sinh tính mạng cho ông, tôi cũng rất vui sướng!

- Không, nói nhảm nào! Sác-lơ, tôi mong anh sẽ không bao giờ làm thế... Úp-tơn và những người khác, những người đã cho Ê-di-xơn là “hóa điên” đã thành thực kể cho ông nghe những ý nghĩ trước đây của mình về ông. Câu chuyện ấy chỉ làm vui thêm cho ngày ra đời “chiếc máy biết nói” đầu tiên. Suốt đêm ấy, Ê-di-xơn và những người cộng tác của ông đã hát,

nhảy theo các điệu dân ca máy đã ghi được. Tất cả vui chơi thoải mái như những người vô tư nhất. Khi Ê-đi-xơn thông báo cho thế giới biết phát minh mới của mình thì chẳng một ai tin cả. Thậm chí có người được trực tiếp nghe những lời nói của Ê-đi-xơn ghi trong máy cũng chẳng tin, họ cho rằng có ai đó bắt chước tiếng nói của Ê-đi-xơn. Ngay đến ông giám đốc nhật báo “Khoa học Mỹ” cũng khẳng định đó không phải là sự thật. Ê-đi-xơn liền mang chiếc máy đó đến tận phòng ông ta và mở máy cho hát vang lên những bài ca do chính Ê-đi-xơn hát và máy đã ghi lại được. Ông này vội kêu lên:

-Ngừng máy lại, trời sụp bây giờ đây này!

Hôm sau, trên khắp các tờ báo của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đều in trên trang nhất một vấn đề lớn về “chiếc hộp biết hát”... Tổng thống Hoa Kỳ, hồi ấy là Ru-dơ-pho Béc-tra Hay-ơ đích thân mời Ê-đi-xơn đến Nhà Trắng để được nghe máy “hát” và được làm quen với nhà phát minh nổi tiếng. Đêm ấy, cả Nhà Trắng mọi người thao thức, họ đợi đến ba giờ sáng để nghe Tôm Ê-đi-xơn thuyết trình và nghe máy “hát”. Tổng thống hỏi Ê-đi-xơn:

-Cho tôi được hỏi ông Ê-đi-xơn một câu: ông đã tốt nghiệp kỹ sư ở nước ta hay ở châu Âu?

Nhà phát minh ra “máy hát” mỉm cười gượng gạo

:-Nếu ngài muốn biết nơi tôi đã tốt nghiệp, thì đây, thưa ngài, đây là tấm bằng của tôi.

Vừa nói ông vừa rút ví đưa ra một tờ giấy gấp tư cho tổng thống. Cầm tờ giấy, vừa đọc những dòng chữ đầu tiên, nét mặt tổng thống bỗng lộ vẻ hết sức ngạc nhiên. Tổng thống hết nhìn ông rồi lại nhìn tờ giấy....

“Trò Tôm, con trai ông là một trò dốt, lười, hư và hỗn láo. Nếu còn giữ trò ấy lại trường e rằng tiếng thơm lâu nay nhà trường chúng tôi vẫn có vinh dự được mang sẽ bị tổn thương. Tốt nhất là ông nên cho trò ấy đi chăn lợn thì hơn vì chúng tôi thấy rằng trò ấy có học nữa sau này cũng không nên trò trống gì.

Hiệu trưởng trường tiểu học Po Hu-rôn.

Hô-uất”

Tất cả các vị bộ trưởng, thứ trưởng cũng như những người đứng đầu đều bực dọc về bức thư lỗ bịch đó. Tổng thống Hay-ơ hỏi ông bộ trưởng Bộ giáo dục đứng gần đây:

- Ông thấy thế nào?

- Thưa ngài tổng thống, tôi đề nghị tất cả các trường tiểu học ở Po Huron đều mang tên ông Ê-đi-xơn.

- Tôi chuẩn y lời đề nghị của ông. Mọi người nhiệt liệt hoan nghênh quyết định đó. Còn Ê-đi-xơn mắt nhòa lệ vì xúc động. Tổng thống Hay-ơ vừa ôm hôn Ê-đi-xơn vừa nói:

- Tất nhiên việc đó cũng chưa đủ để sửa chữa mà chúng ta còn nhiệm vụ phải xóa sạch lời nhục mạ đó... Tôi rất hãnh diện thấy nước Cộng hòa của chúng ta có một thiên tài như ông. Tôi nhiệt liệt chúc mừng ông và cầu chúc ông mãi mãi xứng đáng với vinh quang mà ông đã đạt được.

* *

Mùa hè năm 1878, khi ấy Ê-đi-xơn ba mươi một tuổi, trong một cuộc phỏng vấn của Tạp chí Bắc Mỹ, ông đã nói đến tác dụng của máy ghi âm, trong đó điều quan trọng nhất là:

a) – Ghi bài học để dạy cho người mù.

b) – Ghi tiếng nói và các buổi hòa nhạc nổi tiếng.

c) – Ghi tiếng nói của những người thân thích.

d) – Dùng học phát âm đúng một ngoại ngữ.

đ) – Dùng ghi các cuộc họp của các nhà bác học, các nghệ sĩ, các buổi thảo luận, các bài diễn văn của các nhà hoạt động chính trị lớn.

e) – Làm các hộp đồ chơi “biết hát” cho trẻ em.

Phát minh mới nhất ấy của Ê-di-xơn chẳng bao lâu đã tràn sang châu Âu, làm cho những người sống trên cái lục địa già cả ấy phải ngạc nhiên. Nhiều giai thoại đã nảy sinh xung quanh chiếc máy hát đó. Chẳng hạn một vị quan già nua rất tin cậy của Sa-hoàng bị chính Sa-hoàng tống giam vì tội đã dùng cái hộp “ma quỷ” đó. Còn ở Anh, thủ tướng Anh, Gơ-lát-xtôn, đã nhận được lời chào của Ê-di-xơn tới nhân dân Anh qua chiếc máy “biết nói”. Sau đó, thủ tướng Anh cũng lại trả lời Ê-di-xơn qua máy đó. Tiếng đồn cũng vang đến tai đức giáo chủ Vành-xanh ở Niu I-oóc. Đức giáo chủ không sao tin được lời đồn ấy. Lập tức, giáo chủ lên đường đến tận nơi Ê-di-xơn làm việc, đòi ông muốn cho đức giáo chủ tin thì phải ghi và phát lại chính tiếng nói của giáo chủ. Ê-di-xơn vui lòng làm theo ý muốn đó. Ông dẫn giáo chủ lại gần chiếc máy, cho người xem xét rất kỹ lưỡng, nhìn vào trong máy, ngó dưới gầm bàn xem có kẻ nào ẩn nấp ở đó để lừa giáo chủ không. Cuối cùng, giáo chủ nói bằng một giọng không lấy gì làm tin tưởng lắm:-Nào, ta bắt đầu chứ? -Vâng, xin mời người, “máy” cũng rất sốt ruột chờ đức giáo chủ linh thiêng nói.

- Tôi dùng tiếng La-tinh có được không?

- Người dùng bất cứ ngôn ngữ nào cũng được. Máy của tôi biết nói mọi thứ tiếng trên quả đất. Kể cả các thứ tiếng đã có cách đây hàng trăm năm... (*)

- Được, ta thử xem...Đức giáo chủ e hèm dọn giọng, ho vài lần rồi tuôn ra hàng tràng tiếng La-tinh nhanh như gió mà một người tài giỏi mấy cũng không sao nhắc lại được. Xong xuôi, ngài xoa tay đắc ý, mĩa mai nói:

- Nào, bây giờ đến lượt “hắn”. Ông bảo “hắn” thử nhắc lại xem...Ê-di-xơn im lặng. Ông mời đấng bề trên ngồi xuống ghế rồi vặn máy. Cái hộp “biết nói” đầu tiên cũng e hèm dọn giọng, ho vài lần rồi nhắc lại hàng tràng tiếng La-tinh đó, cũng nhanh không kém và không sai một mảy may. Đức giáo chủ há miệng kinh hoàng và choáng váng không đứng lên nổi. Tuy vậy, giáo chủ cũng rất hả hê khi biết một sự thật. Ngài bảo:

- Cho đến nay ở nước Mỹ này, chưa ai nhắc lại được những câu mà cha vừa nói ấy đâu nhé!

Ê-di-xơn mỉm cười:

- Nhưng lại có máy “biết nói” làm được.

- Đúng vậy... – nói rồi, giáo chủ bắt chặt tay “thầy phù thủy” ở Men-lô Pác, vui vẻ ra về.

A-đam lại xuất hiện Trong lúc tiếng tăm Ê-đi-xơn đang nổi lên như sóng cồn thì Min-tơn A-đam, người bạn đã từng chia ngọt xẻ bùi với Ê-đi-xơn xưa kia đến Men-lô Pác kiểm việc làm. Nghe tin Ê-đi-xơn đã trở thành nhà phát minh nổi tiếng, A-đam mừng quá vội đến thăm bạn. Lúc ấy, Ê-đi-xơn đang ở trong phòng thí nghiệm. Bên ngoài, trời đã tối. Trong các hành lang, trên tường các phòng đều treo những cây đèn dầu. Ánh sáng lù mù, chập chờn của các ngọn đèn dầu làm cho Ê-đi-xơn khó phân biệt các thứ trong phòng thí nghiệm. Chính cái ánh sáng vàng vọt này đã khiến Ê-đi-xơn mất nhiều đêm suy nghĩ: ta cứ chịu làm việc mãi trong cái ánh sáng lù mù này giữa thế kỷ mười chín ư? Sao ta không biến được đêm thành ngày? Khi A-đam bước vào phòng thí nghiệm cũng chính là lúc Ê-đi-xơn sắp đi đến kết quả cuộc tìm ra đèn điện. Thấy bóng người, Ê-đi-xơn ngỡ đó là nhân viên phòng thí nghiệm đem kết quả về dây tóc đèn điện đến. Ông hỏi, vẻ ngạc nhiên:

- Sao, Uyn-ki, anh đã làm xong rồi kia à? A-đam tiến lại gần bạn:

- Tôm thân yêu, A-đam đây mà! Nhưng Tôm chẳng nghe thấy và vẫn mãi miết làm việc.

- Gì thế, Uyn-ki, sao anh không nói gì thế?

- Tôm ơi, A-đam đây, bạn không nhận ra mình à?

Lúc ấy, Tôm mới ngẩng lên. Nhận ra A-đam, Tôm xúc động ông chậm lấy bạn, hỏi dồn dập:

- A-đam, cậu thật đấy sao?

- Mình đây, Tôm ạ. Chao ôi, mình nhớ cậu quá. Lâu rồi mình chẳng được gặp cậu...

Đôi bạn chuyện trò với nhau đến quá nửa đêm. A-đam kể cho Tôm nghe bước đường kiếm sống gian truân của mình. Bây giờ, anh đang đi tìm

một việc khác vì anh không sao chịu đựng nổi viên giám đốc nơi anh đang làm. Cuối cùng, anh chân thật hỏi Ê-đi-xơn:

- Còn cậu? Cậu đã thành người nổi tiếng rồi. Cậu sáng chế ra nhiều thứ quá! Cậu còn nhớ cái máy đếm phiếu không?

Và đôi bạn cùng cười.

Sau đêm ấy, A-đam nghe bạn ở lại Men-lô Pác. Để giúp đỡ Tôm, A-đam nhiệt tình và cương quyết đòi đi theo một đoàn công nhân và kỹ sư do Tôm lựa chọn và cử sang châu Phi tìm chất làm dây tóc bóng đèn điện. Theo Ê-đi-xơn, cây tre sẽ là thứ cho ông cái chất quý ấy. Sau khi tiễn A-đam lên đường, Ê-đi-xơn cũng theo một đoàn triển lãm sang Pa-rí dự hội chợ quốc tế. Tôm Ê-đi-xơn đem chiếc máy hát của mình sang trưng bày ở hội chợ. Mọi năm, gian hàng “bày” của những thổ dân da đen, da đỏ thường thu hút khách nhất, vậy mà lần này nơi đông nhất, thu hút đủ mọi loại khách nhất lại là gian hàng của Tôm Ê-đi-xơn: nơi đặt chiếc máy hát. Nếu như việc khám phá ra điện và việc sử dụng điện trong những lĩnh vực mà ta được biết ấy đã là một con đường dài, gian khổ ra sao, đã thu hút biết bao nhiêu trí lực con người thì vấn đề dùng điện thắp sáng thay đèn dầu cũng đã từng làm thao thức biết bao trí tuệ con người. Cách đây mấy chục năm, những bóng đèn nhua và nến đã được đèn dầu thay thế. Rồi cuối thế kỷ mười tám thì đèn dầu được trang bị thêm bắc và bóng chụp bằng thủy tinh. Sau đó giữa thế kỷ mười chín, người ta bắt đầu dùng đèn khí trong các nhà hát và trong các nhà giàu có. Nhưng cũng chỉ mới có nước Anh, nước Pháp và nước Nga dùng. Nhiều nhà vật lý cũng đã thử thí nghiệm làm đèn điện như A-lếch-xăng-đơ-rơ Von-ta (1800), Pê-tơ-rốp (1802), Đê-vy (1808). Hoặc như Gơ-rô-vi đã làm một bóng đèn điện mà dây tóc là một sợi dây bạch kim xoắn ốc. Nhưng dùng bạch kim đã không bền mà lại quá đắt. Phải tìm ra một chất gì bền mà rẻ. Làm dây tóc bằng chất gì, đó là một vấn đề hóc búa đặt ra cho các nhà vật lý thời bấy giờ.

Nàng tiên ánh sáng

Ê-di-xơn cũng vậy, ông đã nhiều đêm mất ngủ vì cái dây tóc bóng đèn điện. Cái khó đầu tiên là làm máy chân không để hút chất khí ra khỏi bóng đèn điện thì ông đã sáng chế ra từ lâu. Nhưng còn dây tóc, ôi, cái dây tóc bí hiểm, thì ông vẫn chưa tìm ra chất làm ra nó. Cũng vì cái dây tóc ấy mà A-đam (*) thân yêu đã lên đường đi châu Phi. Ê-di-xơn cương quyết tìm được thứ dây tóc bền nhất. Ông cho rằng dây tóc làm bằng sợi bông sẽ bền hơn bạch kim. Ngày mười tám tháng mười năm 1879, ông đã thử thí nghiệm. Sau mười phút cháy sáng rất đẹp, dây bị cháy ngay. “Không sao, ta sẽ làm lại!” Ê-di-xơn nói với cá nhân viên như thế. Sau vài ngày, một loại dây khác làm bằng than cũng được đem thí nghiệm, nhưng mới chỉ hong ra mặt trời phơi thôi, một cơn gió nhẹ thổi đã làm dây đứt... Ê-di-xơn lại cặm cụi làm loại dây khác cũng với nhiệt tình như cũ: dây chỉ cháy sáng vền vền có ba phút đồng hồ. Không nản, Ê-di-xơn lại vùi đầu vào làm thí nghiệm khác. Nản làm sao được! Chán nản chỉ là đức tính của những kẻ yếu hèn mà thôi! Hết sử dụng giấy, Ê-di-xơn lại dùng sợi vải, dùng xen-luy-lô, sợi gai, sợi dừa, sợi gỗ, đay, bấc... và nhiều loại khác nữa làm thí nghiệm. Hàng tháng ròng, ông quên ăn, quên ngủ.... cuối cùng Ê-di-xơn thấy chỉ có sợi bông là có vẻ bền hơn cả. Thế là bóng đèn điện về cơ bản coi như đã được thí nghiệm xong. Và ngày hai mươi một tháng mười năm 1879, đèn điện ra đời. Cả phòng thí nghiệm hồi hộp theo dõi đôi bàn tay quý giá của Ê-di-xơn. Hai đầu dây điện vừa được chập lại với nhau thì một luồng sáng trắng, chói lòa như chớp bùng lên. Tất cả mọi con mắt đều nhắm lại vì lóa và vì cảm động.-Ôi, tuyệt diệu! Thật tuyệt diệu! Ê-di-xơn đứng giữa mọi người vui mừng và xúc động trước thành công của mình. Một tiếng đồng hồ trôi qua, đèn điện vẫn cháy sáng. Mọi người hồi hộp theo dõi từng tiếng tích tắc của đồng hồ. Im lặng. Hoàn toàn im lặng. Năm tiếng trôi qua. Ai nấy đều quên là đêm đã tàn, ngày đã rạng. Không cặp mắt nào lộ vẻ mệt mỏi. Thành công này lớn quá, vượt mọi mong ước của mọi người. Ê-di-xơn đúng là một Pơ-rô-mê-tê, vị thần đã mang lại ánh sáng chói lòa cho nhân loại, đem ban ngày thay thế cho ban đêm. Mười tiếng trôi qua, rồi mười lăm tiếng trôi qua. Cả phòng thí nghiệm, mọi người đều như những pho tượng, câm lặng, hân hoan nhìn bóng đèn điện sáng choang, vàng trán đầm mồ hôi vì thần kinh căng thẳng. Hai mươi bốn tiếng trôi qua. Mặt mũi ai cũng nhợt nhạt như nặn bằng sáp “Mặt trời” vẫn chói chang trong phòng thí nghiệm. Rồi lại mười tiếng đồng hồ nữa trôi qua

trong chờ đợi. Sau đấy mười ba tiếng nữa, bóng đèn điện mới tắt. Như vậy là bóng điện đã cháy sáng bốn mươi bảy tiếng liên tục.

* *

Tin ấy loan truyền mọi chốn. Khắp nơi người ta kéo về Men-lô Pác xem bóng đèn điện đông như hội. Từ xa, người ta đã thấy ánh sáng điện hắt lên như một vầng hào quang. Phòng thí nghiệm của Ê-đi-xơn chói sáng và chật người. Ê-đi-xơn khản tiếng vì giải thích, vì trả lời mọi câu hỏi của khách tham quan. Buổi sáng hôm đó, hai mươi một tháng mười hai năm 1879, các chú bé bán báo ở Niu I-oóc gào vang khắp phố phường:

“Báo ơ...! Báo ơ...! Ê-đi-xơn đã phát minh ra bóng đèn điện!... Báo ơ!...”

Người ta tranh cướp, giật lấy những tờ báo trên tay các cậu bé bán báo mà đọc ngẫu nhiên. Thật kỳ lạ! Ánh sáng truyền qua dây! Đọc xong mà nhiều người còn bán tén bán nghi! Nhưng đến dịp tết thì mọi mối nghi ngờ đều tiêu tan: bảy trăm bóng đèn điện đã được thắp sáng khắp thành phố. Hàng ngàn người đứng chật ních trên các đường phố của cái tỉnh nhỏ ấy để ngắm nhìn ánh sáng lạ kỳ. Cùng với những người hiếu kỳ, trên các chuyến xe còn thấy mặt hầu hết các vị chính khách, các nhà bác học, nhà văn, nhà báo của nước Mỹ. Đến đầu năm 1880, nơi thứ hai được trang bị đèn điện là đại khách sạn Thanh Sơn của Hoa Kỳ, rồi đến nhà thờ chính của Luân Đôn. Sau hai năm thì tất cả Niu I-oóc đều dùng đèn điện. Dần dà các tàu thủy cỡ lớn, xuyên đại dương đều được Ê-đi-xơn chỉ đạo việc lắp điện thoại và đèn điện. Rồi các nhà hát, các kịch viện v.v... không ai chịu kém ai, đều mời bằng được Ê-đi-xơn mắc điện thoại và đèn điện.

Tàu điện

Nhìn những đoàn người từ khắp nơi trên châu Mỹ, có người ở tận châu Âu xa xôi, ùn ùn kéo đến, ngắm ánh sáng đèn điện, Ê-đi-xơn càng cảm ơn cụ già đã gợi cho ông cái ý định: làm xe chạy bằng điện. Ủ, tại sao lại không nhỉ? Thời bấy giờ người ta mới dùng tàu hỏa để đi xa, còn đi từ tỉnh này qua tỉnh khác hoặc gần hơn thì chỉ có một phương tiện duy nhất là xe ngựa. Mà xe ngựa thì vừa chậm, vừa xóc. Hồi ấy, khi Men-lô Pác mở hội “hoa đăng”, số xe ngựa tuy đã nhiều mà không sao đủ cho mọi người, vì vậy nhiều người đành đi bộ... Trong số đó, có một bà cụ già. Cụ đã đi bộ mười hai cây số để đến xem cho được “điều kỳ diệu của Chúa rồi có chết cũng cam lòng”. Đến Men-lô Pác, cụ mỏi quá ngồi xuống bên đường vừa nghỉ, vừa bóp chân, đầm lưng thùm thụp. Lúc đó Ê-đi-xơn chợt đi đến. Ông dừng lại hỏi cụ vì sao ngồi đó. Cụ trả lời:

- Ôi, già mỏi quá. Chỉ cốt được nhìn tận mắt cái đèn bằng điện kia mà già đã phải đi bộ gần ba tiếng đồng hồ đấy ông ạ... Nhưng dù có ở tận cùng trái đất này thì già cũng đi. Ôi, ôi... cái nhà ông Ê-đi-xơn ấy là thánh chứ chẳng phải chơi... Làm thế nào mà ông ta lại làm được những quả lê thủy tinh kia rồi bỏ ánh sáng vào đó nhỉ?-Cụ ơi, cụ hỏi ông ta thì ông ta sẽ bảo cụ ngay thôi...

- Ôi chao, ông ấy có bảo già thì cũng như bảo bức vách thôi, già làm sao hiểu được. Tốt nhất là việc ai nấy làm, già chỉ lo việc của già thôi... Cứ nghĩ đến đường về là già lại chóng cả mặt... Ông nhỉ, giá mà ông Ê-đi-xơn ấy nghĩ ra vài cái xe để chở người già đi nơi này nơi khác có phải là may mắn hơn cho già không nhỉ!

- Cụ ơi, tôi tưởng vẫn có xe ngựa chở khách đấy chứ?

- Thôi, thôi... ông đừng có nói đến cái xe ấy làm gì. Già mà đi xe ấy thì ốm mất. Nó xóc đến gãy xương lại còn kêu ầm ầm nhưc cả đầu, long cả óc...

- Thế cụ cho xe ngựa phải như thế nào mới đúng?

- Theo ý già ấy à? Già chỉ muốn có thứ xe nào không cần ngựa kéo mà lại êm, thật êm... Nghe bà cụ nói xong, một ý nghĩ lóe lên trong đầu Ê-đi-

xơn. Ông ngồi xuống cạnh cụ và hỏi dồn:

- Thế nào hờ cụ? Xe tự đi à? Thế nghĩa là thế nào? Nó tự đi một mình được à?-Thì chắc ông Ê-đi-xơn ấy mới biết chứ, còn già thì... Vì ông ta cái gì cũng biết mà. Vả lại ông ta đã làm được ánh sáng bằng điện thì chắc cũng làm được cái xe biết đi một mình chứ? Ê-đi-xơn chợt reo lên: trong óc ông, một ý nghĩ mới vừa thành hình:

- Làm cho xe chạy bằng dòng điện à? Đúng, đúng, thế là xong đấy cụ ạ!

- Xong cái gì hả ông?-Cái xe mà cụ mong muốn ấy. Xe điện, xe điện, cụ ạ! Cụ già nhìn Ê-đi-xơn tỏ ý thương hại:

- Ông làm sao thế? – Cụ ơi, tôi là Ê-đi-xơn đây. Nhờ cụ mà tôi đã nảy ra ý định làm một cái xe chạy bằng dòng điện đấy.

- Thật ư? Ông là Ê-đi-xơn thật à? Thật là may mắn quá, già chỉ ao ước được thấy mặt ông... Ôi, thế ra ông cũng như mọi người khác thôi ư?

- Vâng, tôi cũng chỉ là người như mọi người thôi cụ ạ! Ê-đi-xơn cười lớn rồi rút ví đưa tận tay cụ già một trăm đô-la:

- Xin biểu cụ!

- Sao ông lại đưa tiền cho già làm gì? Già có giúp gì cho ông được đâu! Già không thích lấy tiền của ai. Nếu ông cho, già chỉ xin một đô-la thôi vì già đang cần...

- Không, không, đây là lao động của cụ đấy, cụ ạ. Cụ đã gọi cho tôi một ý nghĩ tuyệt diệu. Tôi sẽ được lời gấp nghìn lần số tiền biểu cụ. Ê-đi-xơn phải giảng giải mãi, nói mãi về giá trị của lao động trí óc so với lao động chân tay, rằng cái gợi ý của cụ chính là lao động trí óc, v.v... Cuối cùng cụ già nhận tiền nhưng vẫn chưa thật rõ vì sao. Cụ bảo:-Ông tốt quá. Già cảm ơn ông và chẳng bao giờ già quên ông đâu.

- Tôi sẽ mời cụ đi chuyển xe điện đầu tiên...

- Thế nào già cũng đến... Nhưng ông làm nhanh lên nhé, kéo tuổi già chẳng được bao lâu đâu.Ngay hôm sau đó, Ê-đi-xơn báo cho liên đoàn xe

ngựa chở khách là ông có ý định “tịch thu” tất cả ngựa nghèo của họ và sẽ thay chúng bằng dòng điện. Ông dự định đường xe điện đầu tiên sẽ là đường từ Niu I-oóc đến Men-lô Pác. Nếu thí nghiệm thành công, ông sẽ nhường lại cho liên đoàn xe ngựa cái phát minh mới ấy. Nói là làm, Ê-đi-xơn cùng với các công nhân ngày đêm thay nhau làm việc. Ông sử dụng cuốc chim cũng thành thạo chẳng kém một công nhân nào. Công nhân làm đường xe điện ai cũng kính phục ông. Họ bảo nhau:-Thật là một con người chân chính! Không thấy ai giàu nghị lực và ham làm việc như vậy. Với con người này thì ăn không ngồi rồi là một cực hình đấy!Sau ba tuần làm việc khẩn trương, chuyến xe điện đầu tiên đã chạy. Người ta xếp hàng dài để mua vé. Ê-đi-xơn đã mời cụ già đi chuyển xe đầu tiên. Đến Men-lô Pác, Ê-đi-xơn đưa cụ vào nhà và bảo:

- Tôi giữ lời hứa với cụ rồi nhé! Thế nào, cụ có thích cái xe đó không? Cụ cười móm mém:

- Giờ thì già có thể đi chơi cả ngày bằng cái xe này được rồi, ông ạ. Nhưng già hỏi thật, sao nó không có ngựa kéo mà lại đi được? Hay là ông biết phù phép?

- Không đâu cụ ạ, phù phép chỉ là chuyện người ta bịa ra thôi...Sau đó, Ê-đi-xơn can thiệp với liên đoàn xe điện trả cho bà cụ một số tiền trợ cấp. Riêng Ê-đi-xơn đã tặng cụ một ngôi nhà có một khu vườn nhỏ để cụ an dưỡng tuổi già. Cụ đã sống ở đó chừng mười năm sau mới mất.

* *

Từ xe điện đến xe lửa chạy bằng điện, Ê-đi-xơn chỉ thêm một bước. Ông làm một đoạn đường xe lửa điện thí nghiệm dài năm trăm mét. Đầu máy là một động cơ mười hai mã lực, kéo ba toa, có thể lên dốc, xuống dốc bình thường. Tất cả công nhân kéo lên ngồi chật cả ba toa. Ê-đi-xơn tự lái. Thí nghiệm thành công, Chủ tịch liên đoàn xe lửa Bắc – Thái Bình Dương yêu cầu kéo dài đường xe lửa điện đến tận các vùng miền Tây. Ê-đi-xơn nhận lời và cặm cuội nghiên cứu sáng chế ra một loại đầu máy nhiều mã lực để chạy đường dài.

* *

Trong việc giao dịch với các chủ thầu tư bản chuyên mua các phát minh, sáng kiến của mình để kiếm lời, Ê-đi-xơn đã nhiều phen bị họ lừa vì ông không nắm được và ít bận tâm đến hạch toán kinh tế. Nhưng rồi có lần họ cũng đã phải thua ông. Sau khi nhận bằng phát minh xong, “Công ty ánh sáng” Niu I-oóc đề nghị mua toàn bộ số bóng đèn điện mà xưởng Ê-đi-xơn sản xuất với giá bốn mươi xu một chiếc. Như vậy lúc đầu là lỗ cho ông vì giá vốn đã là một đô-la hai mươi nhăm xu một chiếc rồi. Nhưng Ê-đi-xơn vẫn cứ nhận và yêu cầu công ty ấy chỉ được mua của mình trong suốt thời gian ký hợp đồng. Ngay trong năm thứ hai, Ê-đi-xơn đã giảm giá thành một chiếc xuống còn bảy mươi xu, sang năm thứ ba, còn năm mươi xu, rồi năm thứ tư chỉ còn ba mươi bảy xu. Chỉ riêng năm này ông đã bù lỗ cho cả ba năm trước. Năm thứ năm, giá thành chỉ còn hăm hai xu một chiếc và cứ thế mãi chảy về ông như nước...

Ông tổ của máy chiếu bóng

Những thành quả trong các công trình nghiên cứu đã nâng cao lòng ước vọng của Ê-đi-xơn. Sau khi đã thành công trong việc “giữ lại tiếng nói”, Ê-đi-xơn lại nảy những băn khoăn mới. Ông nghĩ mỗi khi ta nhắm mắt lại thì ta vẫn giữ được hình ảnh đã nhìn thấy trong một giây ngắn ngủi, vậy có cách gì giữ được hình ảnh đó lâu hơn không? Năm 1878, Mê-bơ-rít-giơ đã làm một thí nghiệm: ông đặt rất nhiều máy ảnh cạnh nhau rồi cho dắt một con ngựa đi qua trước những cái máy ảnh đó. Khi ngựa đi qua, các máy ảnh lần lượt chụp. Những chiếc phim đã được ghép liền với nhau rồi được chiếu liên tiếp lên một tấm màn. Kết quả ta được hình ảnh một con ngựa đang đi. Trên cơ sở kết quả ấy của Mê-bơ-rít-giơ, Ê-đi-xơn suy nghĩ, bàn tới việc chỉ cần dùng một máy, sau nhiều lần thất bại, cuối cùng Ê-đi-xơn đã thành công trong việc chụp được nhiều hình ảnh liên tiếp trên cùng một băng nhựa. Cũng như mọi lần, những người cộng tác của ông, những công nhân trong xưởng lại là những người đầu tiên được xem kết quả nghiên cứu của ông. Hôm ấy, ông tươi cười mời mọi người vào “phòng chiếu bóng”. Sau khi mọi người đã vào hết, ông kéo các tấm màn đen che kín cửa sổ. Trong phòng tối mịt, chỉ lờ mờ tấm màn trắng căng cuối phòng trên tường. Ở đầu này, Ê-đi-xơn lúi húi bên một chiếc máy hình thù kỳ lạ đặt trên một chiếc bàn. Bỗng Ê-đi-xơn nói to:

- Xin chú ý! Mời các bạn hãy nhìn lên bức tường trước mặt!

Một luồng ánh sáng phát ra từ ống kính máy, chiếu lên tấm màn vải rồi loang rộng cả tấm. Một dòng chữ hiện lên: “Hỡi con người trên khắp năm châu, chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ có một phương tiện mới để truyền bá khoa học khắp thế giới: Máy chiếu bóng “Xi-nê-tô-gơ-ráp-phơ”. Phát minh mới nhất này sẽ giúp chúng ta tìm hiểu được những điều bí mật mà chúng ta chưa hiểu: nó sẽ phóng to lên tường hoặc lên một tấm vải trắng những hình ảnh của người hoặc những hình ảnh của vật nhỏ mà chúng ta không thể nhìn thấy bằng mắt thường”. Tiếp đó hiện lên những hình ảnh quen thuộc hàng ngày mà ai cũng thấy như những hàng cây trong vườn nhà Ê-đi-xơn. Tuy chỉ là hình ảnh không phải cây thật mà chúng cũng lay động mỗi lần có gió thổi. Và kìa, một con chó đang vẫy đuôi. Cuối cùng mọi người ngạc nhiên đến kinh sợ, khi trông thấy chính Ê-đi-xơn đang đi đi lại lại trên màn ảnh với cái dáng đi mà ai cũng quen thuộc. Ông mỉm cười, ngả mũ chào, rút khăn tay lau

trán. Rồi vợ con ông cũng xuất hiện. Bà đang chơi bóng cùng với các con, y như đó là những con người thực chứ không phải hình bóng, chỉ có không nói được mà thôi. Nếu những hình ảnh ấy mà lại còn nói được nữa thì chắc có người đến chết vì khiếp đảm. Đèn bật sáng, mọi người hoan hô Ê-đi-xơn và cùng xô lại chúc mừng thành công mới của ông. Sau lần chiếu bóng đầu tiên ấy, ông đã “thu hình” tất cả những người cộng sự, những công nhân của ông. Ai cũng xúc động khi thấy có mình trên màn ảnh. Giúp việc đặc lực nhất cho ông trong phát minh này phải nói đến Đích-xơn và Bát-sơ-le. Cũng chính hai người này, sau đã giúp ông xây dựng nên một trường quay phim mái thủy tinh, dùng để quay phim ban ngày có mặt trời. Nhiều phim câm do Ê-đi-xơn quay ngày nay còn giữ được như phim “Chú chó con Tét-đi và các chú mèo”, “Các cô gái vui vẻ”, “Giôn Uyn-xơn, kẻ lang thang” v.v... Mãi đến năm 1895, phim câm mới được anh em Lu-mi-e-rơ cải tiến thêm. Tuy nhiên Ê-đi-xơn đã không ngừng lại ở đó. Chính ông đã làm nên “cuốn phim nói” đầu tiên bằng cách cùng một lúc vừa mở máy ghi âm, vừa mở máy “thu hình”. Trong cuốn phim đó, Đích-xơn, người cộng tác đặc lực của ông đã xuất hiện và chỉ nói có hai câu. Đó là cuốn phim nói đầu tiên của loài người chỉ dài vắn vện có vài phút, nhưng là điểm mở đầu cho thành công hoàn toàn của những cuốn phim nói ba mươi năm sau.

Người mở đường

Triển lãm công nghiệp ở Phi-la-đen-phi đã làm tên tuổi của Ê-di-xơn vang dội thêm. Ở đó những ngôi sao điện đã làm mọi người chú ý. Nhưng mọi người để ý nhất vẫn là những chiếc đèn điện ống. Các nhà báo tới tập phỏng vấn về những thành công kỳ lạ ấy. Phát minh đèn ống, Ê-di-xơn không ngờ đã đi bước đầu tiên trong việc khám phá ra điện tử. Nhưng điểm ông chú ý nhất vẫn là việc phá vỡ các hạt điện tử. Chiếc đèn ống đó đã trở thành chiếc đèn ống đầu tiên, “thủy tổ” của các loại đèn ống mà ngày nay ta thường dùng, nhân tố cơ bản của vô tuyến điện thoại. Sau ba năm, kể từ ngày triển lãm đó, dựa trên phát minh về đèn ống, Ê-di-xơn đã nhận thêm một bằng phát minh về vô tuyến điện báo. Nhiều liên đoàn tư bản muốn mua lại phát minh đó nhưng ông không bán mà nhường lại cho Mác-cô-ni, một nhà vật lý người Ý mà Ê-di-xơn rất kính trọng vì lẽ Mác-cô-ni không phải là người làm khoa học để làm giàu, ông ta là một con người đã vì con người mà toàn tâm, toàn ý hiến cả đời mình cho khoa học. Trên cơ sở phát minh đó của Ê-di-xơn, Mác-cô-ni đã cải tiến thêm và đã hoàn chỉnh kỹ thuật vô tuyến điện báo.

* *

Nền công nghiệp nặng nước Mỹ bắt đầu phát triển mạnh. Các nhà máy, các xí nghiệp đòi hỏi những số lượng sắt ngày một nhiều. Và Ê-di-xơn lại góp phần vào việc đẩy mạnh đà phát triển ấy. Ê-di-xơn đã nghiên cứu thành công phương pháp lấy sắt ra khỏi quặng bằng từ trường. Ngày mùng sáu tháng năm năm 1889, ở Pa-ri mở một cuộc triển lãm quốc tế lớn lần thứ một trăm. Khi ấy Ê-di-xơn bốn mươi hai tuổi. Hầu hết các nước trên thế giới đều gửi hàng hóa và cử những nhân tài thuộc mọi lĩnh vực khoa học, văn hóa v.v... tới dự triển lãm. Ngày đêm, những dòng người đổ về không dứt. Người ta trầm trồ khen ngợi bộ sưu tầm nghệ thuật về dân tộc học trưng bày ở các gian hàng lâu đài Tơ-rô-ca-đê-rô. Tất nhiên, Hoa Kỳ cũng có mặt ở triển lãm đó.

Người ta dành cho Hoa Kỳ một khu vực rộng. Trong đó trưng bày máy móc của nhiều nhà phát minh Hoa Kỳ nổi tiếng như Thôm-xơn, Hút-tôn, Gơ-ray, Rô-giơ. Nhưng ở gian hàng rộng nhất dành cho Bắc Mỹ, chỉ toàn thấy những bộ phận và máy móc do Ê-di-xơn sáng chế. Ông đã được mời từ trước đó một năm để chuẩn bị vì ông là một nhà khoa học mà tên tuổi đã vượt ra

khỏi đất nước mình. Thực tình, Ê-đi-xơn không thích gì cái việc “quảng cáo” mình ấy, nhưng mọi người đã cố gắng thuyết phục ông. Cuối cùng, ông phải nhận lời. Gian hàng của Ê-đi-xơn đã là trung tâm chú ý của khách bốn phương đến thăm triển lãm. Bắt đầu là máy điện báo, rồi cuối cùng là máy dùng từ trường tách sắt ra khỏi quặng. Ê-đi-xơn vừa đến Pa-rí là đã bị những người trong ban tổ chức triển lãm, các kỹ sư, những nhà khoa học, các nhà báo, những người hâm mộ ông.... xúm xít vây quanh. Những câu hỏi tới tấp: -Thưa ngài Ê-đi-xơn kính mến, xin ngài cho biết công trình mới nhất mà ngài đang nghiên cứu là công trình gì? -Thưa ngài, có phải ngài đang làm một cái máy “tạo hình cử động” trên tường trắng phải không ạ? v.v... Nhiều người còn mở tiệc chiêu đãi long trọng và mời ông đến dự, trong đó có một bữa tiệc đặc biệt của các nhà báo và nhà xuất bản mời ông với tư cách trước kia ông đã từng là nhà xuất bản, nhà báo: Tôm! Kỹ sư Ép-phen và nhà bác học Pi-át-tơ cũng đã gặp gỡ và đàm luận hàng giờ với ông. Chính phủ Pháp đã làm một tấm huân chương vàng để tặng thưởng ông vì ông đã có những phát minh về kỹ thuật có giá trị. Người ta còn tặng ông cả chiếc băng đeo chéo ngang người đề chữ “Quân đoàn danh dự Pháp” với cấp bậc chỉ huy. Người ta bảo rằng ông đã được tiếp đón như một vị hoàng đế, quả cũng không ngoa. Ê-đi-xơn đã là “mặt trời” của triển lãm năm 1889. Câu này không hề quá đáng vì những chuỗi bóng điện và trạm phát điện Ê-đi-xơn đã làm cho khu vực triển lãm này ngày cũng như đêm chói lọi ánh sáng như mặt trời chính ngọ. Không những thế, sau những ngày triển lãm đó, nó còn chiếu sáng mãi trên khắp cả trái đất.

Những ngày cuối đời

Năm lại năm trôi qua... phát minh này nối tiếp phát minh khác, Ê-đi-xơn chẳng bao giờ chịu nghỉ. Hầu như lúc nào Ê-đi-xơn cũng bận rộn với các dụng cụ thí nghiệm, với các ý nghĩ nối tiếp nhau không dứt. Chú bé Tôm sống cuộc đời lang thang xưa kia giờ đây đã là một cụ già tám chục tuổi khỏe mạnh, nhanh nhẹn và vẫn rất nhiệt tình với mọi câu hỏi về các lĩnh vực khoa học. Nhà hóa học, nhà vật lý Ê-đi-xơn ấy không phải chỉ thiết tha nghiên cứu hóa, lý mà còn say mê cả những tác phẩm văn học. Mỗi khi đọc xong tác phẩm văn học nào, ông lại vui vẻ kể lại cho vợ con nghe vào một buổi chiều nghỉ ngơi nào đó: -Minh ạ, anh vừa “gặp” Sếch-xpia xong! Chao ôi, con người ấy thật tuyệt vời! Nếu không có những con người ấy, không biết cuộc sống của loài người sẽ như thế nào! Hoặc ông khuyến khích các con:

- Nay, các con phải đọc Hô-me đi! Đọc cả Vích-to Huy-gô nữa... Các đại văn hào ấy sẽ giúp các con thêm nghị lực, nâng cao lòng ước vọng và tăng thêm sức sáng tạo cho các con đấy!...

Ngoài ra, Ê-đi-xơn còn đọc, nghiên cứu cả sinh vật học, thiên văn học, kinh tế chính trị học, địa chất học v.v... Trong khi Ê-đi-xơn đang vội vã với các loại thiết kế, thí nghiệm, đang cố gắng cống hiến những năm cuối đời mình nhiều chừng nào hay chừng ấy, thì A-đam cũng như bạn, ông lại tiếp tục lên đường sang châu Phi lần thứ ba với những nhiệm vụ trọng đại khác. Một năm trôi qua, nhiều chuyên gia ra đi đã về hoặc đã có tin về nhưng chỉ riêng A-đam là không có một tin tức gì. Ê-đi-xơn lo lắng phái Phi-rét-tôn, một chuyên gia chuyên tìm đất trồng cao su của mình sang châu Phi tìm A-đam. Nhưng Phi-rét-tôn đã trở về một mình. Ê-đi-xơn lo ngại hỏi:

- A-đam đâu? Anh ấy ra sao rồi?

- Tôi và A-đam chia tay nhau ở Xê-nê-gan. Ông ấy đi Ni-giê-ri-a còn tôi đi Xu-đăng để tìm đất trồng cao su. Chúng tôi hẹn sau một năm sẽ gặp nhau ở Gi-bu-ti, nhưng đúng hẹn không thấy ông ấy đến! - Thế anh đã làm thế nào?

- Tôi đã chờ ông ấy hai tuần liền mà ông ấy vẫn biệt tăm. Thời hạn đã hết, tôi đành phải quay về nước một mình.

Ê-di-xơn nhắm mắt lại, lặng người... tim thắt lại, ông rên lên trong tâm tưởng:

- Ôi, A-đam, A-đam thân yêu của tôi, người bạn cùng chịu đói, chịu nghèo năm xưa ở Lu-i-vin của tôi! Chúng ta đã cùng nhau chịu đựng tất cả đói rách, tủi hờn, nhục nhã. Chúng ta đã chẳng gắn bó cùng nhau đó sao? Những kỷ niệm ấy trong lòng chúng ta lúc nào mà chẳng chói ngời! Đã sáu chục năm rồi... Ngày nay đến lúc chúng ta được cùng nhau gần gũi, được cùng nhau làm việc thì ta lại mất bạn. Có thật bạn chẳng trở về không? Sao ta lại không biết một tin gì của bạn? Sao ta lại để bạn đi? Lo lắng cho số phận của A-đam, Ê-di-xơn bỏ hẳn cả công việc. Lần đầu tiên, sau khi mẹ chết, người ta thấy ông đau thương bối rối đến thế. Gần như ngày nào ông cũng hỏi mọi người:

- Có tin gì không? Chẳng ai có thể trả lời câu hỏi đó của ông được. Sáng sớm, khi trở dậy ông hỏi vợ:

- Liệu đã có tin gì của A-đam không nhỉ? Rồi ông hấp tấp đến phòng thí nghiệm, nơi thường có sẵn những tin tức mới nhất hàng ngày đem đến cho ông:

- Có tin gì của A-đam chưa? Im lặng. Mỗi lần người thư ký đưa giấy tờ mới gửi đến cho ông là ông lại hỏi:

- Có tin của A-đam à? Chờ mãi, một hôm ông bảo:

- Chắc có chuyện không hay cho anh ấy rồi! Và ông thuê một đoàn người đi tìm A-đam. Sau vài tháng kiếm tìm, họ quay về. Hôm ấy Ê-di-xơn đang ở trong vườn nhà ở Men-lô Pác. Người thư ký vào báo:

- Thưa ông, đoàn đi tìm ông A-đam đã về. Họ muốn được gặp ông.

Ê-di-xơn vội ra. Ông lo lắng chờ câu trả lời. Người đoàn trưởng kể qua cuộc đi tìm rồi kết luận:

- Ông ấy đã mất tích trong rừng rậm...

Ê-di-xơn tái mặt. Mọi người vội dìu ông về phòng. Sau hai tuần nữa, một tin buồn khác lại đến với ông: Chị Ta-ni-a đã mất. Số phận sao khắc

nghiệt làm vậy. Dù đang đau yếu, ông cũng về Đi-tơ-roi đưa đám người chị thân yêu. Khi trở về, nom ông khác hẳn. Đau thương làm ông không còn là một ông già khỏe mạnh, nhanh nhẹn nữa. Ông thầm nghĩ: “Tội nghiệp chị Ta-ni-a. Cuộc đời làm chị thay đổi biết bao! Thế mà trong thâm tâm, lúc nào em cũng hình dung chị là một cô bé nhanh nhẹn, thông minh, tươi mát thửa nào...” Rồi ông bảo vợ:

- Mình ạ, quanh tôi giờ đây hoang vắng quá! Cha, mẹ, anh Bin, Ma-ri, chị Ta-ni-a, A-đam... Tất cả giờ chỉ là ảo ảnh. Từ lúc ấy, ông bắt đầu cảm thấy gánh nặng của tuổi già. Tuy vậy, ông không bớt làm việc chút nào. Ông càng làm việc nhiều hơn, hầu như suốt ngày ông ở trong phòng thí nghiệm, đấu tranh với năm tháng, đấu tranh với những ý nghĩ, những đau thương, giành thêm kết quả cho công việc. Mùa thu đến. Lá rụng đầy vườn, phủ kín các con đường, trải dài như những tấm thảm rực rỡ khắp mọi nơi. Mưa dăng đầy trời. Lạnh buốt... Hai năm nay, bệnh tim của Ê-đi-xơn ngày càng nặng. Biết thế, nhưng để giành lại chút thời gian từ tay thần chết, Ê-đi-xơn càng cố gắng làm việc nhiều hơn, có khi suốt đêm trong phòng làm việc. Thầy thuốc và mọi người cố bắt ông nghỉ. Một dạo, chiều chiều ông đã chịu nghỉ ngơi ngồi đọc sách. Nhưng một hôm, khi mọi người đã tạm yên tâm về ông thì ông lên xuống phòng làm thí nghiệm. Ông đi vội vã, hấp tấp như có một sức mạnh huyền bí nào đó lôi cuốn. Ông đã làm việc suốt đêm với một sức mạnh bất ngờ để hoàn thành nốt một thí nghiệm quan trọng. Ngày hôm sau là chủ nhật, như thường lệ, vợ con ông chờ ông ở phòng ăn sáng. Mãi không thấy ông vào. Mọi người sang phòng ngủ. Phòng trống, giường còn nguyên chăn gấp. Vợ ông bảo:

- Chắc ông lão lại làm việc suốt đêm ở phòng thí nghiệm rồi.

Bà xuống phòng thí nghiệm. Khi mở cửa, bà thấy chồng ngồi trên ghế, đầu tựa lên cánh tay phải, tay trái buông thõng. Bà khẽ thốt lên:

- Ông ấy mệt quá... Rón rén lại gần, bần khoăn, bà không biết có nên đánh thức ông dậy không. Cuối cùng, định bảo ông về phòng ngủ cho đỡ mệt, bà khẽ lay ông... Nhưng... Bà thét lên một tiếng rồi phục xuống cạnh chồng. Ê-đi-xơn đã là người thiên cổ. Thần chết đã đón ông đi ngay nơi bàn ông làm việc. Đó là ngày mười tám tháng mười năm 1931. Vợ, con và tất cả những ai từng cùng ông làm việc, từng quen biết ông đều đau xót, tiếc thương. Nước mắt chẳng làm dịu được đau buồn. Cả Vết O-ran-giơ để tang. Cả nước Mỹ

đau thương. Chuông nhà thờ đổ hồi, tang tóc... Từng đoàn người nghen ngào diễu qua linh cữu Ê-đi-xơn đặt ngay trong phòng thí nghiệm, chào ông lần cuối. Báo chí mang dải băng tang. Những chiếc máy điện báo, phát minh của ông, đã loan báo tin buồn ra khắp thế giới: “Ê-đi-xơn đã từ trần! “Người ta chôn ông ở Gơ-len-mông, nơi ông có ý định và đang thí nghiệm trồng cây cao su. Thế là “Người phù thủy ở Men-lô Pác” biết bao yêu mến không còn nữa. Nhà phát minh không bao giờ chịu lùi bước trước những khó khăn ấy đã buộc phải nghỉ ngơi vĩnh viễn, nhưng cái tên bất tử “Ê-đi-xơn” mãi mãi chói sáng như một vì sao.

Table of Contents

PHẦN 1: MỘT NHÀ CHÍNH TRỊ LƯU VONG..	2
TÔM.	4
Những trò tình nghịch và mằm mống của thiên tài.	6
Một thí nghiệm về phép “bay lên cao”.	8
Nhắc bài bằng điện báo.	9
Một thí nghiệm nổi tiếng.	11
Bị đuổi	14
Tôm bán hàng rong.	19
“Trưởng phòng thí nghiệm” và con người không biết sợ hãi.	21
Nhà báo và nhà xuất bản.	23
Chai ni-tơ-rô gli-xê-rin.	25
Những chuyện không may.	26
Chiếc gương của hiệu tạp hoá.	28
Một trận đòn oan.	31
Chiếc cầu gãy.	33
PHẦN 2: ĐI LÀM THUÊ..	38
Tôm bỏ trốn.	40
A-đam..	43
Ở Bốt-xton.	56
Ở Niu I-oóc.	61
Cái chết của mẹ.	67
Gia đình riêng.	69
Hoạt động tiếp tục.	72
PHẦN 3: Ở MEN-LÔ PÁC..	73
Hoàn thành máy điện thoại	76
Câu chuyện máy ghi âm..	77
Nàng tiên ánh sáng.	82
Tàu điện.	84
Ông tổ của máy chiếu bóng.	87
Người mở đường.	88
Những ngày cuối đời	89